LÊ ĐỨC LAI
Phó giáo sư - Họa sĩ

Vẽ MĨ THUẬT

SÁCH DÙNG CHO SINH VIÊN HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

LÊ ĐỨC LAI

VẼ MĨ THUẬT

SÁCH DÙNG CHO SINH VIÊN HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2000

LỜI NÓI ĐẦU

Vẽ Mĩ thuật là một trong những môn học cơ sở của sinh viên ngành kiến trúc, nó giúp các kiến trúc sư tương lai có khả năng thể hiện những ý tưởng tạo hình cho công trình của mình trên bản vẽ với các chất liệu khác nhau như chì, mực, màu bột, màu nước...

Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về mĩ thuật, thông qua rèn luyện - sinh viên sẽ có khả năng vẽ hình hoạ vững vàng, biết cách vẽ tĩnh vật, tượng và phong cảnh, qua đó áp dụng vào việc thể hiện các đồ án kiến trúc của mình.

Nói về tác dụng của môn vẽ mĩ thuật đối với công việc của người làm công tác kĩ thuật, nhà chế tạo máy bay nổi tiếng của Nga I.A.Koplev viết trong cuốn sách "Những mẩu chuyện về cuộc sống" nhấn mạnh: sự biết vẽ đã giúp ông rất nhiều trong việc thiết kế chế tạo.

Để trở thành một KTS tài giỏi cần có tư duy trừu tượng phong phú, óc thẩm mĩ cao, muốn được như vậy phần nào cũng bắt đầu từ sự rèn luyện vẽ mĩ thuật.

Hi vọng cuốn sách này sẽ giúp các bạn sinh viên biết cách đi từ ước mơ đến hiện thực.

Tác giả

CHƯƠNG I

Khái niệm chung về vẽ mĩ thuật

I.1. PHÂN BIỆT VẼ MĨ THUẬT VỚI VẼ KĨ THUẬT VÀ VẼ TRUYỀN ẢNH.

Vẽ mĩ thuật thường linh hoạt, sáng tạo, nét vẽ phóng khoáng, sinh động theo sự rung cảm của người vẽ, còn vẽ kĩ thuật đòi hỏi sự chính xác cao, nét vẽ ke, rõ ràng mạch lạc. Vẽ kĩ thuật thường dùng ê ke com pa và các loại thước kĩ thuật để vẽ, bởi mục đích chính của vẽ kĩ thuật là để khi đọc bản vẽ người ta có thể làm ra được những sản phẩm giống hệt kích thước, hình dáng như trong bản vẽ đó. Thí dụ như vẽ thiết kế máy móc, vẽ thiết kế kiến trúc.v.v...

Khác với vẽ mĩ thuật và vẽ kĩ thuật, vẽ truyền ảnh chỉ làm nhiệm vụ sao chép lại một bức ảnh nào đó sao cho thật giống bức ảnh ấy là được.

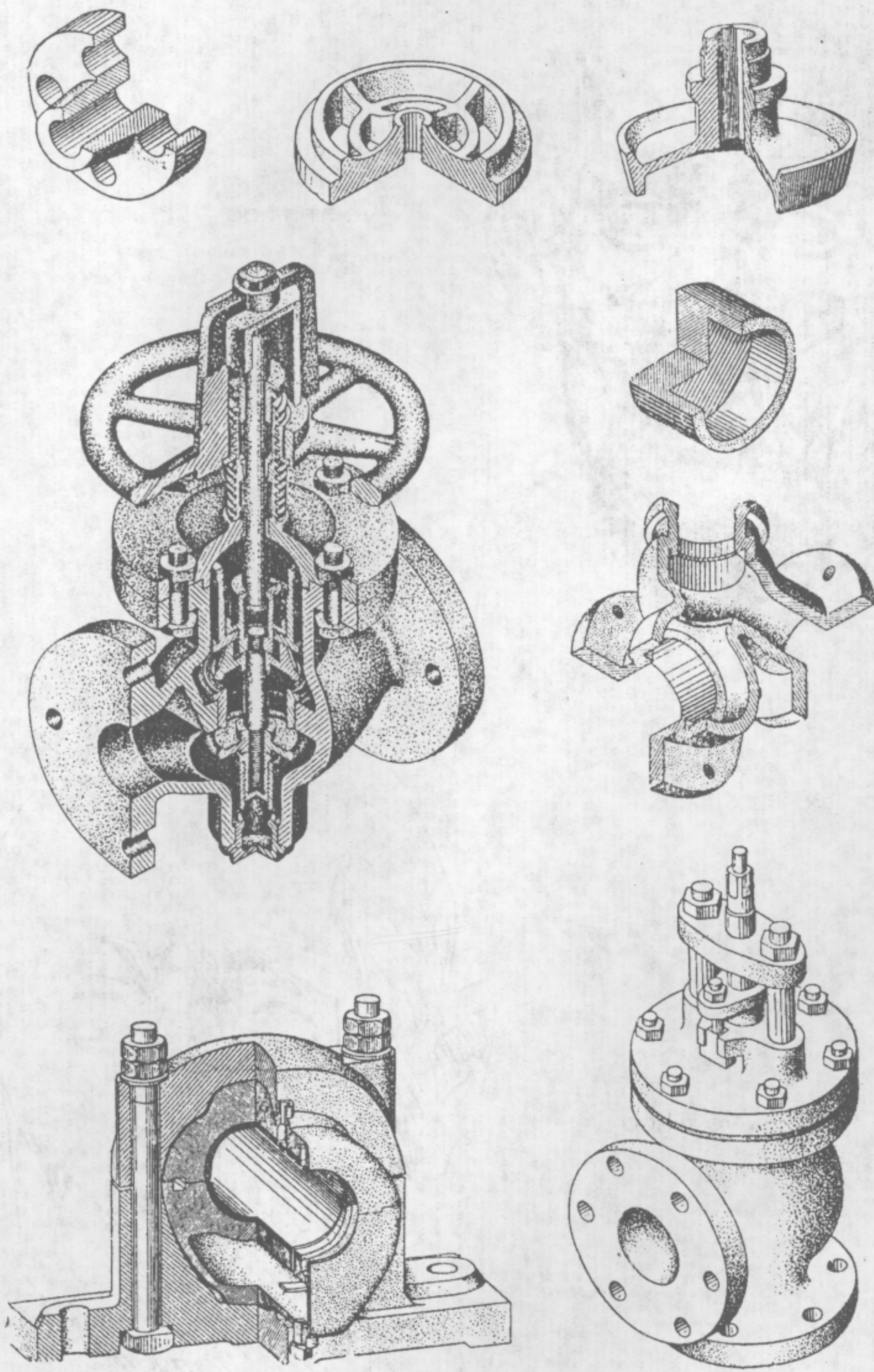
I.2. PHÂN BIỆT VẼ HÌNH HỌA VỚI VẼ KÍ HỌA VÀ VẼ SÁNG TÁC.

Vẽ mĩ thuật có nhiều bước, đó là đi từ vẽ hình họa đến vẽ sáng tác. Vẽ hình họa là vẽ trung thực với mẫu, là môn học cơ bản của mĩ thuật, còn vẽ sáng tác có thể không hoàn toàn lệ thuộc vào mẫu mà chỉ dựa trên cơ sở thực tế của mẫu rồi hư cấu, cách điệu, sáng tạo theo ý của tác giả.

Vẽ nghiên cứu có 2 thể loại, một là vẽ hình hoạ, hai là vẽ kí hoạ. Vẽ hình họa là vẽ nghiên cứu những mẫu cố định, vẽ lâu, vẽ kĩ vì mục đích chính của vẽ hình họa là để rèn luyện óc quan sát và kĩ năng thể hiện bản vẽ. Còn vẽ kí họa là ghi chép tài liệu dùng vào việc sáng tác tác phẩm hoặc ghi lại những hình ảnh có tính chất thời sự .v.v... Bởi vậy vẽ kí họa có thể vẽ nhanh, vẽ tỉ mỉ song cũng có thể chỉ vẽ những nét khái quát đặc trưng nhất của đối tượng tuy thuộc vào thời gian và mục đích của người vẽ.

I.3. MỘT SỐ CHẤT LIỆU THƯỜNG DÙNG ĐỂ VẼ MĨ THUẬT.

Bút chì, bút sắt (ngòi bằng kim loại) mực nho, màu nước, màu bột, sơn dầu, sơn mài là những chất liệu thường dùng trong việc vẽ mĩ thuật. Ngoài những chất liệu này người ta còn sử dụng than củi để vẽ nghiên cứu hoặc dùng phấn màu, sáp màu để vẽ sáng tác v.v... Nói chung mỗi chất liệu đều có ưu điểm, thuận lợi và vẻ đẹp riêng của nó.



Vẽ kĩ thuật



Vẽ hình họa



Vẽ kí họa

CHƯƠNG II

Vẽ mĩ thuật bằng chất liệu bút chì

II.1. KĨ THUẬT SỬ DỤNG BÚT CHÌ ĐỂ VẼ

II.1.1. Kí hiệu các loại bút chì để vẽ

Có hai loại bút chì: cứng (kí hiệu bằng chữ H) và mềm (kí hiệu bằng chữ B) trong mỗi loại có nhiều mức độ khác nhau biểu thị bằng các số đặt ở trước kí hiệu, số càng lớn thì càng cứng hoặc càng mềm.

Nếu vẽ kí họa nên dùng bút chì mềm có kí hiệu từ 4B đến 6B. Còn vẽ hình họa nghiên cứu chỉ nên sử dụng bút chì từ HB đến 4B. Vì vẽ hình họa thường tẩy xoá nhiều, dùng chì mềm quá khi tẩy thường bị bết và đen.

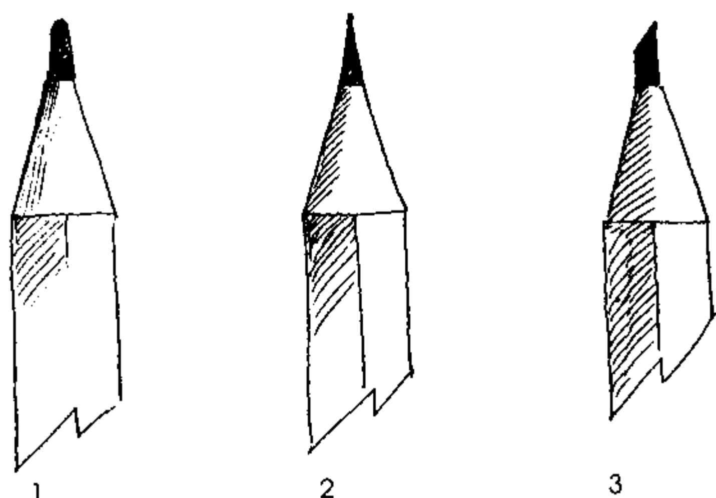
Khi vẽ nếu mặt giấy vẽ nháp nên sử dụng bút chì có độ cứng thích hợp với giấy đó, khi mặt giấy vẽ nhẵn chì khó bám ta nên dùng chì có kí hiệu mềm hơn. Chì cứng quá muốn tả độ đậm không được, chì mềm quá vẽ nét bị nhoè khi vẽ bóng dễ bị đen và bết, tẩy xoá khó khăn vì vậy trước khi vẽ nên thử bút chì trên giấy để chọn lấy loại chì có kí hiệu thích hợp.

II.1.2. Cách gọt bút chì.

Để thuận tiện cho việc vẽ người ta thường gọt bút chì theo các dạng dưới đây:

- Gọt đầu vát
- Gọt đầu tù
- Gọt đầu nhọn

Đầu chì gọt vát có tác dụng vẽ được nét thô, nét mảnh tuỳ ý, đầu bút chì nhọn để vẽ các chi tiết nhỏ và chỉnh hình cho tinh, còn đầu bút chì tù để vẽ những nét thô và các mảng bóng lớn.



Cách gọt bút chì

1. Gọt đầu tù (vẽ nét thô)
2. Gọt đầu nhọn (vẽ tinh)
3. Gọt đầu vát (vẽ tinh và vẽ thô)

II.1.3. Cách cầm bút chì để vẽ.

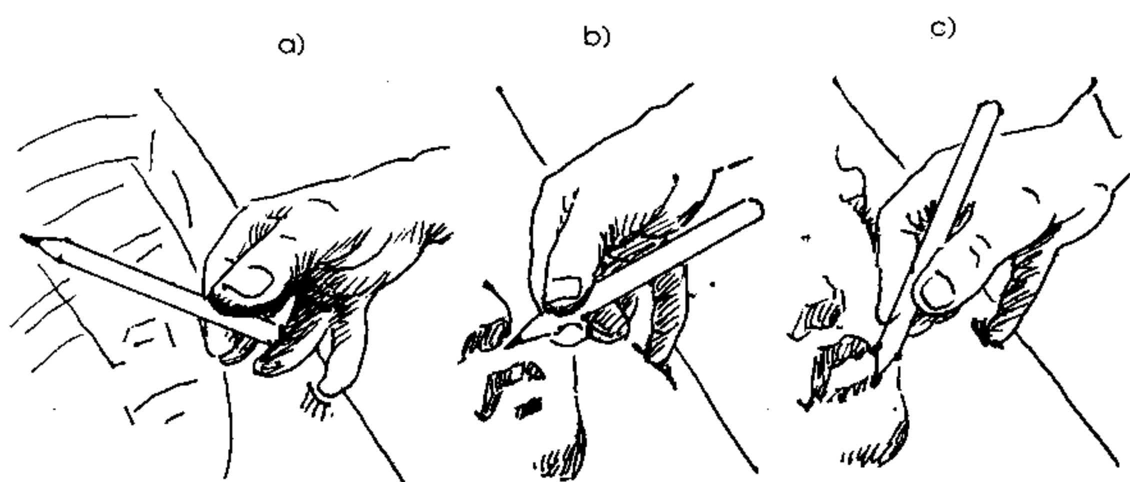
Thông thường có một số cách cầm bút chì khi vẽ mĩ thuật:

- Cầm úp tay như khi cầm phấn viết trên bảng

- Cầm nghiêng tay như khi cầm bút viết chữ

- Đặt tay xa đầu chì khi phác hình và đưa nét nhẹ (a)

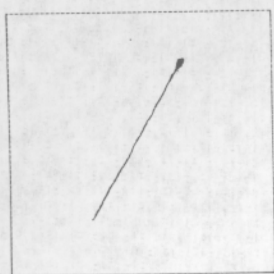
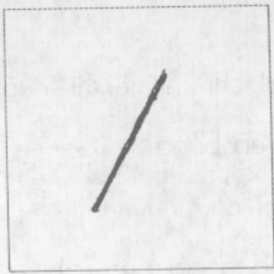
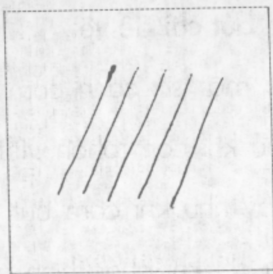
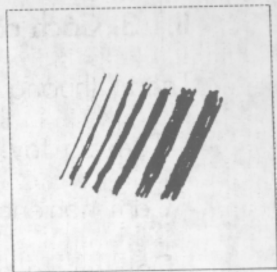
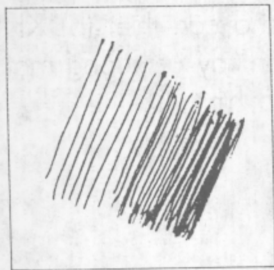
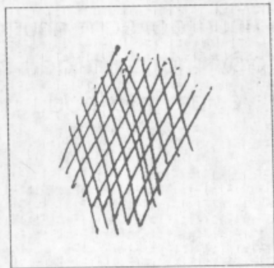
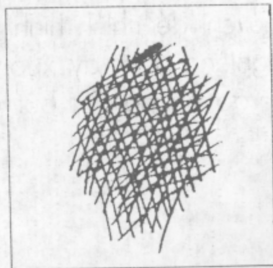
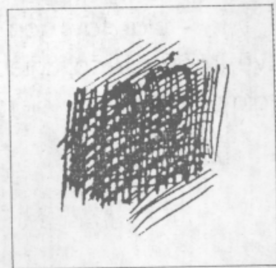
- Đặt tay gần đầu chì để chỉnh hình và nhấn độ đậm những chỗ cần thiết (b). Khi vẽ không tì cả chiều nghiêng bàn tay xuống giấy mà chỉ tì đầu ngón tay út xuống mặt giấy để khỏi bị di tay vào những nét bút đã vẽ làm mờ hoặc nhoè hình (c).



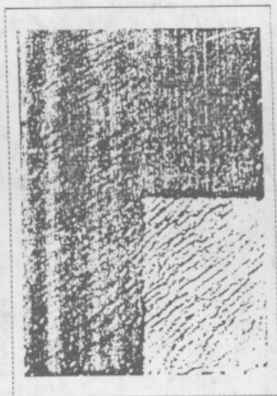
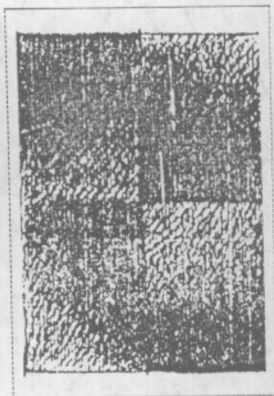
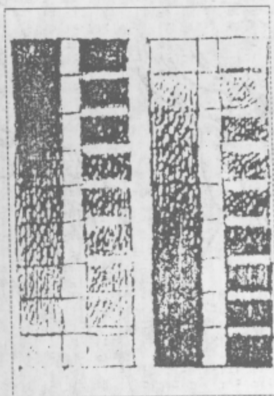
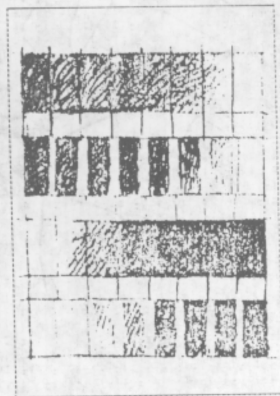
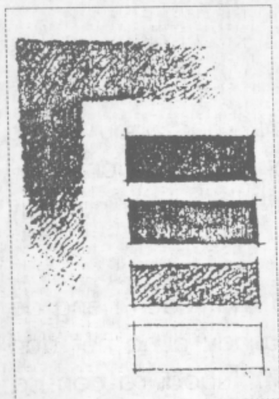
II.1.4. Kĩ thuật diễn đạt sắc độ

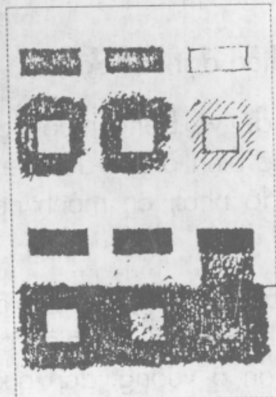
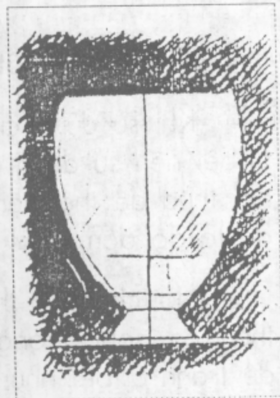
Khi sử dụng chì để vẽ bóng muốn diễn đạt các mảng sắc độ khác nhau không bị bết nên sử dụng các biện pháp: đưa nét vẽ nhẹ tay dùng nét mảnh hoặc đan nhiều nét thưa để thể hiện độ nhạt; ấn mạnh nét vẽ, dùng nét thô hoặc đan nhiều nét dày để tả độ đậm.

Nói chung kĩ thuật vẽ bằng bút chì rất linh hoạt, mỗi người có một cách riêng để thể hiện, song thông thường khi thể hiện các độ đậm nhạt người ta hay dùng nét đan để tránh bị bết như: đan ô vuông, đan quả trám, đan mắt cáo .v.v... Ngoài ra còn có thể vẽ di kết hợp với nét đan nhưng riêng chất liệu bút chì không nên chỗ nào cũng di nhẵn như vẽ truyền ảnh.

Phương pháp diễn tả sắc độ của bút chì

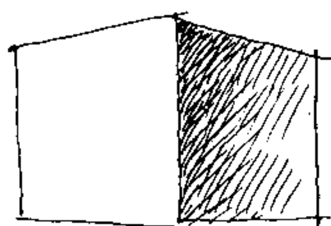



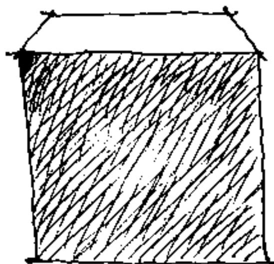
Độ đậm nhạt của bút chì

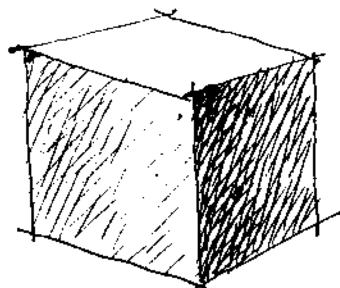
II-2. VẼ HÌNH HỌA.

II-2-1. Chọn góc độ vẽ

Cùng một mẫu nhưng không phải góc độ nào cũng đẹp như nhau, bởi vậy trước khi vẽ ta cần chọn lấy một vị trí mà ta cho là đẹp nhất. Muốn vậy ta cần di chuyển vị trí đứng ngồi cho tới khi chọn được một góc độ mà ta ưng ý hơn cả. Thí dụ khi vẽ khối vuông nếu ở vị trí chỉ thấy một hoặc hai mặt hộp sẽ khó tả không gian hơn khi ta ở vị trí thấy cả 3 mặt hộp.

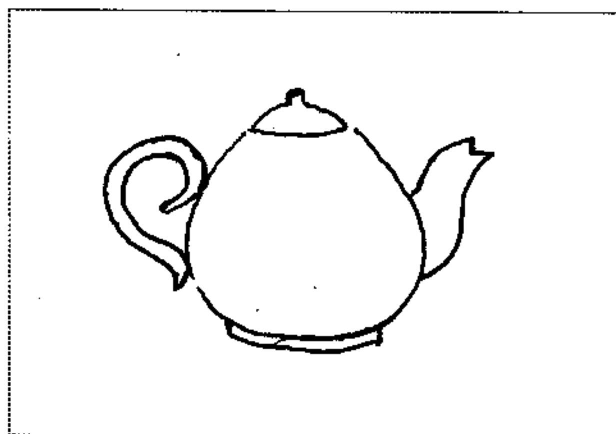






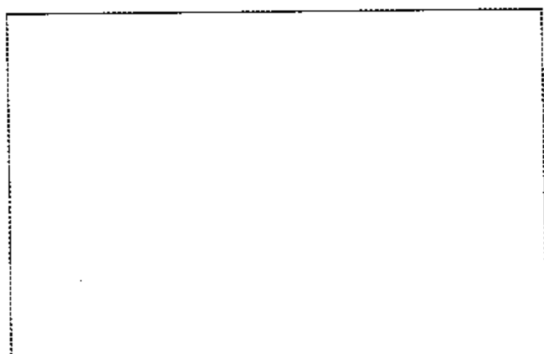
II-2-2. Phác bố cục chung

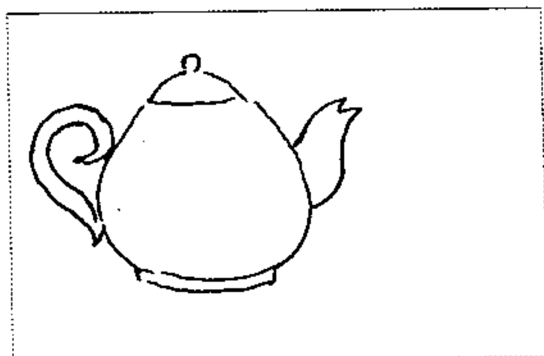
Khi đã chọn được góc độ vẽ vừa ý, ta phác sơ bộ tổng thể hình vào một bố cục chung. Nếu không phác tổng thể như vậy thì khi vẽ không bao giờ chúng ta đạt được một bố cục như ý muốn.

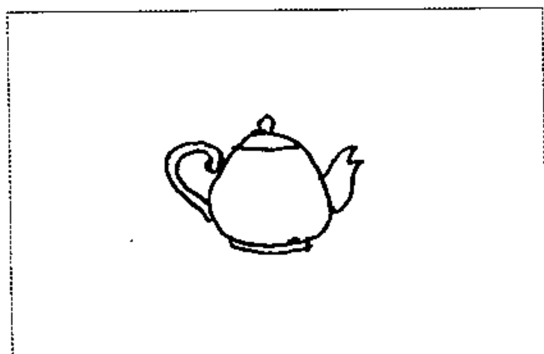


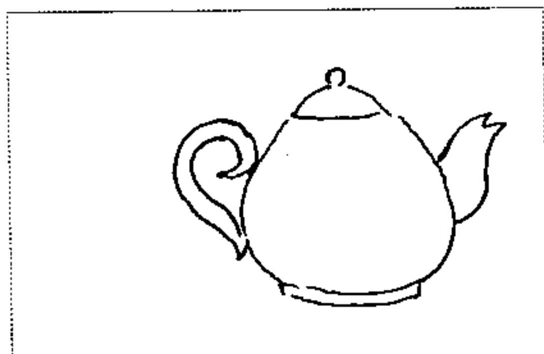
Trong bố cục nếu chúng ta vẽ mẫu vật to quá sẽ gây cảm giác bị kích, vẽ bé quá cho cảm giác bị lọt, vẽ vật mẫu cao quá cho cảm giác bị treo, vẽ vật mẫu thấp quá cho cảm giác bị tụt (nặng). Vẽ vật mẫu lệch quá cho cảm giác bị ép.

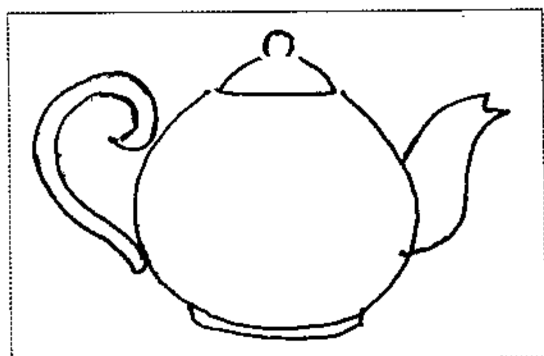
Khi phác bố cục còn cần lưu ý: Nếu mẫu vẽ thiên về chiều cao, hoặc thiên về chiều ngang thì chúng ta phải xoay tờ giấy theo chiều của nó.

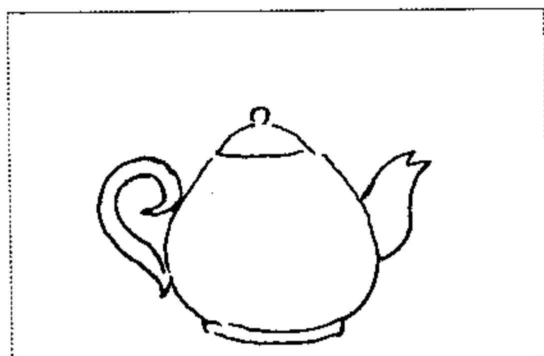

Khổ giấy vẽ

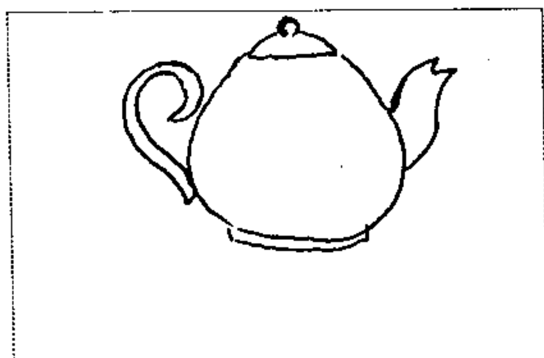

Vẽ hình lệch sang trái quá

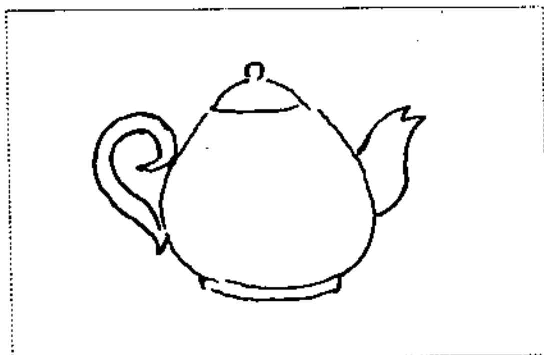

Vẽ hình nhỏ quá


Vẽ hình lệch sang phải quá


Vẽ hình to quá


Vẽ hình lệch xuống dưới quá

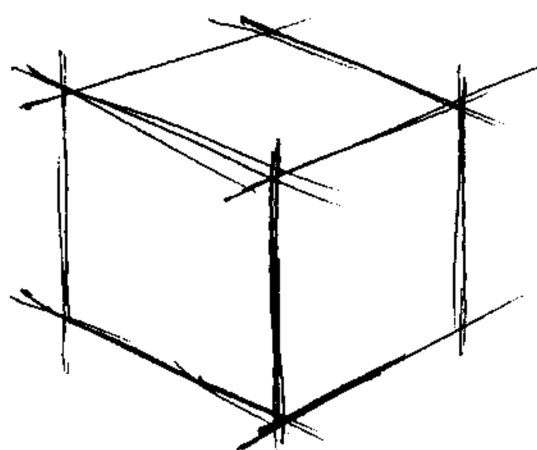

Vẽ hình lên quá


Vẽ hình vừa

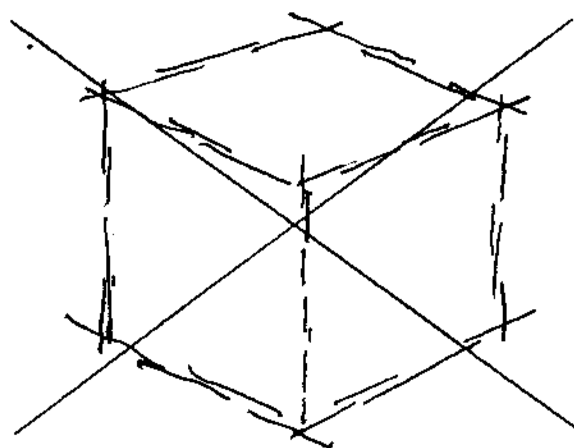
II-2-3. Phác hình.

Phác hình tức là vẽ tổng quát những nét lớn của hình, vì vậy khi phác cần vẽ nhẹ tay để dễ tẩy xoá và sửa hình, phác hình cần kết hợp giữa đo và ước lượng, so sánh. Nếu quá phụ thuộc vào đo đôi khi cũng chưa tốt bởi vì đo gián tiếp chỉ là đo đúng tương đối.

Khi phác hình cần chú ý không nên vẽ những đường ngắn, vụn vặt mà phải vẽ những đường dài để nét vẽ thoáng không bị gò và không nhất thiết vẽ một nét được ngay mà có thể vẽ nhiều nét để rồi chọn lấy một nét đúng nhất.



Phác hình vẽ nét dài



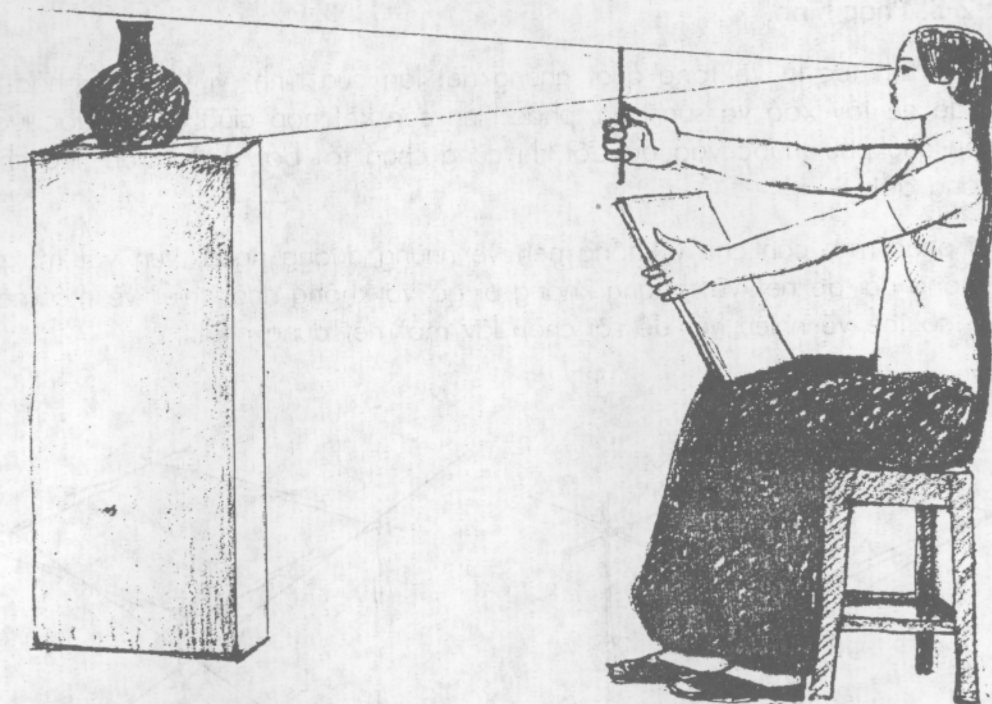
Không vẽ nét ngắn vụn

II.2.4. Cách đo hình họa

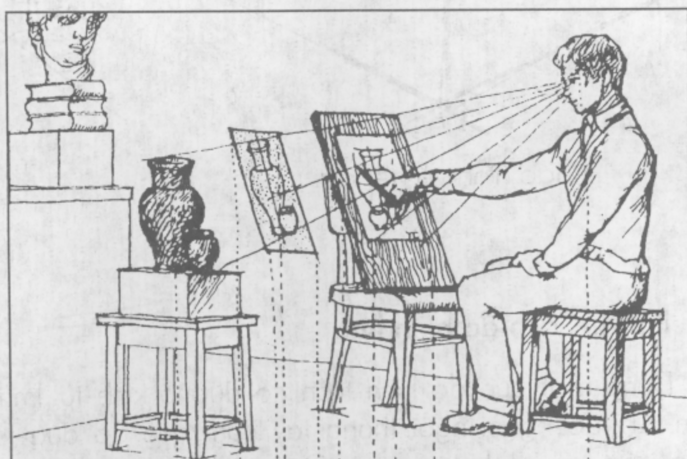
Dùng một que đo hình tròn có đường kính từ 1mm đến 2mm dài khoảng 30 đến 40cm. Khi đo người ngồi thẳng tay cầm que đo đưa thẳng về phía mẫu, que đo phải vuông góc với cánh tay cầm. Quá trình đo tư thế ngồi và tay luôn thẳng nếu không khi đo không bao giờ đúng tỉ lệ của mẫu.

Đo của vẽ mĩ thuật là đo gián tiếp vì vậy khi đo tỉ lệ trên que đo bao giờ cũng nhỏ hơn thực tế. Càng ngồi xa tỉ lệ càng nhỏ và ngược lại. Bởi vậy khi đo bao giờ cũng phải nhân số lần lên cho phù hợp với bố cục mà ta đã phác dự kiến. Nếu là mẫu đơn chiếc ta đo chiều cao nhất rồi đo chiều rộng nhất sau đó đo các phần chi tiết, những chi tiết nhỏ quá thì chỉ nên ước lượng mà không nên đo vì các chi tiết nhỏ khi nhân lên sự chênh lệch sẽ sai nhiều so với mẫu thật.

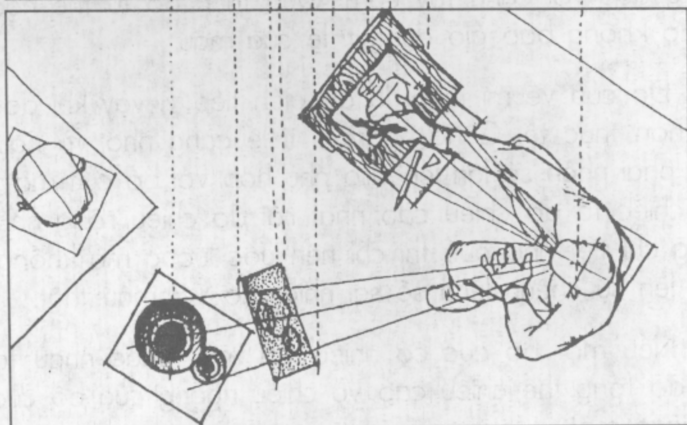
Nếu một bố cục có nhiều vật mẫu khác nhau ta không đo từng vật trước mà phải đo tổng thể chiều cao và chiều ngang của bố cục đã rồi mới tiến hành đo từng vật riêng một.

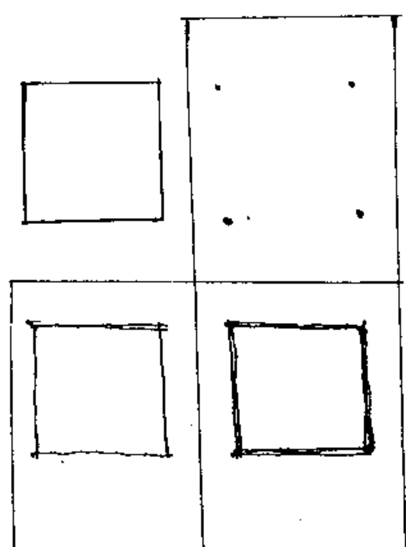
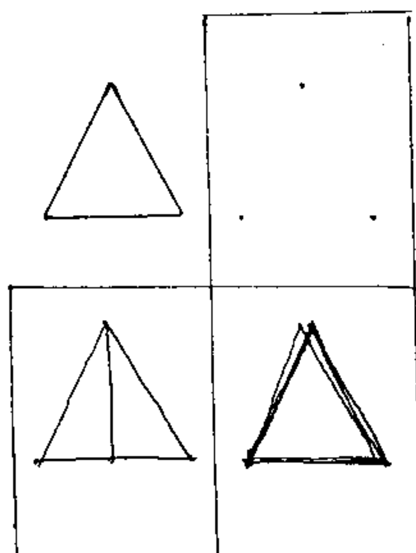
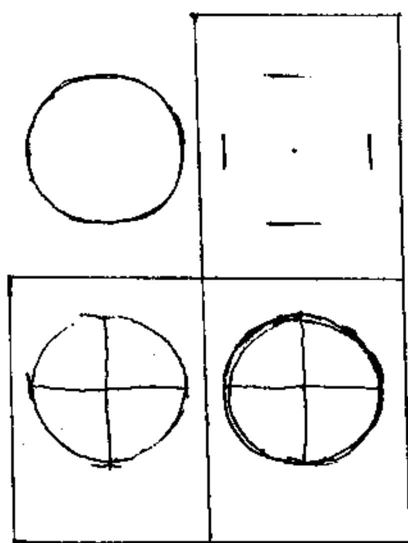
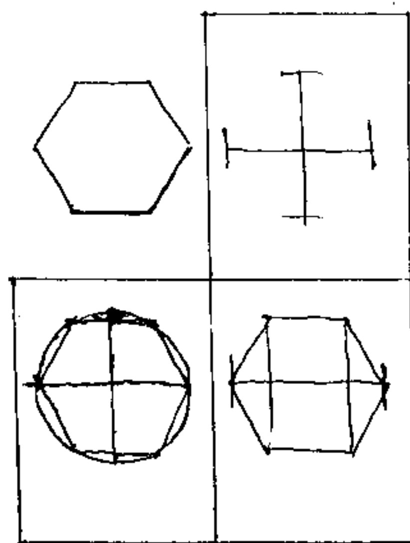


Tư thế ngồi đo hình họa

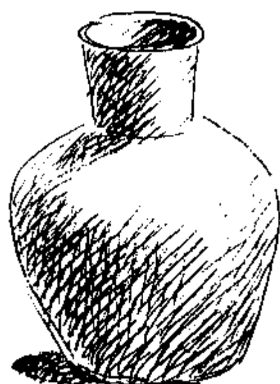
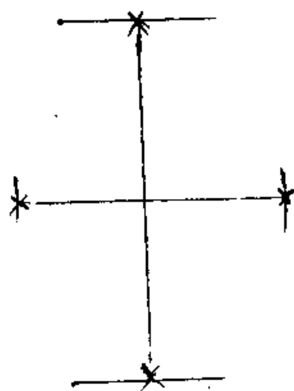
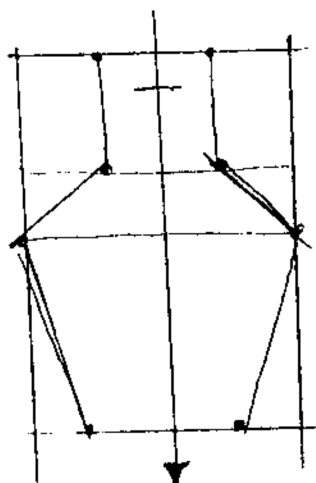
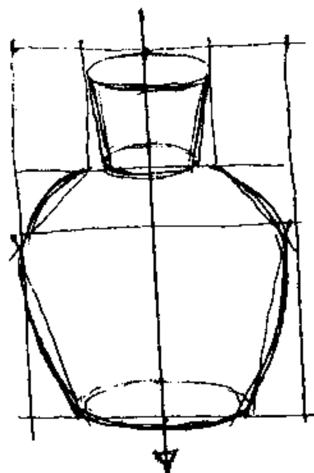
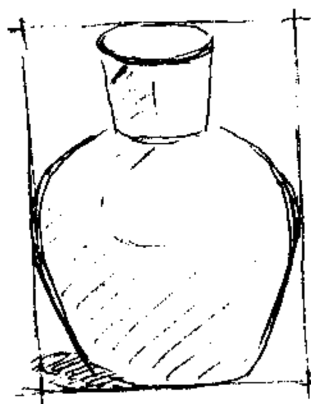


Tư thế ngồi vẽ

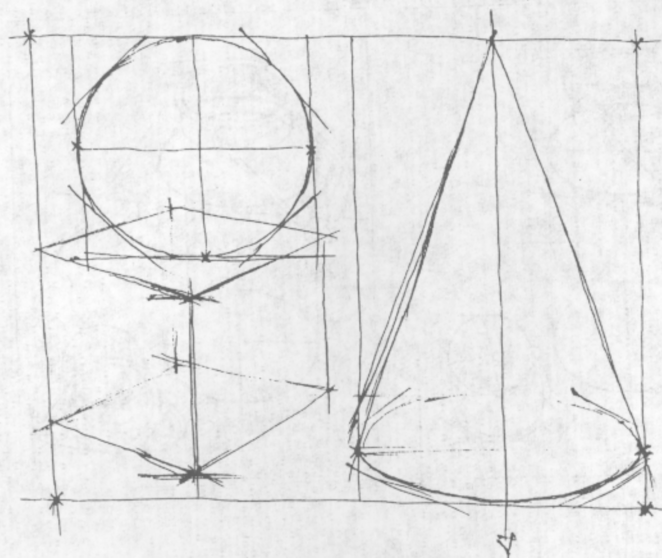


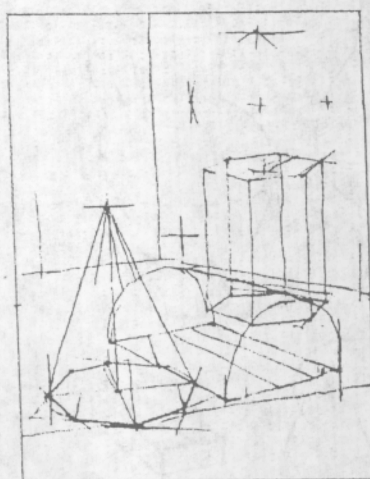
Cách đo dựng hình

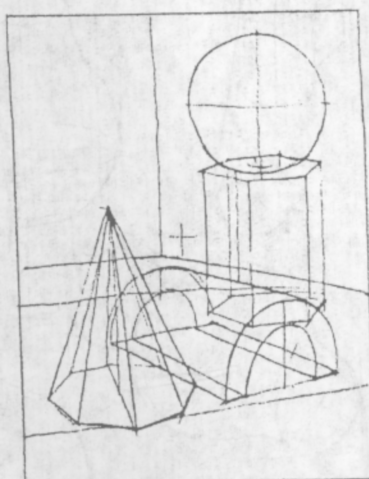







Cách đo và phác hình

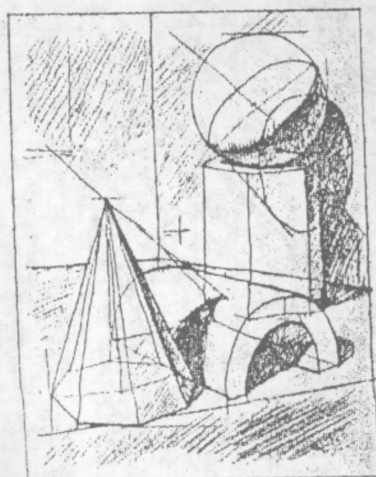


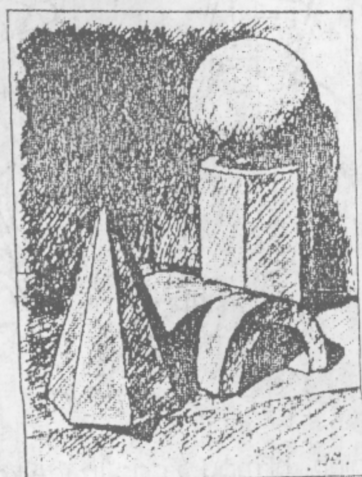
Phương pháp dựng khi có nhiều mẫu vật

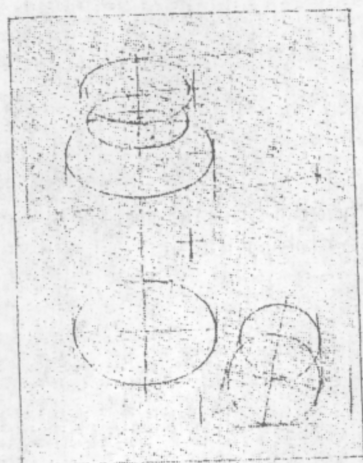


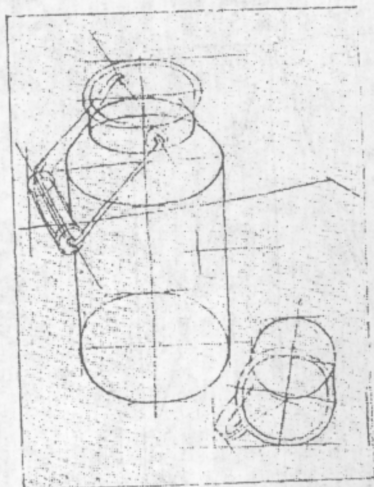


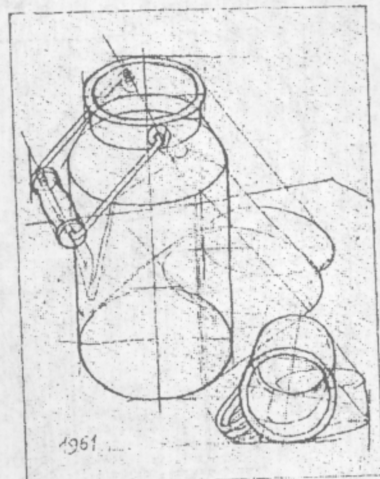
Phương pháp dựng hình khi mẫu bị che khuất

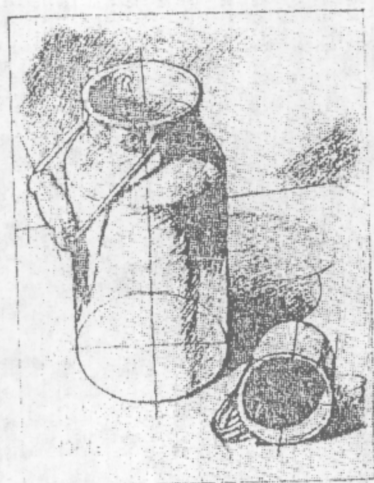


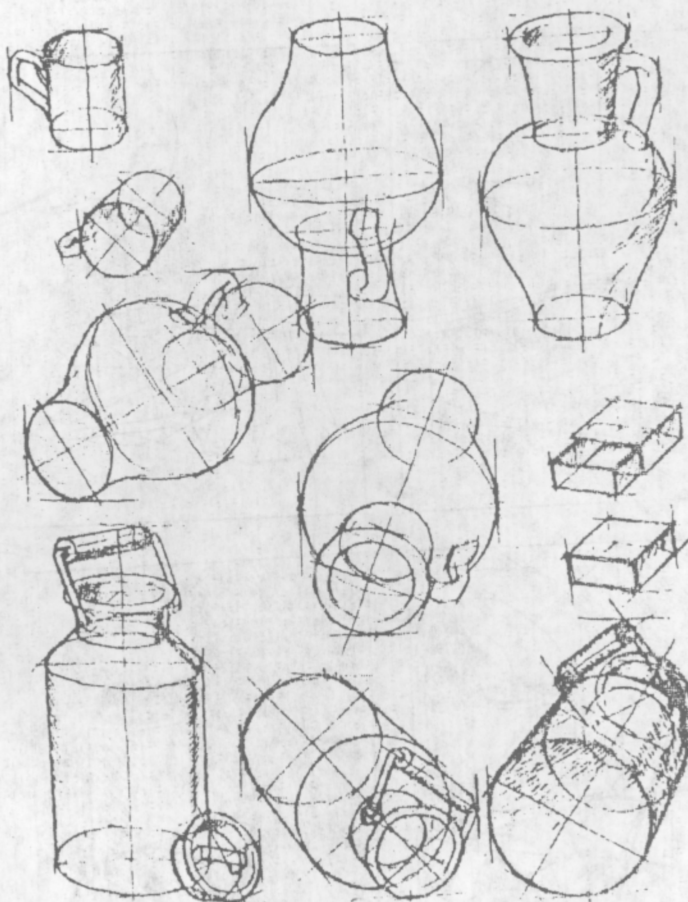














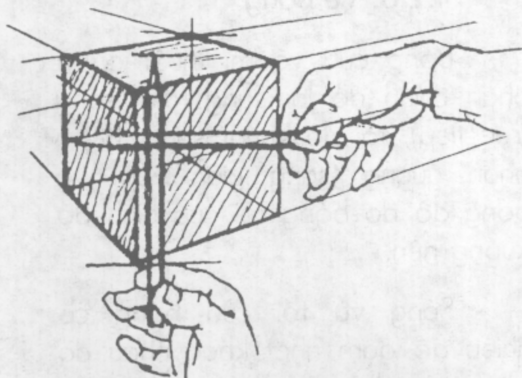
Phương pháp dựng hình khi mẫu ở các tư thế khác nhau

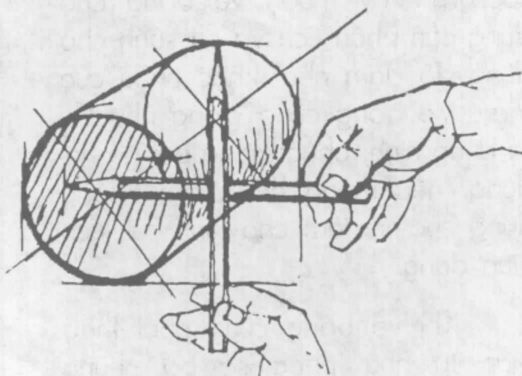
II.2.5. Kiểm tra hình và chỉnh hình.

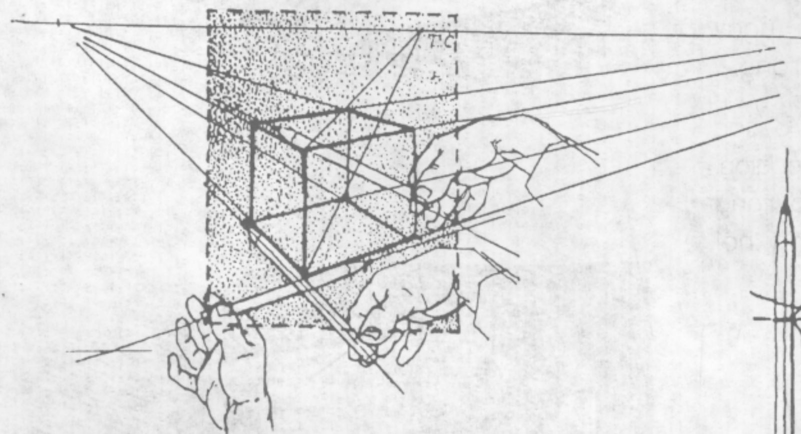
Khi phác xong toàn bộ hình, chúng ta cần kiểm tra lại tỉ lệ và dáng chung của mẫu vẽ, phần nào chưa đúng thì sửa lại tiếp đó ta tẩy những nét thừa không cần thiết, gọt dũa lại các nét cho gọn, đẹp.

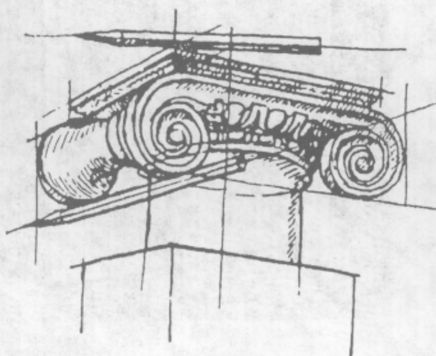
Có nhiều cách kiểm tra hình, mỗi người khi vẽ đều có cách riêng thích hợp với từng loại mẫu vẽ song cách kiểm tra chung nhất thường là:

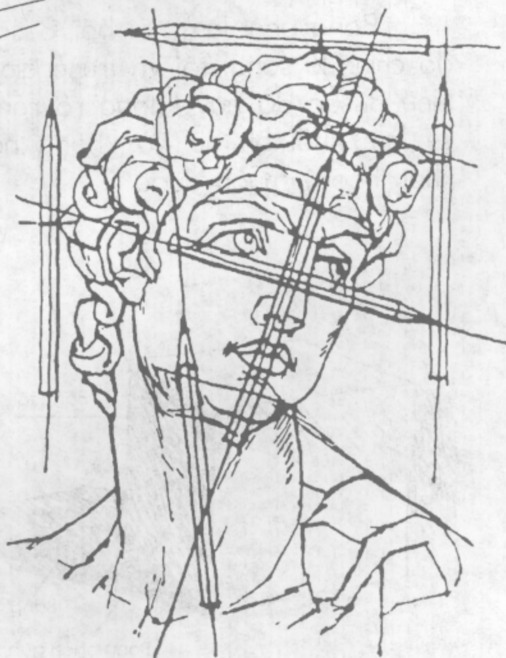
Để bản vẽ tại chỗ rồi lùi ra xa để quan sát được bao quát hơn, sau đó so sánh tương quan giữa các vật với nhau như so sánh chiều cao với chiều ngang của từng vật mẫu, so sánh tỉ lệ giữa các mẫu với nhau, phân tích hình dáng các khoảng trống để tìm ra khoảng cách và hình dạng của mẫu. Ngoài ra còn có thể dùng dây dọi để kiểm tra độ nghiêng của mẫu, kéo dài các đường thẳng trên mẫu để tìm các điểm cắt nhau và vị trí các điểm rơi của mẫu.





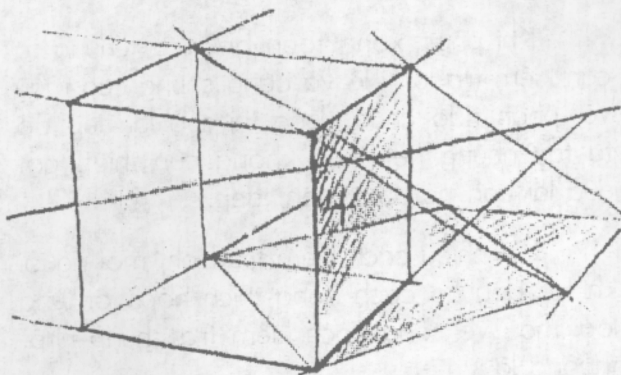






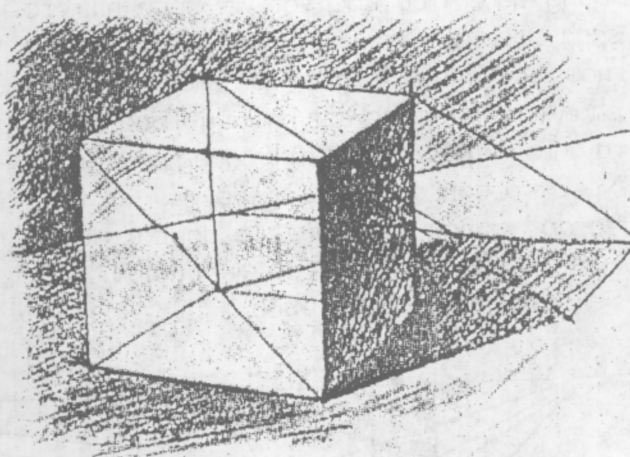
Phương pháp đo và kiểm tra hình

II.2.6. Vẽ bóng



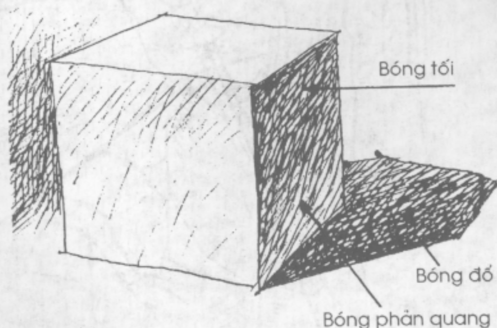
Bóng của vẽ mĩ thuật có 4 phần chính đó là: sáng (ánh sáng trực tiếp), tối do khuất sáng, bóng phản quang (sáng gián tiếp) và bóng đổ do bóng tối của hình đổ xuống nền.

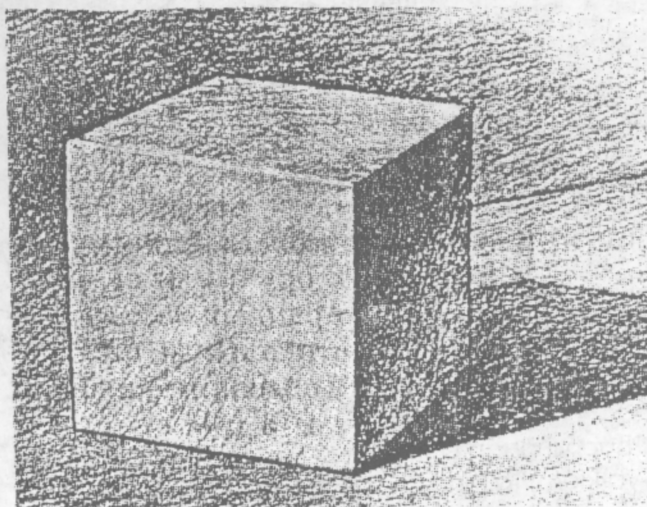
Sáng và tối của bóng có nhiều độ đậm nhạt khác nhau do xa, gần, do nông, sâu, do màu sắc.v.v... Vậy muốn vẽ bóng cho đúng cần phân tích và so sánh cho đúng độ đậm nhạt khác nhau của mẫu. Vẽ bóng cũng giống như khi ta dựng hình, phác mảng bóng phải đúng, nếu mảng bóng đặt không đúng chỗ sẽ làm cho hình sai lệch biến dạng.

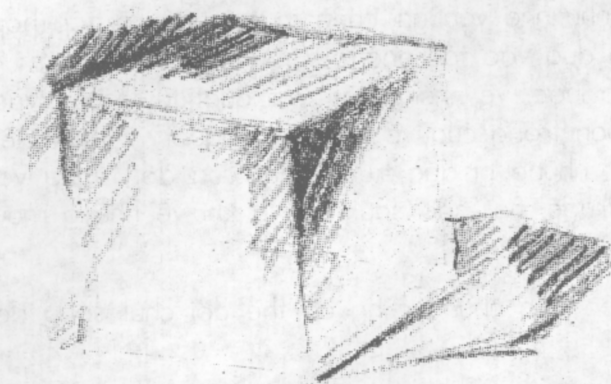


Khi vẽ bóng cũng phải theo tuần tự như: phác sơ bộ những mảng bóng lớn trước, những mảng phụ vẽ sau, phác nhẹ tay từ nhạt rồi lên đậm dần. Vẽ đậm ngay bóng dễ bị cứng và không trong.

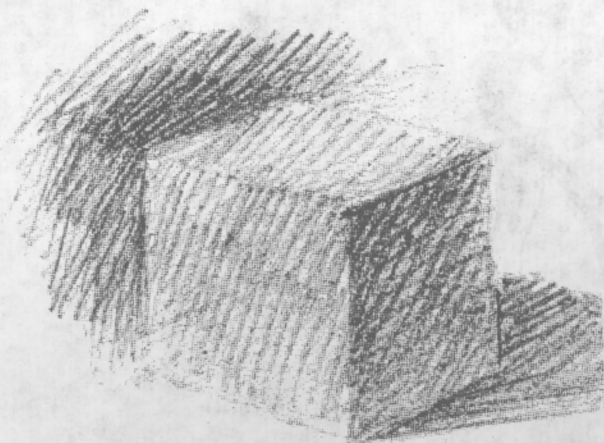
Bóng phải làm nổi bật 3 sắc độ chính là sáng, tối và trung gian. Nếu 3 sắc độ này không rõ ràng sẽ làm khối bị mờ và không nổi khối theo ý muốn được.



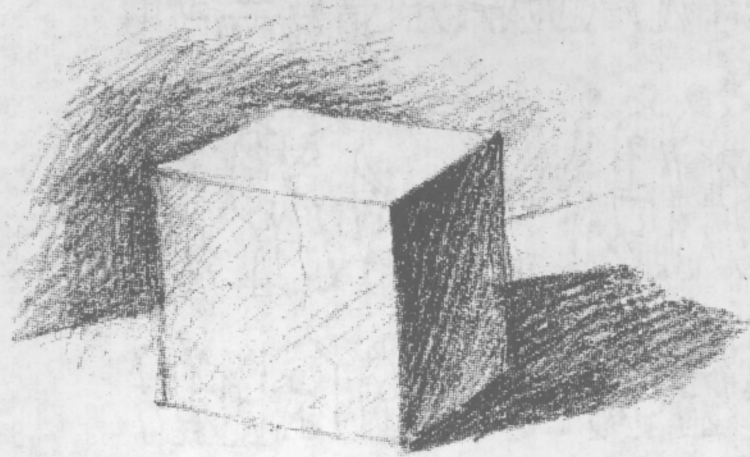




Bóng sáng tối không rõ ràng, hình không nổi, khối không nổi



Sắc độ bóng đều nhau khối cũng không nổi

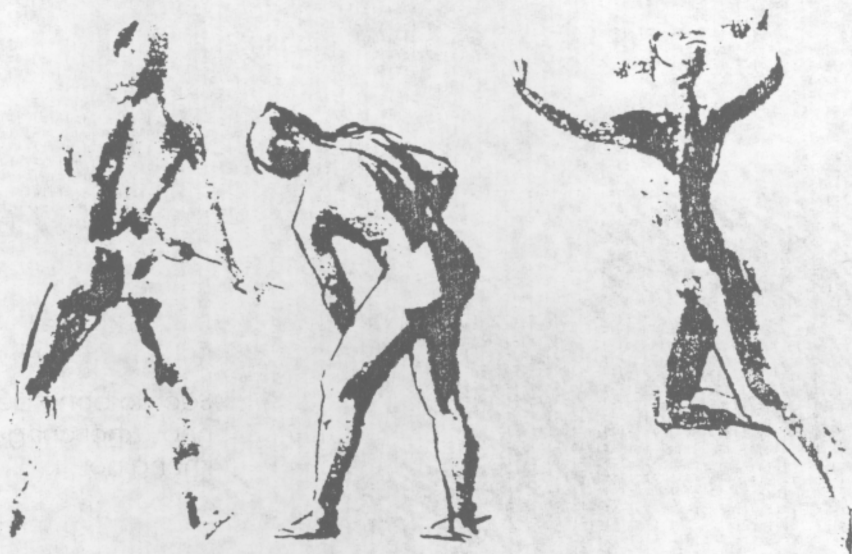


Sắc độ bóng rõ ràng khối nổi rõ và đẹp

II-3. VẼ KÍ HỌA

Vẽ kí họa là để lấy tài liệu, giống như nhà văn ghi chép thực tế để rồi tập hợp lại, chọn lấy những nhân vật điển hình để đưa vào tác phẩm. Vẽ kí họa có nhiều mức độ khác nhau như vẽ nhanh và kĩ, vẽ sơ lược, vẽ những nét khái quát tùy thuộc vào ý đồ và mục đích của người vẽ. Điều quan trọng của vẽ kí họa là người vẽ phải biết nhận xét, bắt dáng nhanh, biết chọn lọc những gì đặc trưng nhất của đối tượng vẽ. Ngoài ra còn cần biết nên vẽ nét nào trước, nét nào sau nhất là khi vẽ những mẫu cử động như người và động vật.

Vẽ kí họa chỉ cần vẽ nét để nói lên hình nhưng cũng có thể gợi chút sóng để nói lên hình khối.



Kí họa dáng động với những mảng bóng chính



Kí họa dáng động với những nét chính





Kí họa động


1973





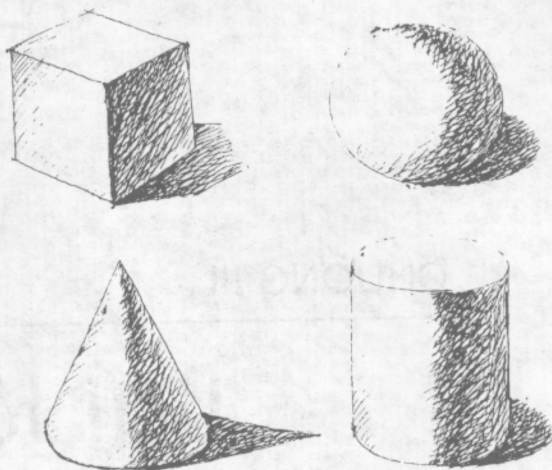
CHƯƠNG III

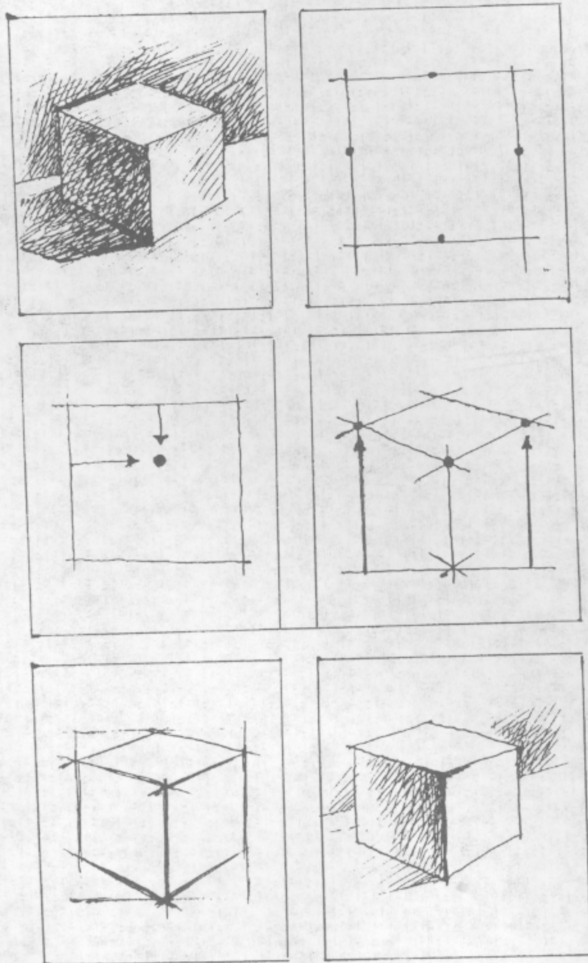
Bài tập thực hành

III.1. NGHIÊN CỨU CÁC KHỐI CƠ BẢN

III.1.1. Thế nào là khối cơ bản.

Những khối vuông, tròn, chóp, trụ trong mĩ thuật gọi là những khối cơ bản, vì tất cả những khối này chính là những khối tổng quát của mọi hình phức tạp trong không gian. Đơn giản như cái chổi, cái lọ đến những khối hình phức tạp như cơ thể con người đều bắt nguồn từ những khối cơ bản này.



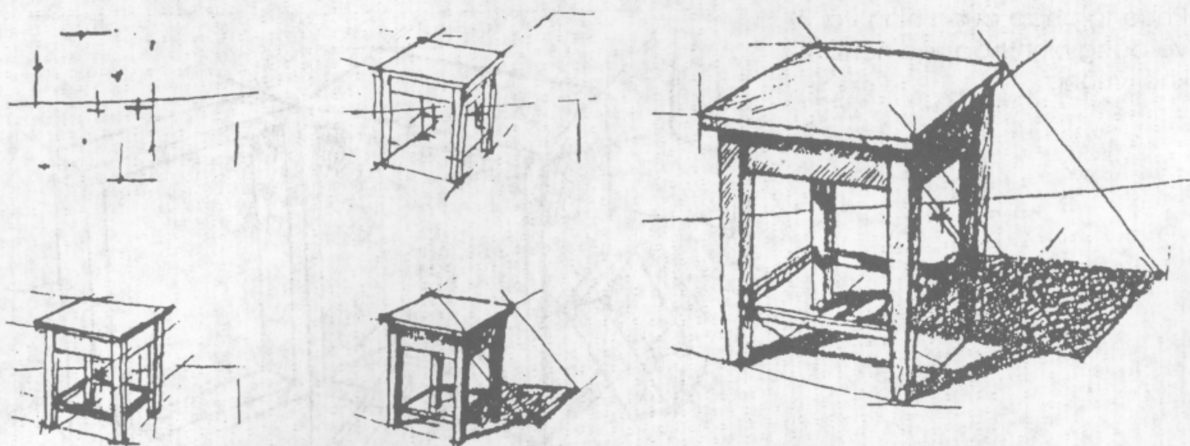


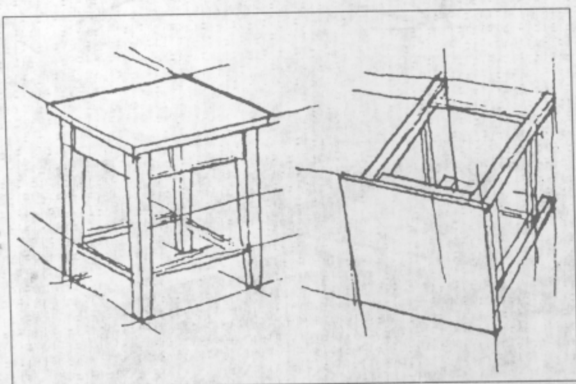
III.1.2. PHƯƠNG PHÁP DỰNG HÌNH NHỮNG KHỐI CƠ BẢN

III.1.2.1. Vẽ khối vuông

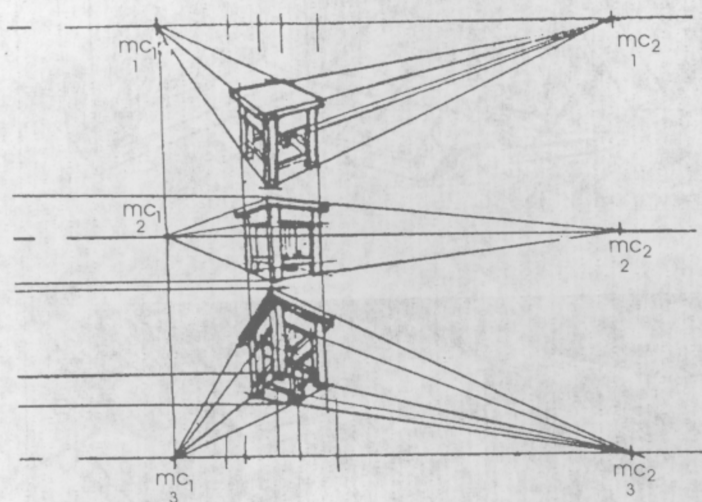
Sau khi dự kiến xong, phần bố cục trên mặt giấy, ta đo từ điểm cao nhất đến điểm thấp nhất mà ta nhìn thấy. Tiếp đến ta đưa bút chì gạch ngang những điểm mà ta vừa đo được sau đó đo phần rộng nhất của mẫu ta lại đánh dấu 2 đầu rồi đưa nét dài khống chế chiều ngang của mẫu lại.

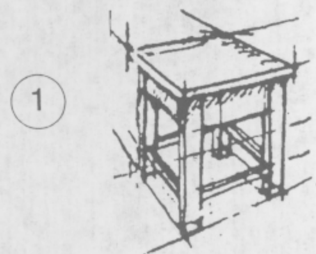
Để xác định các góc và các cạnh của khối vuông ta tiếp tục đo từng điểm theo thứ tự từ trên xuống dưới từ trái sang phải. Để xác định được một điểm ta cần đo 2 lần, đo dọc rồi đo ngang, cứ xác định được 2 điểm thì ta vẽ được một đường thẳng bằng cách vẽ nối 2 điểm đó lại với nhau (đường thẳng này chính là một cạnh của khối vuông). Dựng hình xong ta kiểm tra lại nếu không còn gì sai sót ta tẩy đi các nét thừa rồi chỉnh lại các nét vừa vẽ cho gọn.

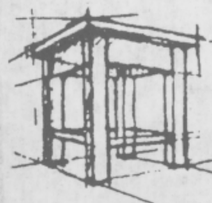




Phương pháp dựng hình ghế liên hệ từ khối vuông

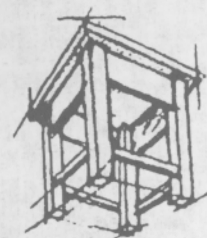






2

3



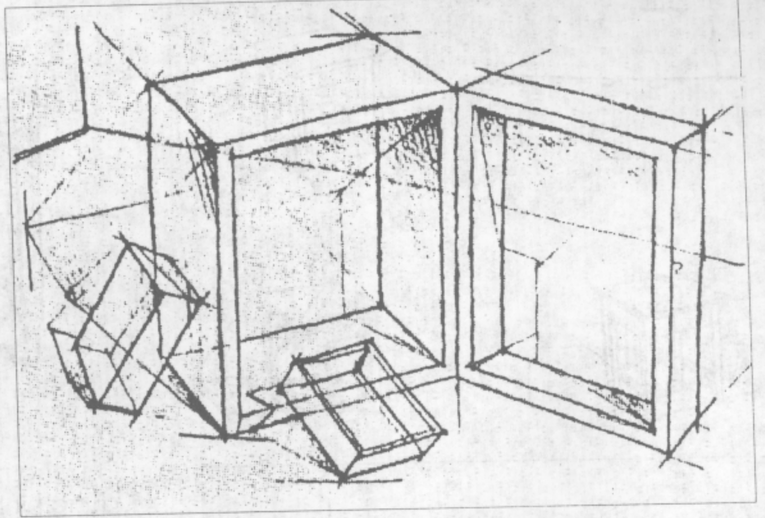
Vẽ theo luật phối cảnh

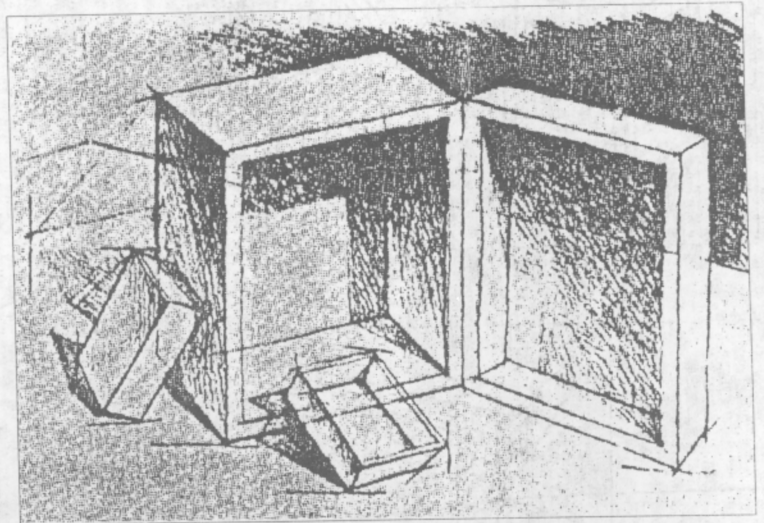
1 - Dưới tầm mắt

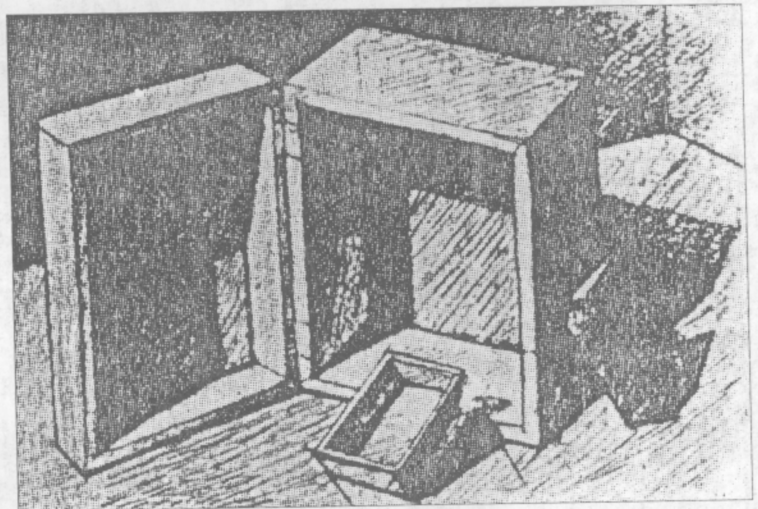
2 - Ngang tầm mắt

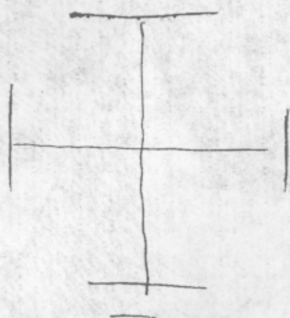
3 - Trên tầm mắt

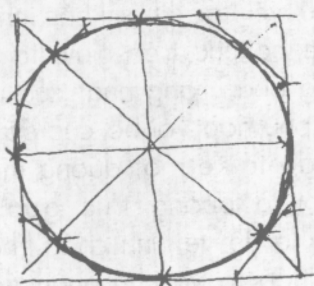
Phương pháp dựng hình và vẽ bóng hình hộp liên hệ từ khối vuông

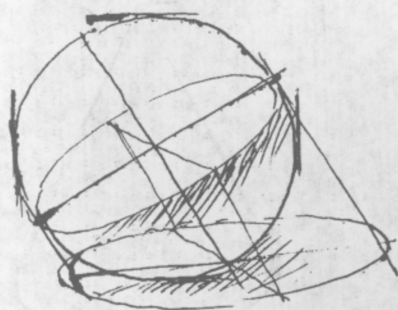


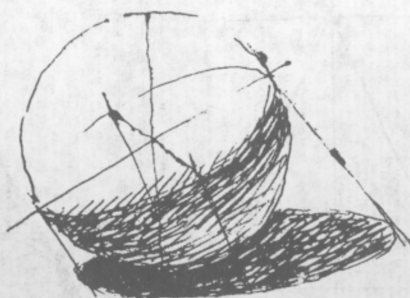






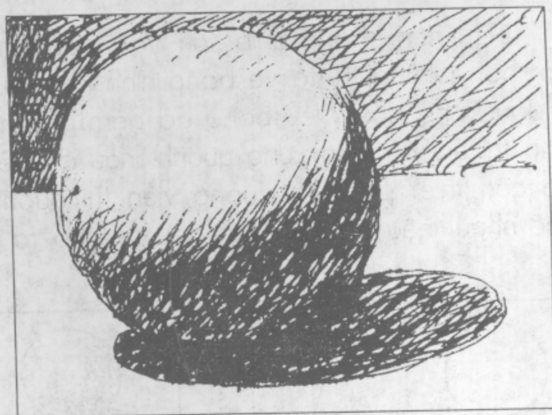






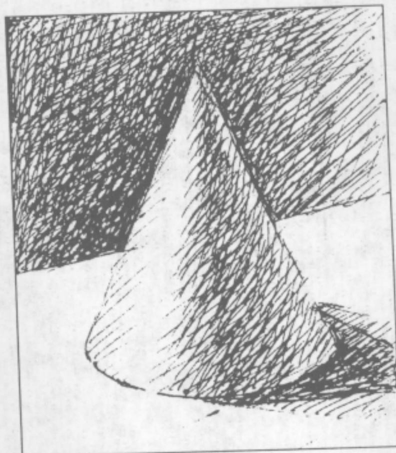
III.1.2.2. Vẽ khối tròn

Đặc điểm khối tròn là các chiều rộng bằng nhau vì vậy nếu vẽ riêng khối tròn thì chỉ cần phác một hình vuông thích hợp với khổ giấy vẽ là có thể dựng hình được. Nếu khối này đứng cạnh các khối khác thì cần đo một chiều để so sánh với các khối đó trong cùng bài vẽ. Để vẽ được hình tròn đúng ta kẻ chéo hình vuông theo kiểu vẽ bàn cờ rồi chia thành 4 ô đều nhau, tiếp đó ta gạch chéo 4 góc hình vuông qua các ô nhỏ vừa chia rồi vẽ đường tròn sát vào đường chéo của 4 góc đó, sau cùng ta tẩy các nét thừa và chỉnh hình tròn lại cho gọn.



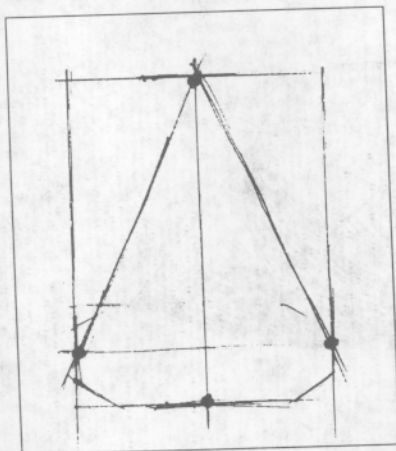
Phương pháp vẽ hình tròn

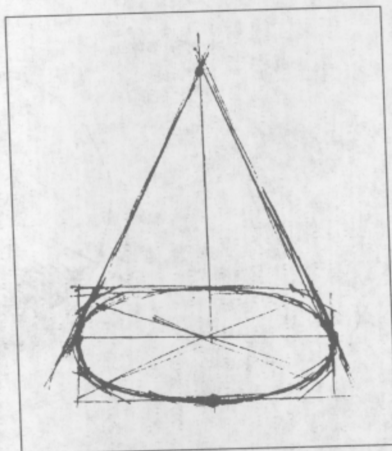
III.1.2.3. Vẽ khối chóp.

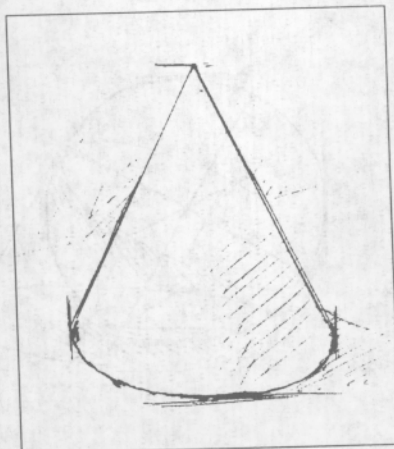


Cũng như vẽ các khối khác nhau, sau khi phác xong sơ bộ về bố cục trên giấy, ta đo chiều cao rồi đo chiều ngang phần rộng nhất của mẫu, sau đó gấp số lần đo cho phù hợp với bố cục đã dự kiến rồi đóng khung lại, tiếp đó ta kẻ một đường thẳng chính giữa từ trên xuống gọi là đường trục giữa). Mục đích của đường trục này là để vẽ hình chóp không bị lệch. Phần đáy của khối chóp ta vẽ như phần đáy của khối trụ.

Phương pháp vẽ khối chóp

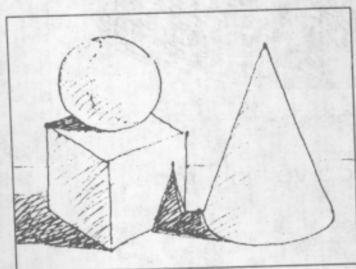




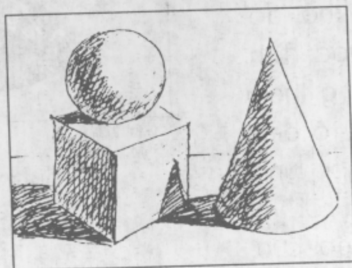


III.1.2.4. Phương pháp vẽ bóng các khối cơ bản

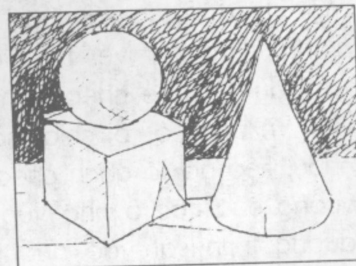
Nếu nền phông phía sau đậm hơn hình khối thì ta vẽ phông trước, nếu hình khối đậm hơn phông thì ta vẽ bóng hình khối trước nhưng phải vẽ tổng thể toàn bộ, không vẽ đâu xong đấy. Nếu bóng đổ đậm hơn hình khối thì ta vẽ bóng đổ trước. Khi đã vẽ bóng thì đường viền xung quanh mẫu chỉ để lại trong trường hợp thật cần thiết. Trường hợp cần thiết phải để đường viền thì đường viền đó phải thể hiện đậm nhạt, to nhỏ khác nhau, nếu để nét viền đều sẽ cho ta cảm giác cứng và khô.



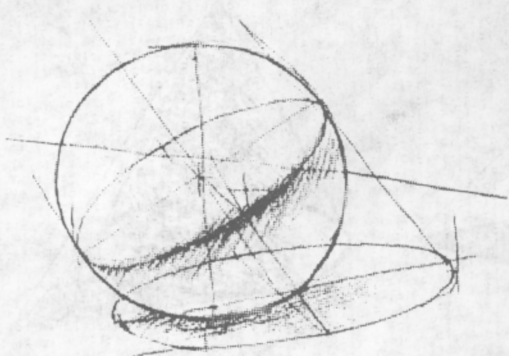
Bóng đổ đậm, vẽ bóng trước

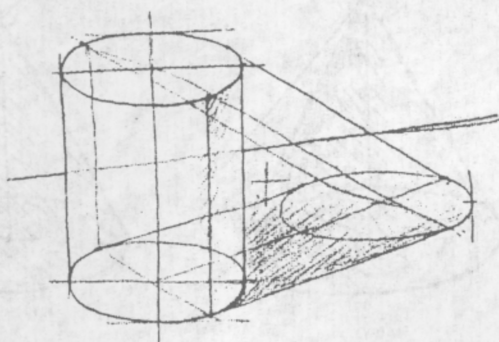


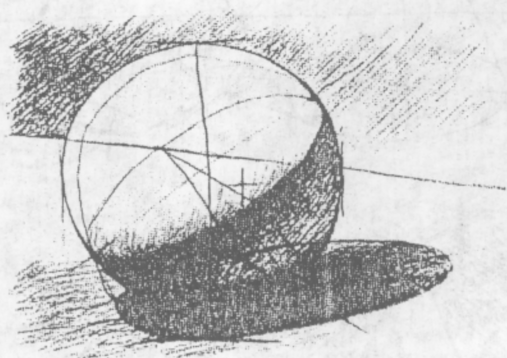
Mẫu đậm hơn nền, vẽ mẫu trước

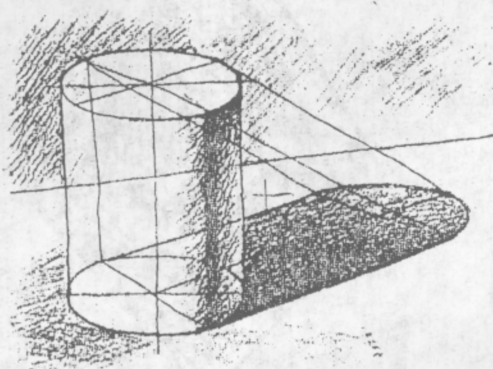


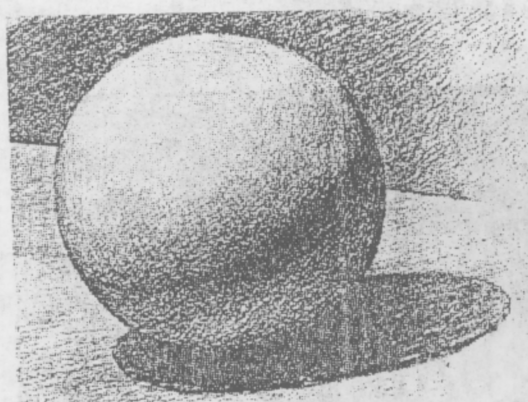
Nền đậm hơn mẫu, vẽ nền trước

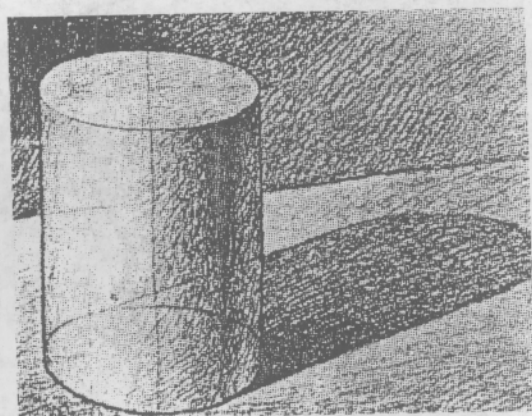






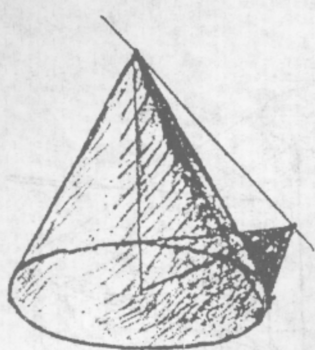


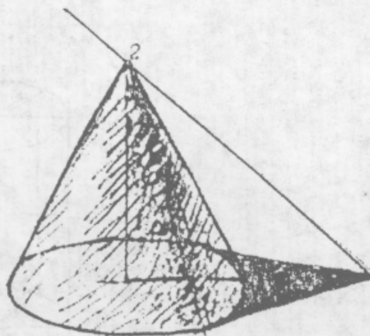


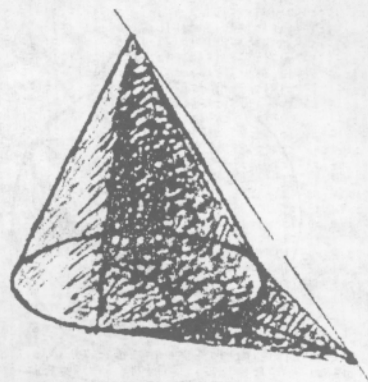


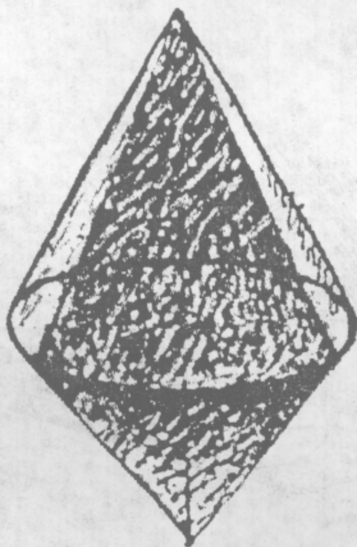
Phương pháp vẽ bóng
khối tròn

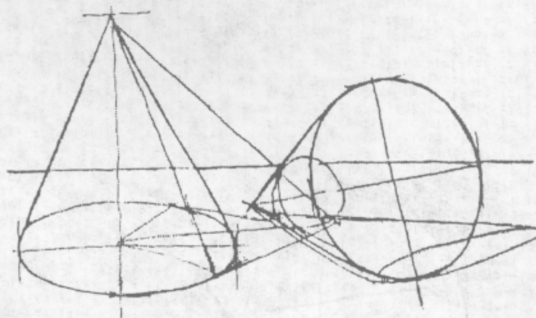
Phương pháp vẽ bóng
khối trụ

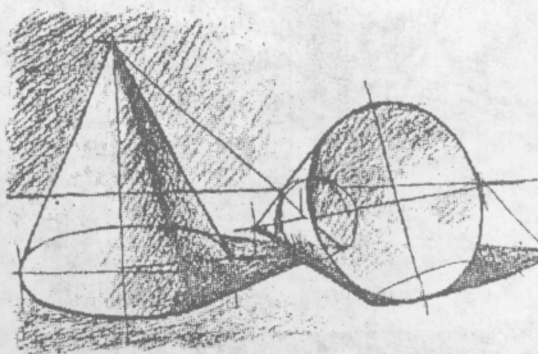


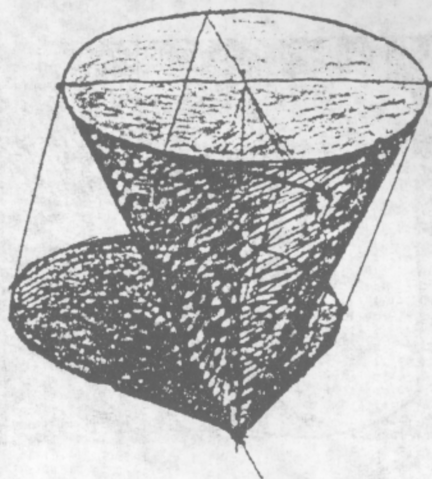


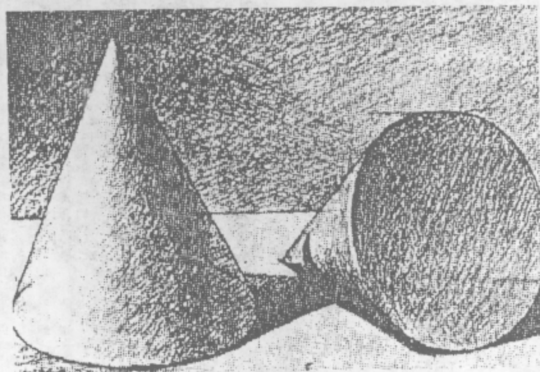




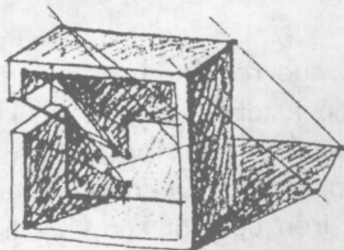
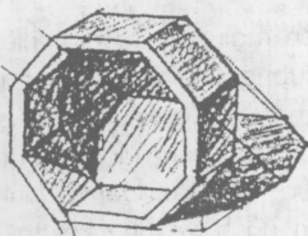
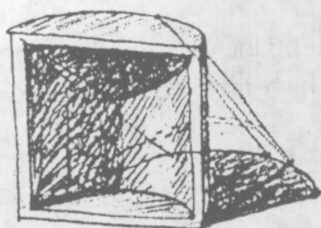
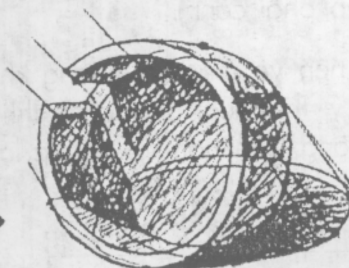
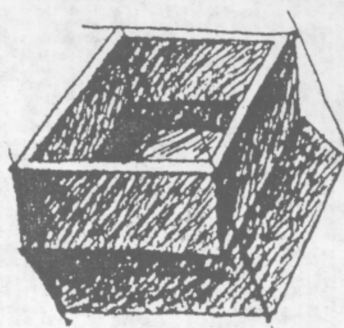
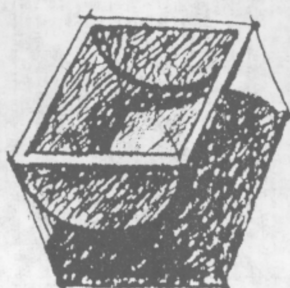
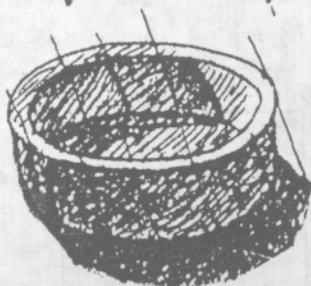
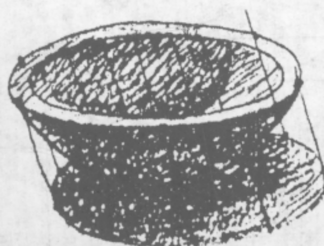
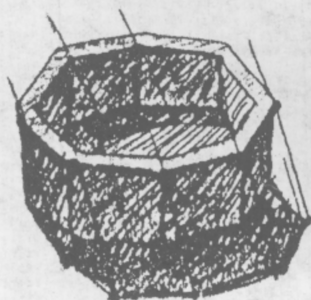
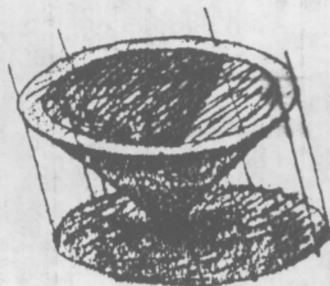








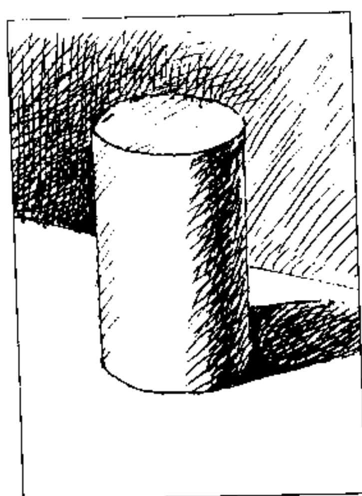
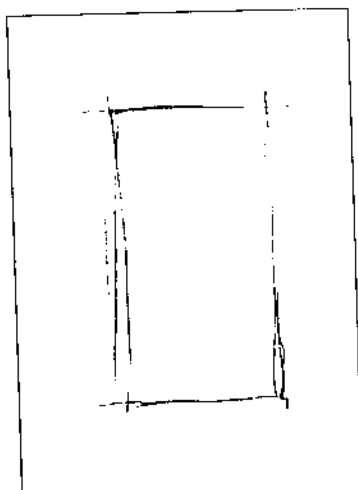
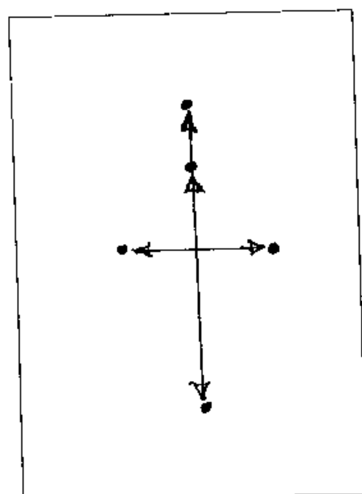
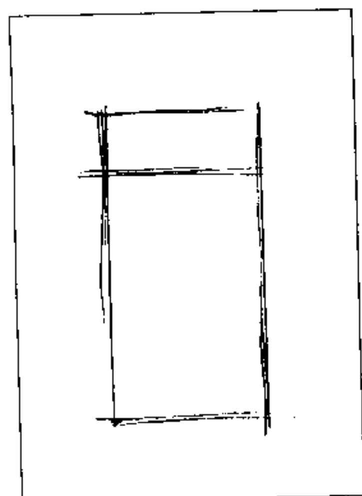
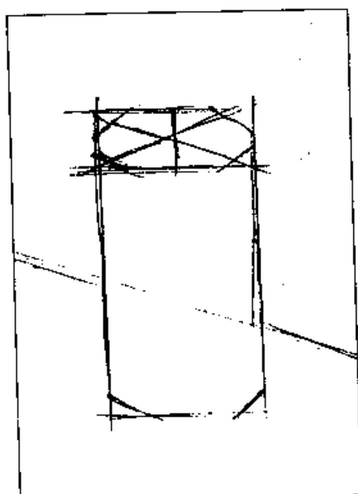
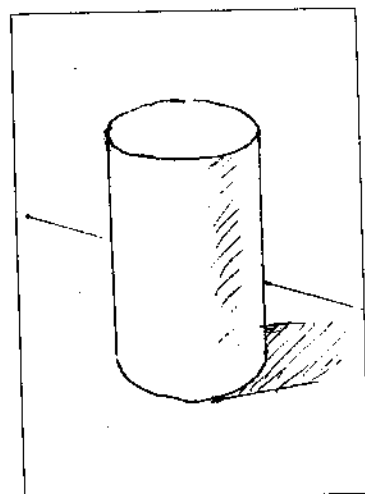
Phương pháp vẽ bóng khối chóp

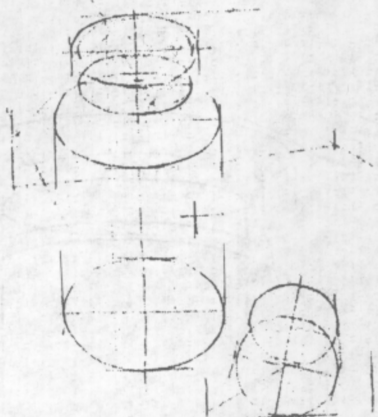
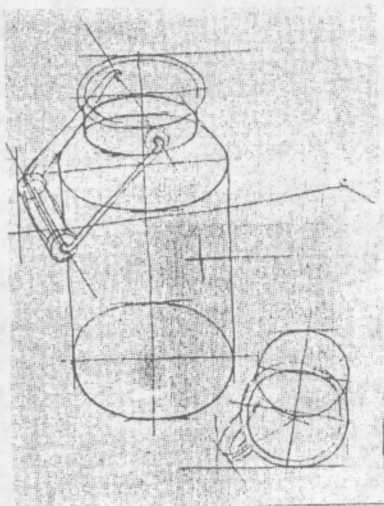
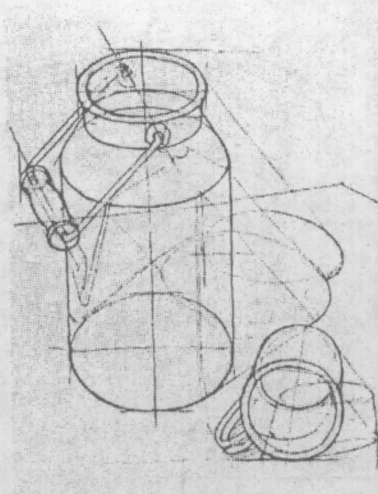
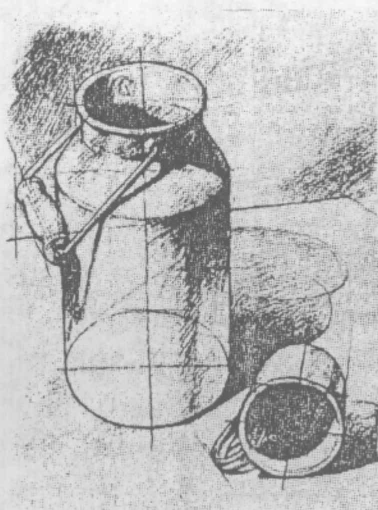
III.1.2.5. Vẽ khối trụ.

Khi dự kiến xong bố cục trên mặt giấy ta đo chiều cao rồi đo chiều ngang của khối rồi gấp số lần lên sao cho tương ứng với bố cục mà ta định vẽ rồi đóng khung lại. Nếu hình khối nằm dưới tầm mắt ta đo tiếp chiều cao thấp nhất mà ta nhìn thấy rồi gấp số lần lên như ban đầu, sau đó gạch ngang nối hai cạnh chiều cao lại với nhau như vậy là ta có được bề mặt của khối trụ. Để vẽ hình tròn bề mặt của khối trụ ta kẻ chéo theo hình bàn cờ và tiến hành vẽ như khi ta vẽ hình tròn vậy (chỉ có điều khác là hình tròn này vẽ bẹp theo phối cảnh).

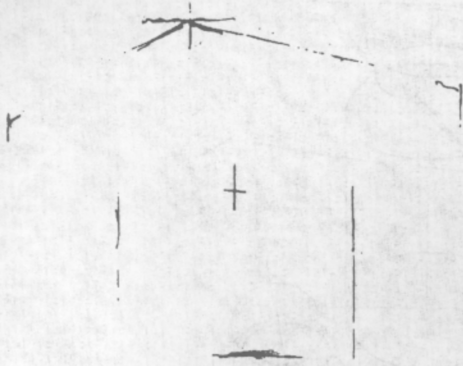
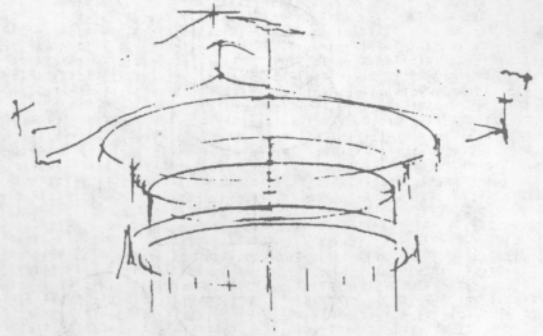
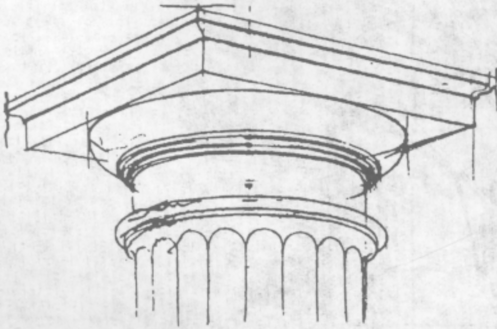
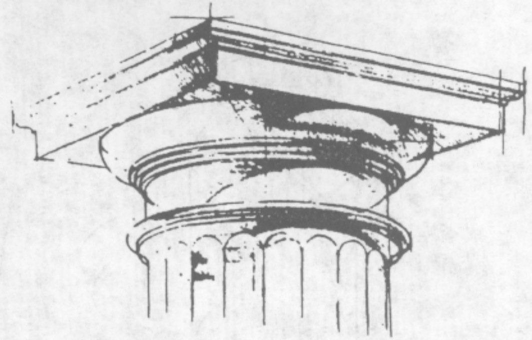
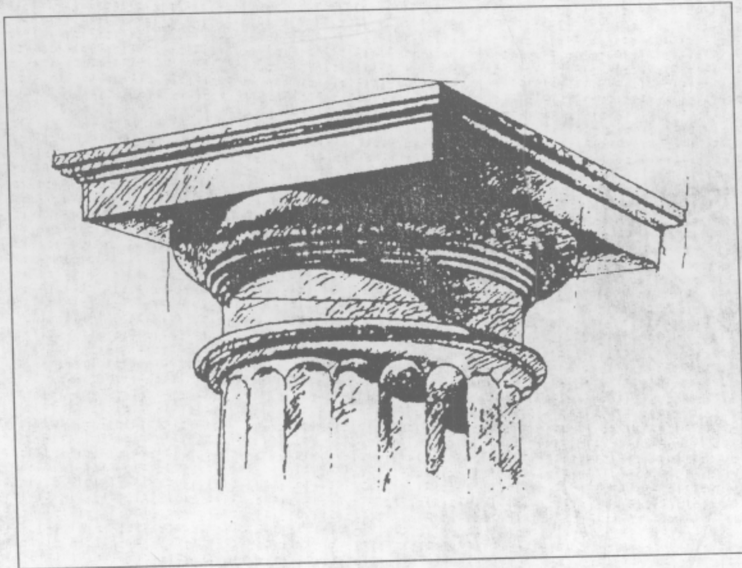
Khi vẽ đáy của khối trụ ta nên vẽ thấy cả đường khuất thì vẽ mới dễ đúng, khi vẽ xong ta tẩy nét khuất đi. Chú ý: theo luật phối cảnh thì hình tròn dưới đáy của khối trụ càng nằm dưới tầm nhìn thì càng tròn hơn và ngược lại.

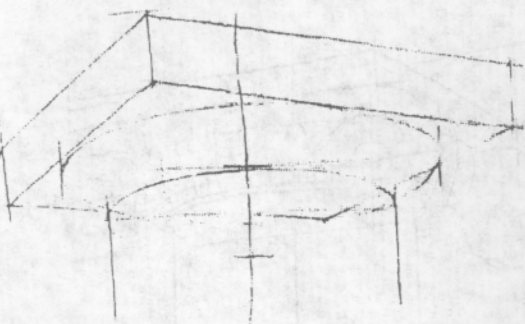
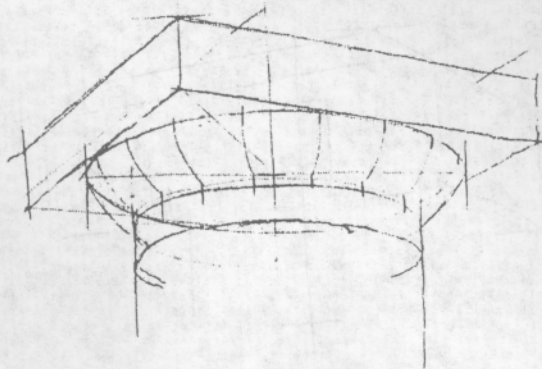
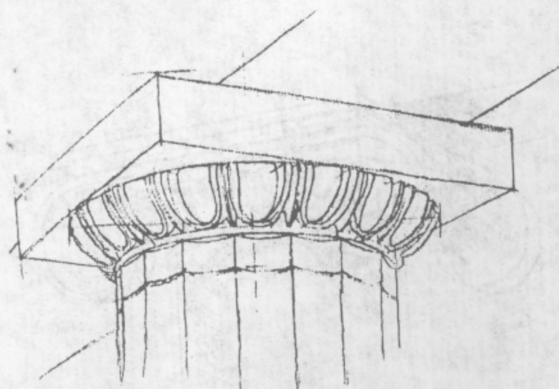
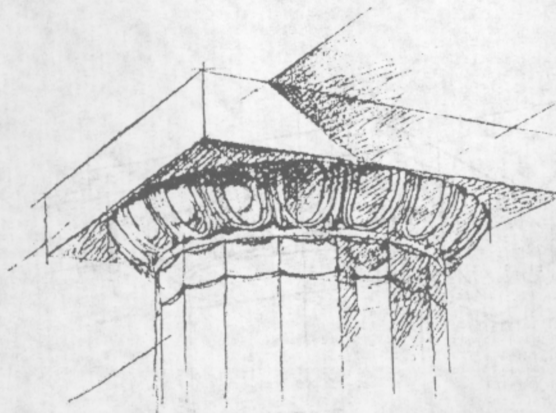
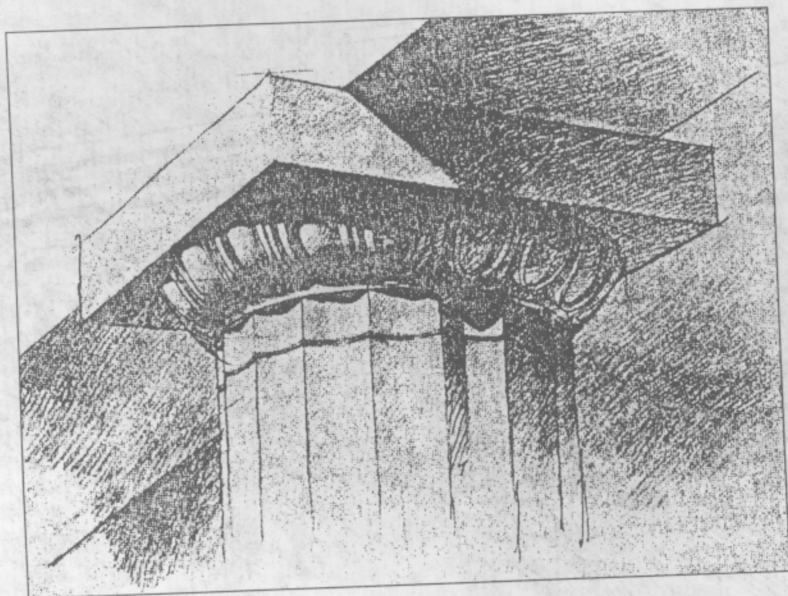







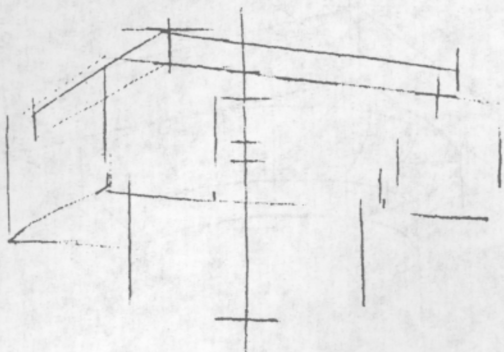
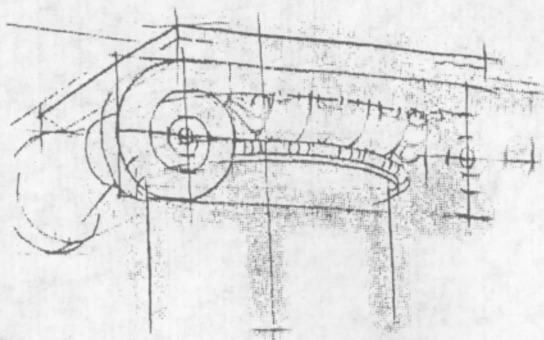
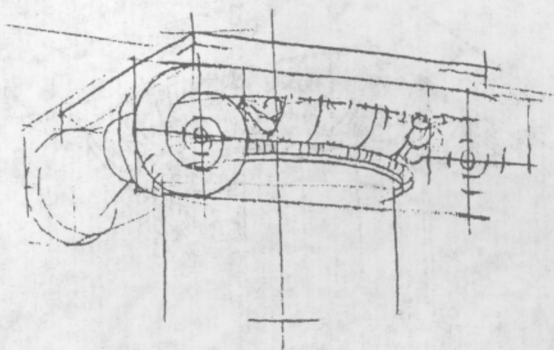
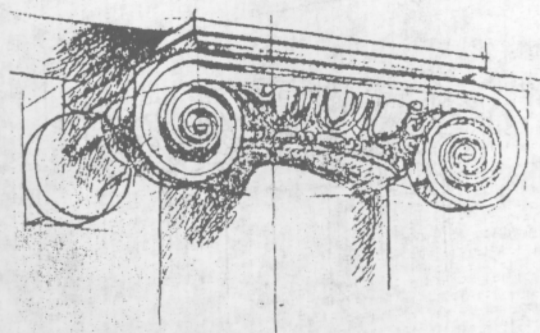
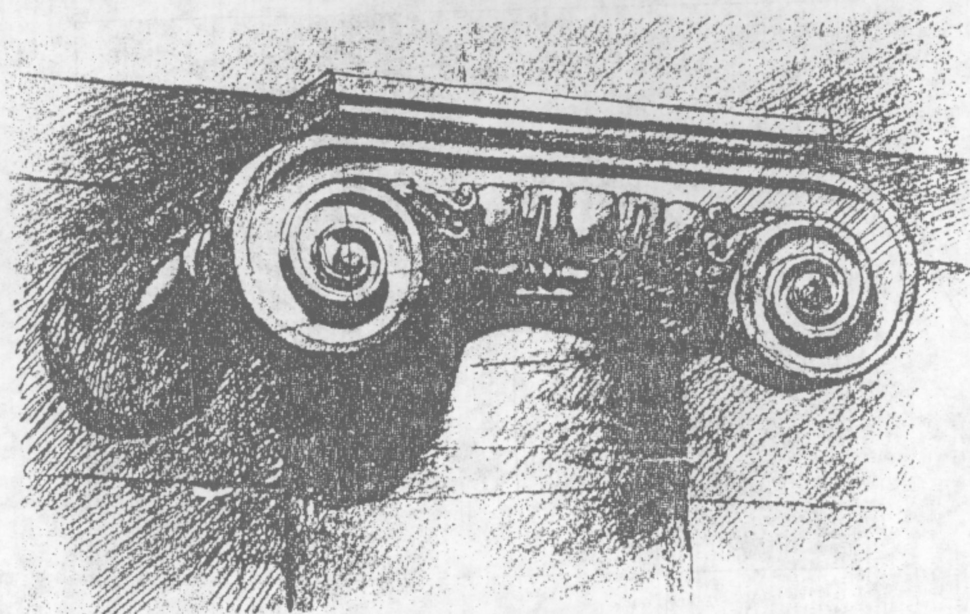
Phương pháp vẽ khối trụ

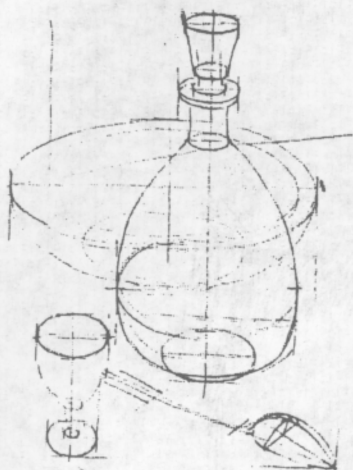






Liên hệ từ khối trụ
sang vẽ tĩnh vật

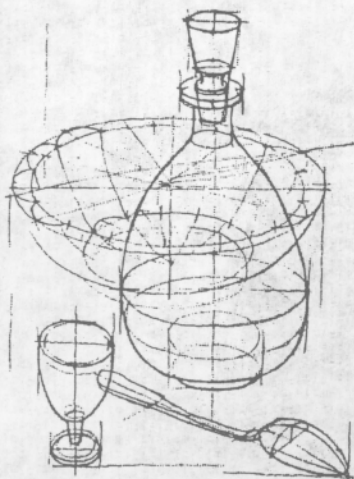


III.2.1. Vẽ tả chất liệu

Chất liệu gốm, nhôm, thủy tinh

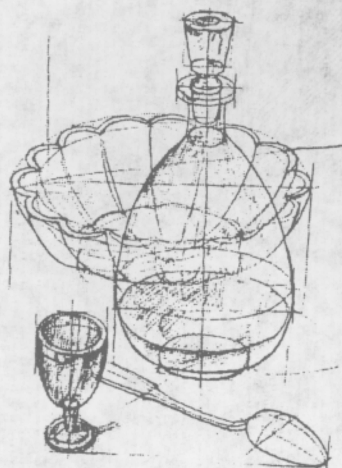
Khi vẽ các khối cơ bản bằng thạch cao chúng ta chỉ cần thể hiện bóng sáng, tối là đủ nhưng khi vẽ các chất liệu khác nhau thì ngoài việc thể hiện sắc độ sáng tối cho nổi khối,chúng ta còn phải tả được chất liệu của mẫu nữa.

Với chất liệu nhẵn bóng như gốm, nhôm, thủy tinh ta thấy chúng giống nhau về độ nhẵn nhưng lại khác nhau ở chỗ thủy tinh trong suốt có thể nhìn thấu qua nền, còn gốm nhôm phát sáng mạnh. Vì vậy khi vẽ bóng những chất liệu khác nhau trước khi vẽ cần quan sát và phân tích thật kĩ những đặc điểm của các vật đó.



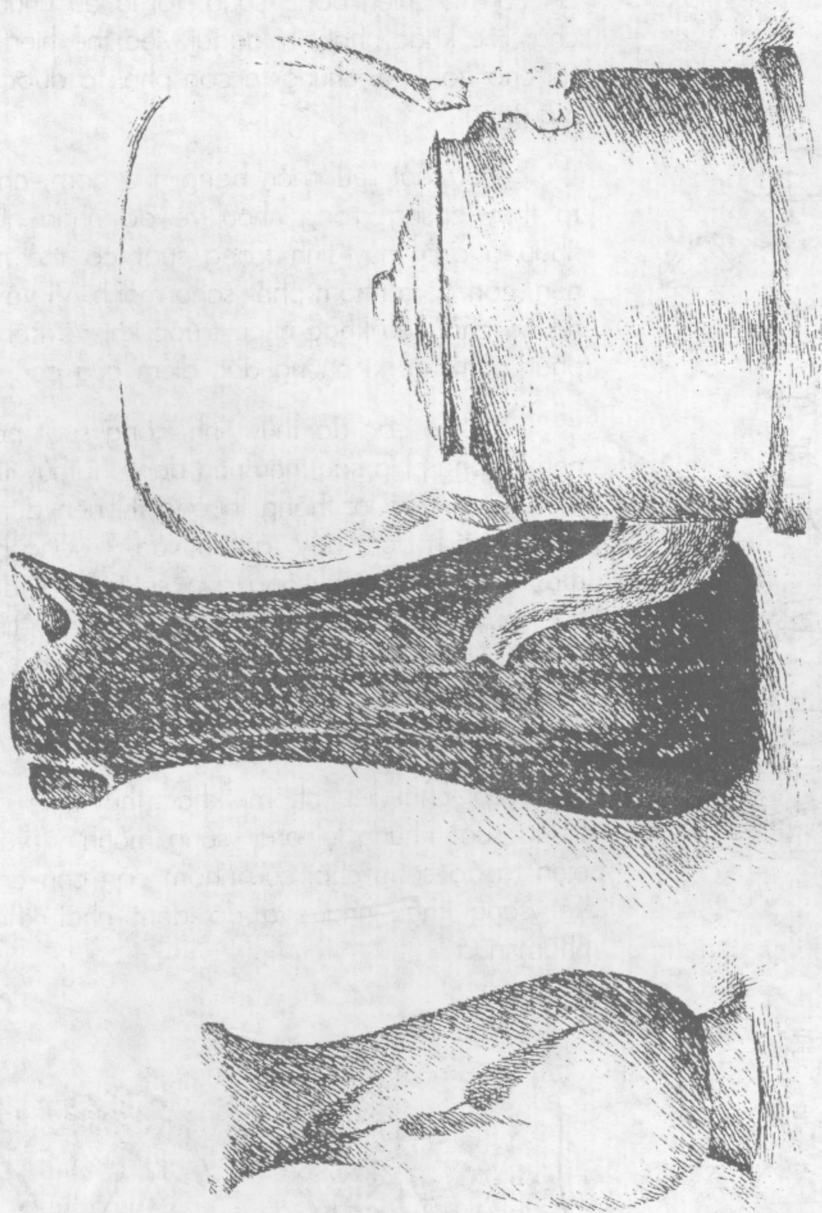
Khi vẽ các đồ thủy tinh trong suốt nên chú ý đến nền (phông phía sau) nếu nền đậm thì thủy tinh cũng đậm theo và ngược lại thông thường thì nền đậm mười thì ta vẽ thủy tinh đậm bẩy tám là vừa. Trường hợp nền đậm mà ta vẽ thủy tinh sáng quá sẽ mất đi độ trong trẻo của thủy tinh. Một điều cần chú ý là thủy tinh thường có những điểm sáng chói nằm ở các vị trí cao của hình, nếu vẽ thiếu những điểm sáng này sẽ không tả được chất bóng của thủy tinh.

Với chất liệu nhôm, khác thủy tinh ở chỗ không trong suốt nhưng lại phát sáng mạnh vì vậy ngoài việc diễn tả độ sáng chói của nhôm còn cần chú ý đến các vệt sáng khác nhau và độ đậm nhạt khác nhau của nhôm nữa.









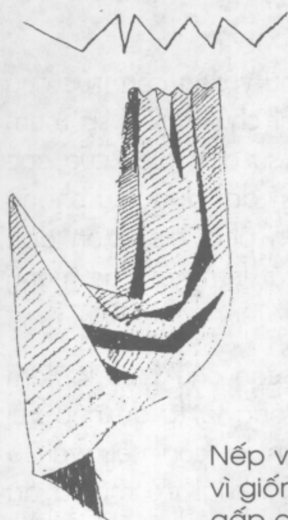
III.2.2. Vẽ nếp vải

Khi vẽ nếp vải cần chú ý đến cấu trúc của các nếp gấp, đặc biệt phải chú ý đến sự mềm mại của nếp vải. Để tránh sự đơn điệu của các nếp cần quan sát kĩ để diễn đạt được sự phong phú của các nếp, tuy nhiên phải biết giản đơn những nếp nhăn quá vụn vặt làm nát các mảng lớn và đỡ bị rối hình.



Khi vẽ bóng nếp vải cần chú ý sự lồi lõm của nếp, cần chuyển nét bóng từ từ để nếp vải không bị cứng. Khi vẽ phần lồi của nếp vải ta nên liên hệ đến độ tròn của khối trụ mà ta đã nghiên cứu. Nếu ta chuyển bóng của độ tròn không tốt thì nếp vải sẽ giống nếp gấp giấy.





Nếp vải bị cứng vì giống nếp gấp của giấy









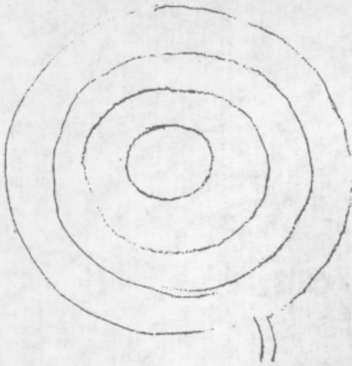




Nếp vải mềm, cái nếp uốn lượn theo đường cong

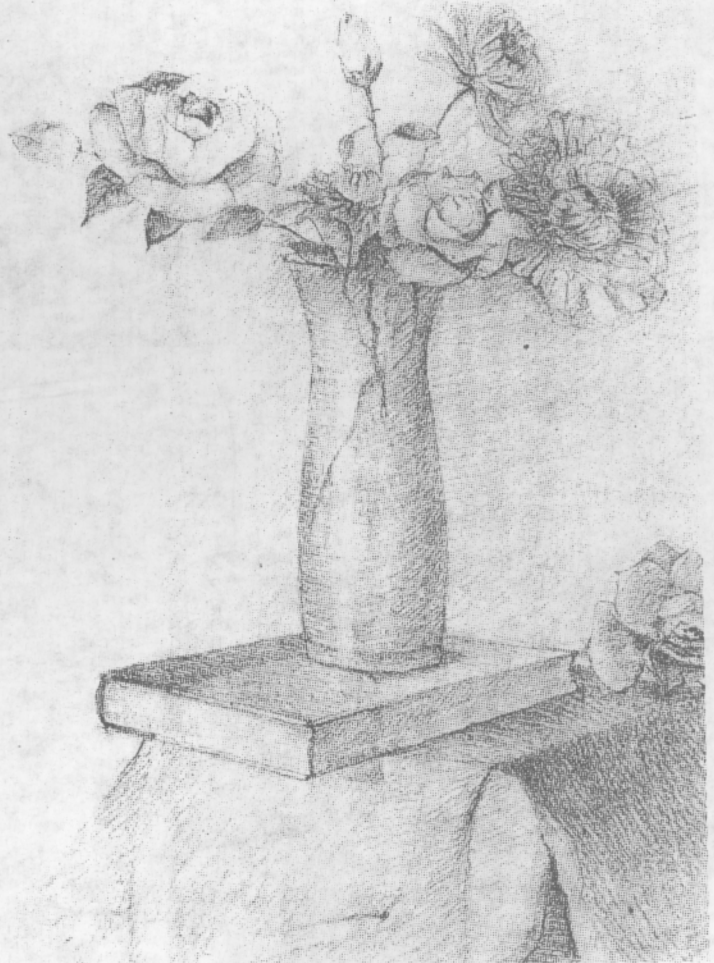
III.2.3. Vẽ hoa.

Vẽ hoa phức tạp vì có nhiều loại hoa khác nhau, loại nhiều cánh, loại ít cánh, loại có hình tròn, loại có hình ống, khi xòe khi cụp.v.v... Nhưng có một nguyên tắc chung là không vẽ riêng từng cánh ngay mà phải vẽ hình tổng quát trước, sau đó mới vẽ riêng từng cánh. Vẽ hoa trong hình họa khác với vẽ hoa trang trí ở chỗ: Vẽ hoa trang trí có thể vẽ rõ ràng từng cánh một, nhưng vẽ hoa trong hình họa thì vẽ như vậy đôi khi không cần thiết, mà chỉ cần vẽ tổng thể rồi gợi một số cánh rõ còn lại có thể chúng biến hóa theo sáng tối (H 1, 2, 3)





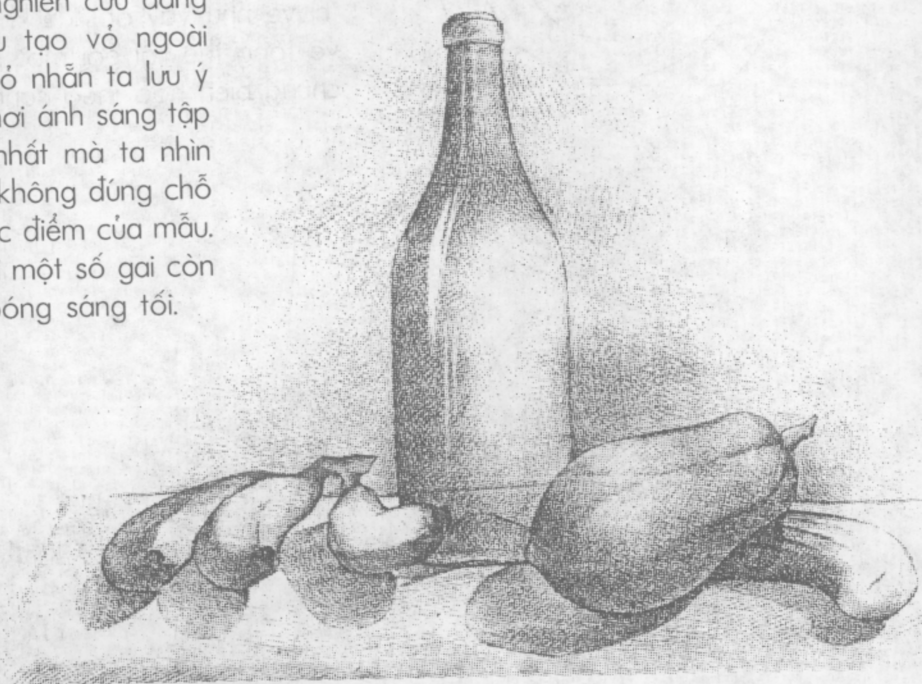


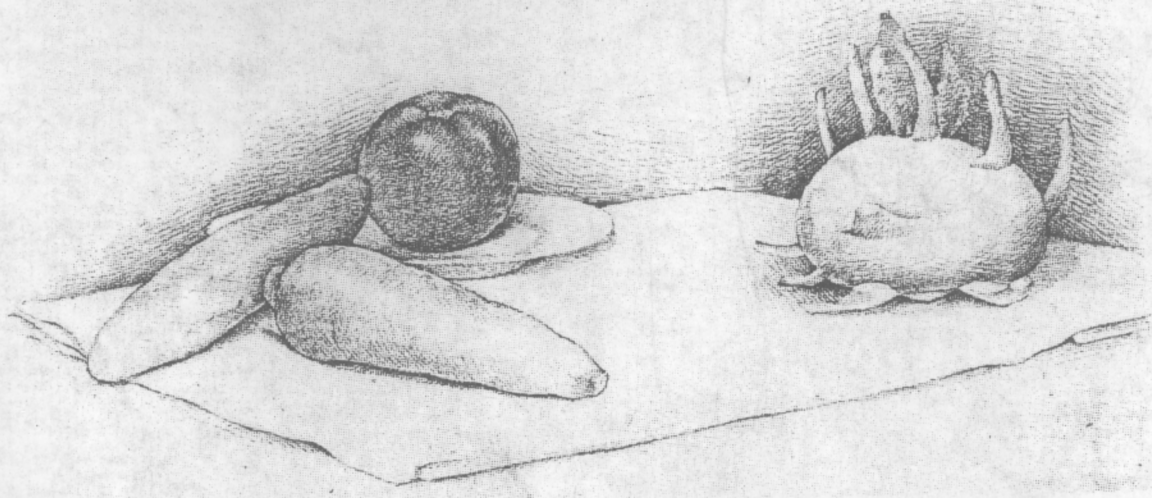


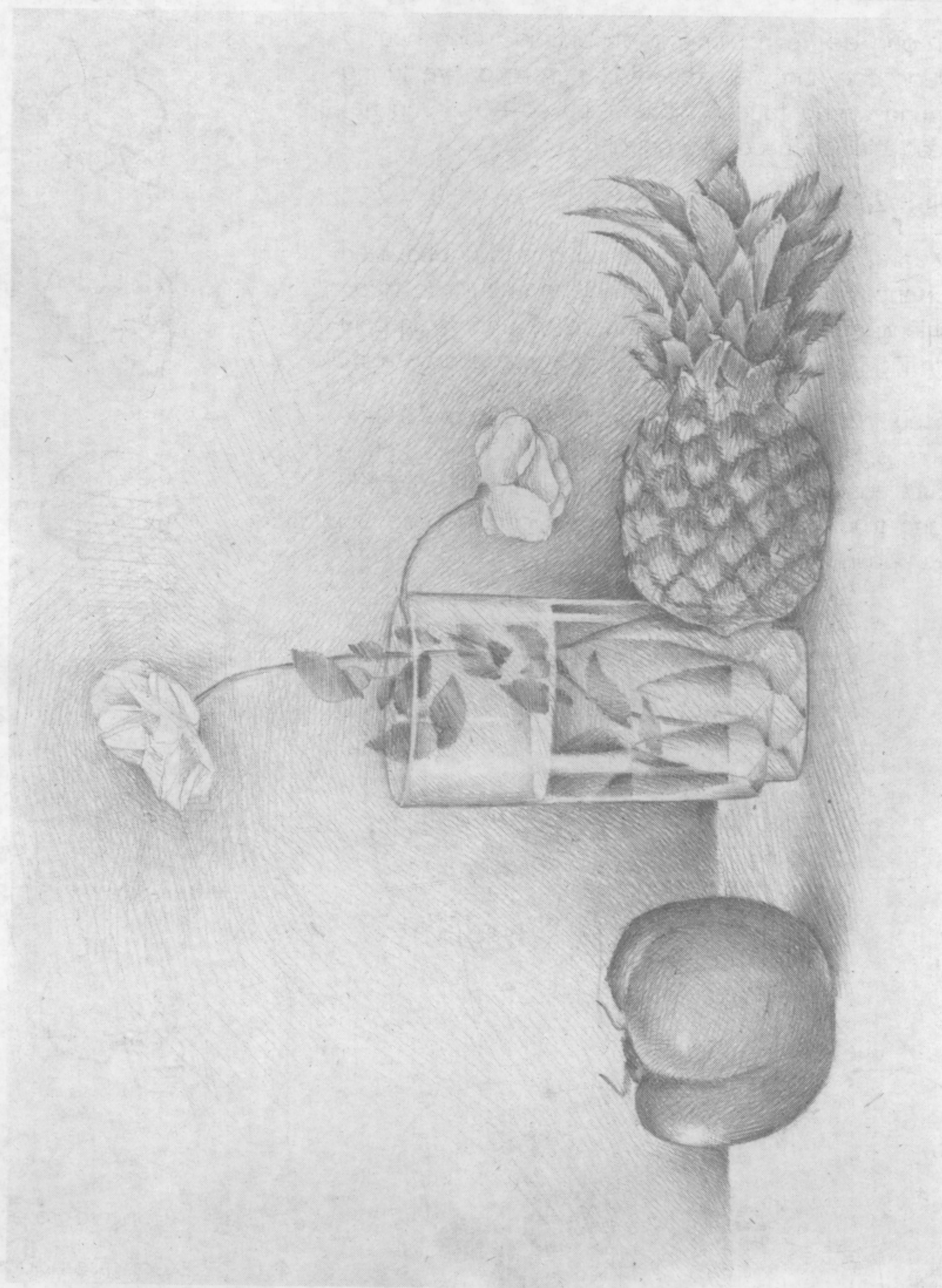
III.2.4 Vẽ quả

Quả có hình thù đa dạng, không những chúng chỉ khác nhau về hình dáng mà còn khác nhau về màu sắc và cấu tạo vỏ. Có quả vẽ nhẵn bóng như quả cà, quả táo, có quả vỏ sần như quả cam, quả có gai như quả mít, quả gấc, quả chôm chôm v.v...

Khi vẽ quả ta nên nghiên cứu dáng của quả, đặc biệt là cấu tạo vỏ ngoài của chúng. Nếu quả có vỏ nhẵn ta lưu ý đến các điểm sáng chói nơi ánh sáng tập trung ở những chỗ cao nhất mà ta nhìn thấy. Điểm sáng này đặt không đúng chỗ sẽ không nói lên được đặc điểm của mẫu. Nếu quả có gai ta chỉ gợi một số gai còn lại ta cho biến lẫn vào bóng sáng tối.







III - 3. VẼ TƯỢNG

III.3.1 Nghiên cứu giải phẫu.

Tượng để vẽ nghiên cứu thường là tượng nặn tả thực được các nhà điêu khắc tạo nên, muốn vẽ tượng được đúng chúng ta cần nghiên cứu sơ bộ những nét chính của giải phẫu cơ thể người.

III.3.2.Cấu trúc xương sọ

Xương sọ người mặt trước có hình bầu dục, trên to dưới nhỏ. Sọ nam phía mặt nghiêng phần trán trước hơi nghiêng dốc về phía sau, còn sọ nữ phần trán phía trước thẳng ra và hơi tròn hơn so với trán của sọ nam.

Cấu trúc xương sọ các lứa tuổi đều có sự khác nhau. Trẻ em càng nhỏ thì phần hộp sọ càng lớn, phần hàm dưới càng ngắn và không tỷ lệ so với hộp sọ. Khi tuổi càng trưởng thành thì sự cân đối giữa hộp sọ với phần xương hàm càng cân đối dần.


1

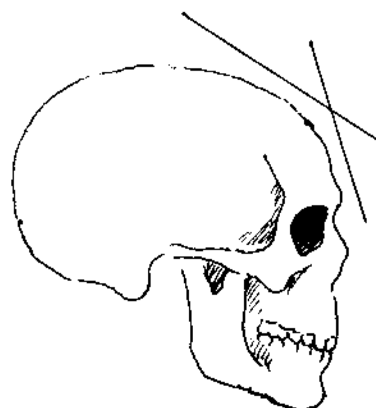

2


3

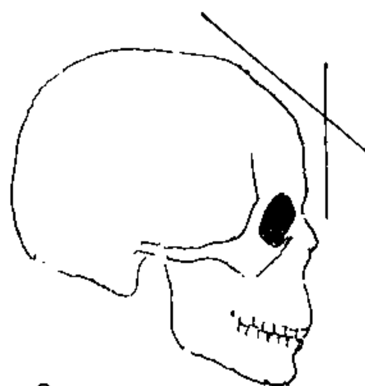

4


5


6


7


8


9


10

- 1, 2, 3 : Xương sọ trẻ em
- 4, 5 : Xương sọ người lớn
- 6 : Xương sọ người già
- 7, 8 : Xương sọ nam giới
- 9, 10 : Xương sọ nữ giới

III.3.3. Xương mình và tay chân

Xương cột sống:

Xương cột sống gồm nhiều đốt xương ngắn chồng khớp lên nhau, phần đốt trên cùng gắn với xương sọ, đốt dưới cùng gắn với xương chậu, nhìn nghiêng ta thấy giống hình chữ S.

Xương sườn:

Xương sườn gồm nhiều đoạn xương có hình cong, một đầu bám vào xương mỏ ác, đầu kia gắn với xương cột sống tạo thành một hình lồng chính vì vậy người ta thường gọi là xương "lồng ngực"

Xương đòn:

Xương đòn còn gọi là "xương đòn gánh" nó nằm trên phần vai phía trước. Một đầu xương đòn gắn vào đầu trên của xương mỏ ác, đầu kia gối lên xương bả vai.

Xương bả vai:

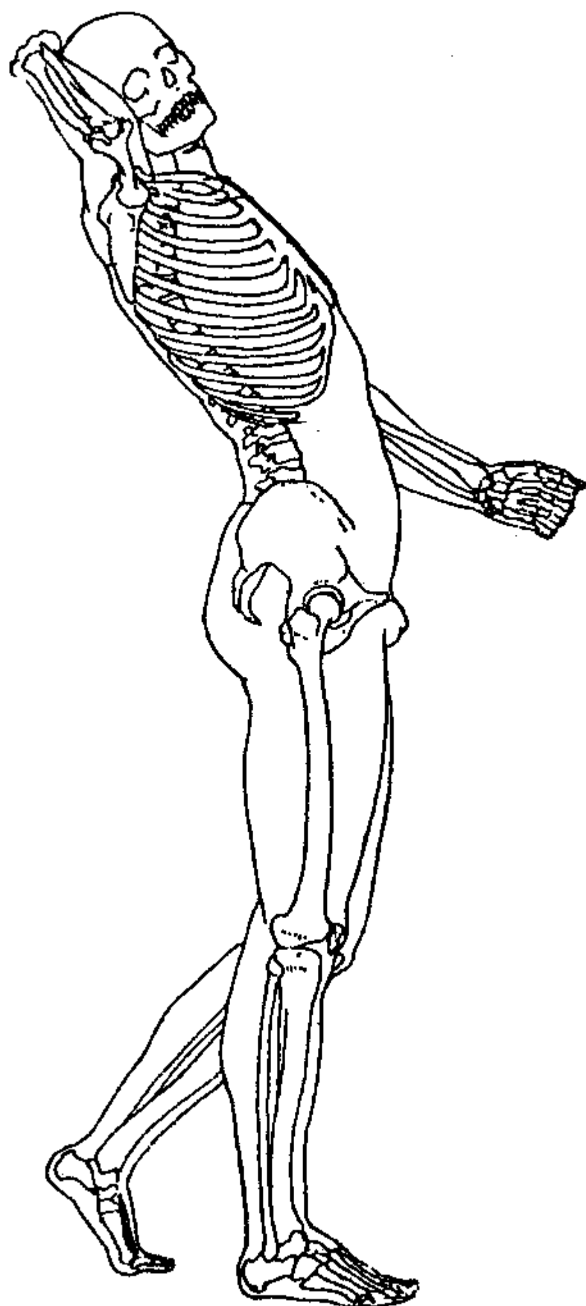
Xương bả vai nằm phía sau vai giữa hai bên cột sống.

Xương chậu:

Xương chậu có hình như con bướm nằm ở phần cuối của xương cột sống. Xương chậu của nữ giới thường lớn hơn xương chậu nam giới.

Xương tay:

Xương tay gồm có xương cánh tay, xương cổ tay và xương bàn tay. Xương cánh tay có một dóng, đầu trên gắn khớp với xương bả vai, đầu dưới khớp với xương cổ tay. Xương cổ tay có 2 dóng phần trên khớp với xương cánh tay, phần dưới khớp với xương bàn tay



Xương toàn thân nhìn nghiêng

Xương bàn tay:

Xương bàn tay gồm nhiều đốt nhỏ khớp với nhau tạo nên bàn tay với các ngón tay, phần trên khớp với xương cổ tay.

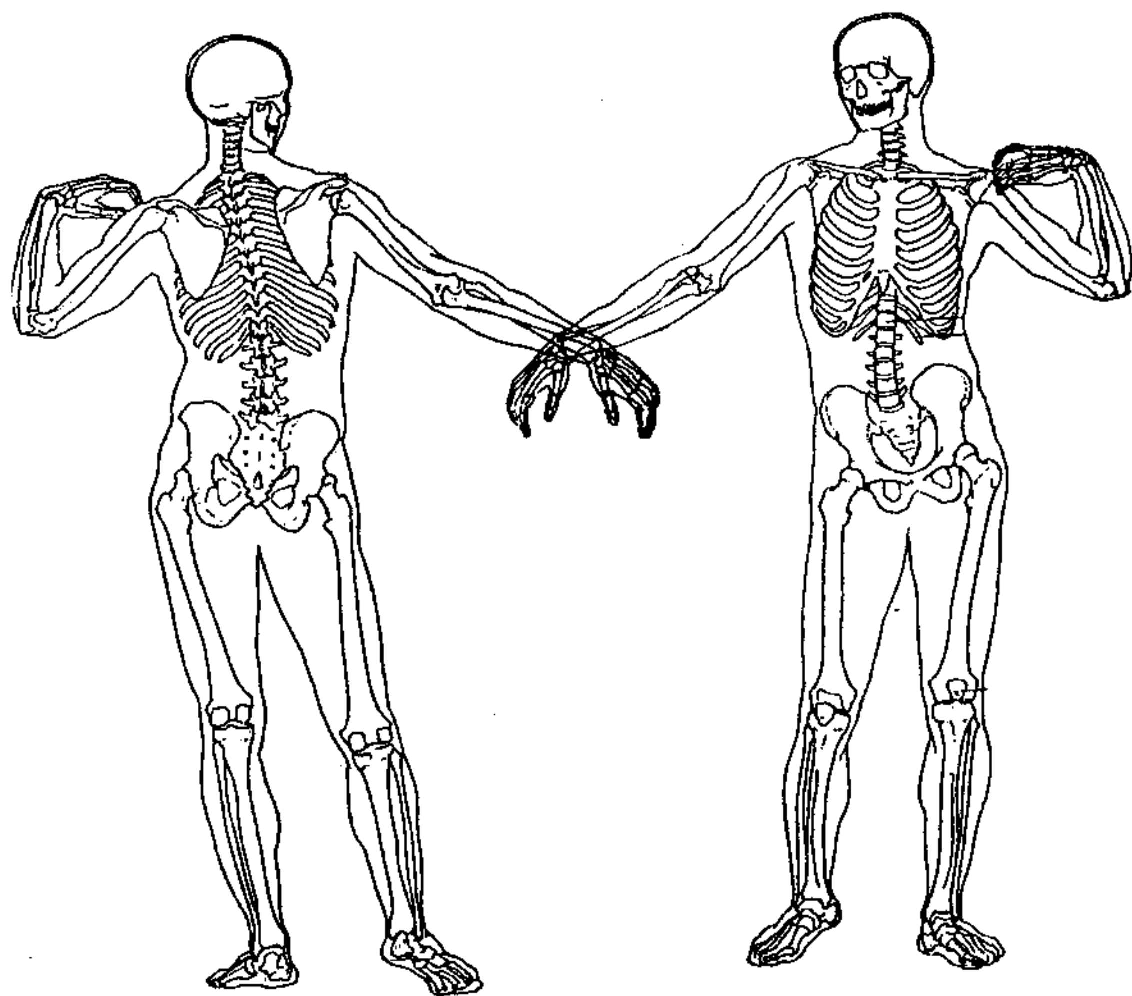
Xương chân:

Xương chân gồm có xương đùi, xương cổ chân và xương bàn chân. Xương đùi mỗi bên có một dóng, đầu trên của xương đùi khớp với xương chậu, đầu dưới gối vào xương cổ chân. Mỗi bên xương cổ chân có 2 dóng, một dóng lớn và một dóng nhỏ dựa song song với nhau đầu trên gối vào xương đùi, đầu dưới gối vào xương bàn chân.

Giữa xương đùi và xương cổ chân phía trước của hai đầu xương khớp nhau có một cục xương nhỏ hơi tròn thường gọi là "xương bánh chè" hay "xương đầu gối" (tùy thuộc tên gọi của từng địa phương).

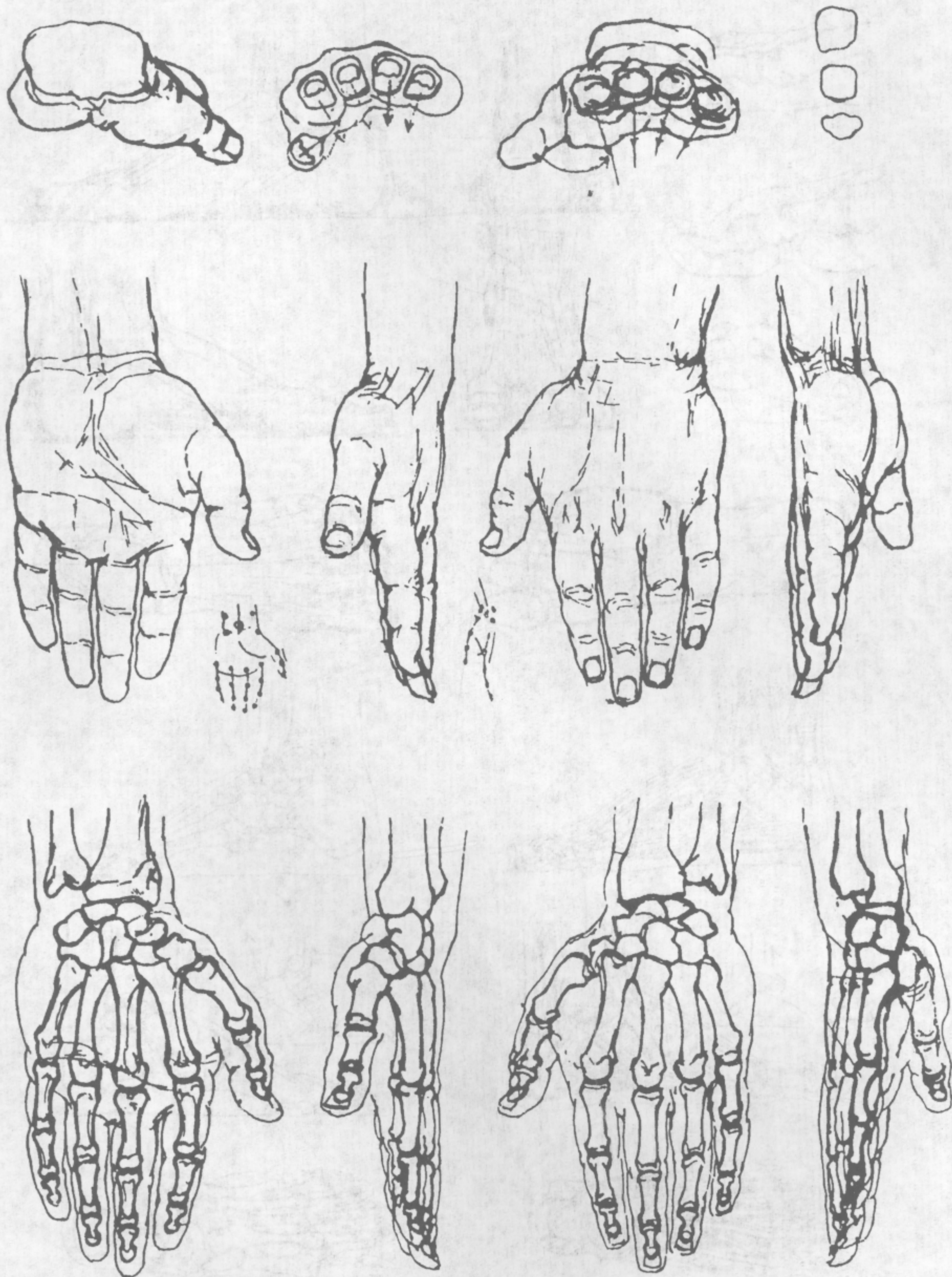
Xương bàn chân:

Xương bàn chân gồm nhiều đốt to nhỏ khác nhau, dài ngắn khác nhau, kế tiếp nhau tạo thành xương bàn chân, phần xương to nhất nằm ở phía sau bàn chân gọi là xương gót chân.

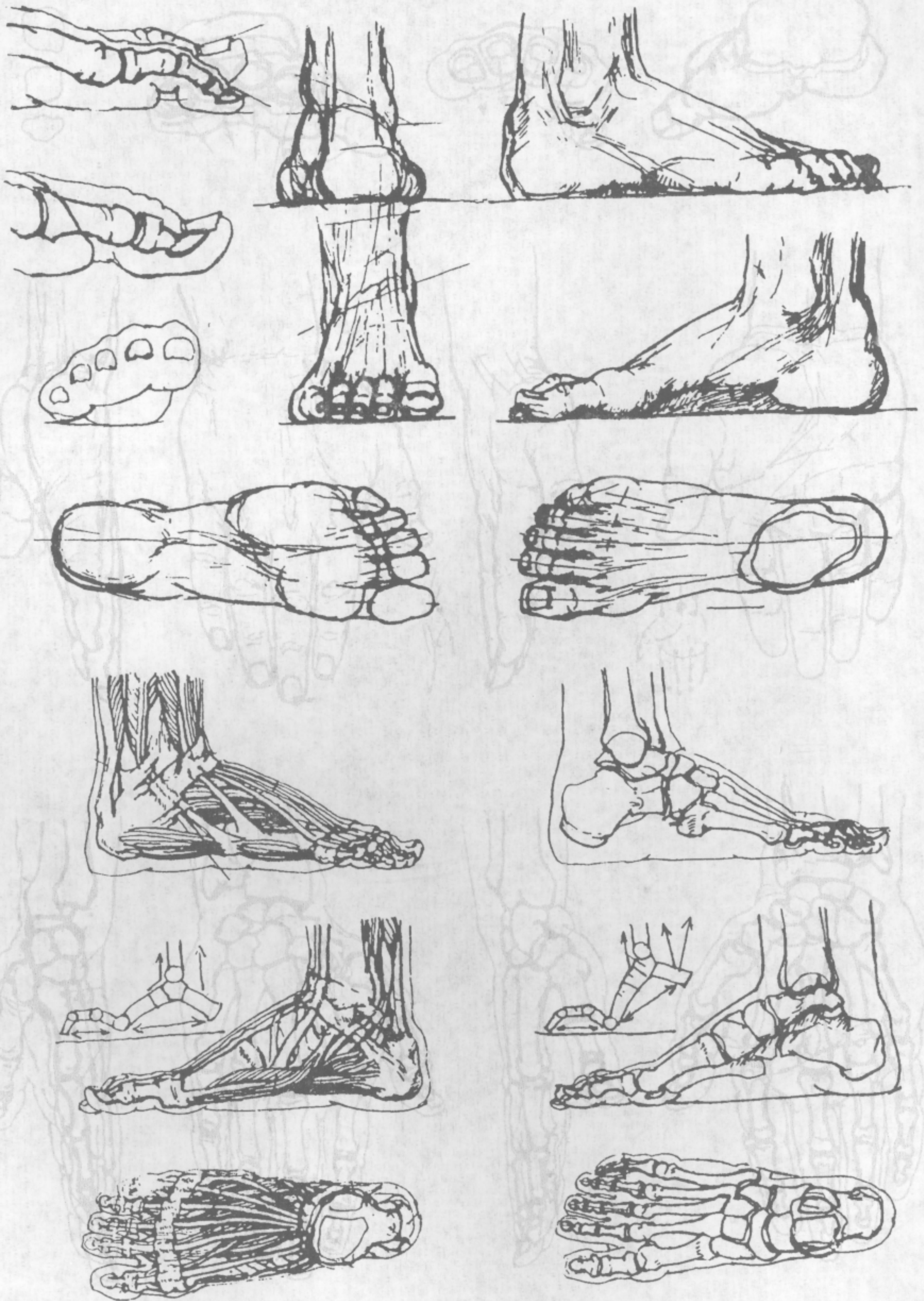


Xương toàn thân phía sau

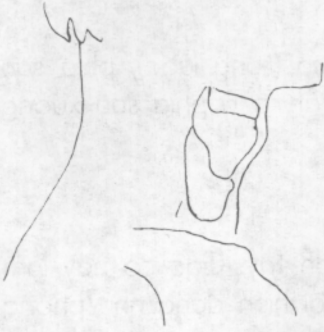
Xương toàn thân phía trước



Cấu tạo xương bàn tay



Cấu tạo xương bàn chân



Sụn cổ ở nam

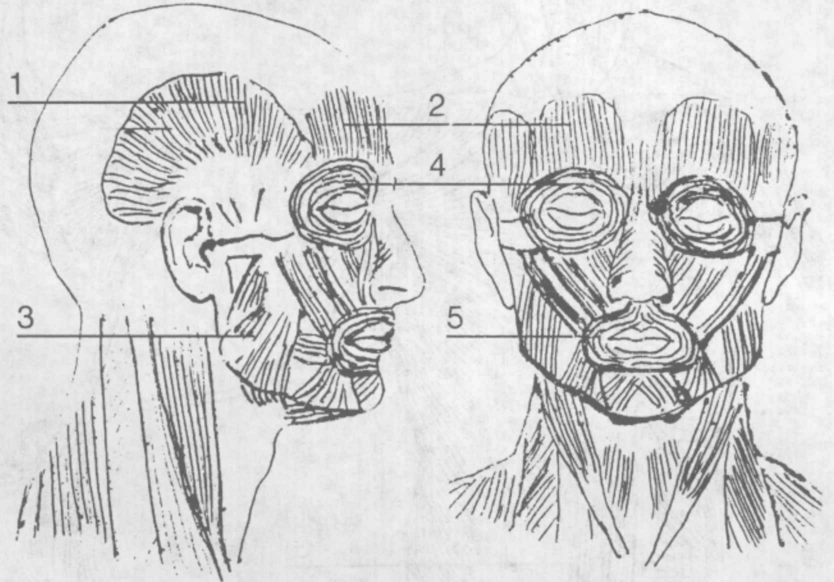


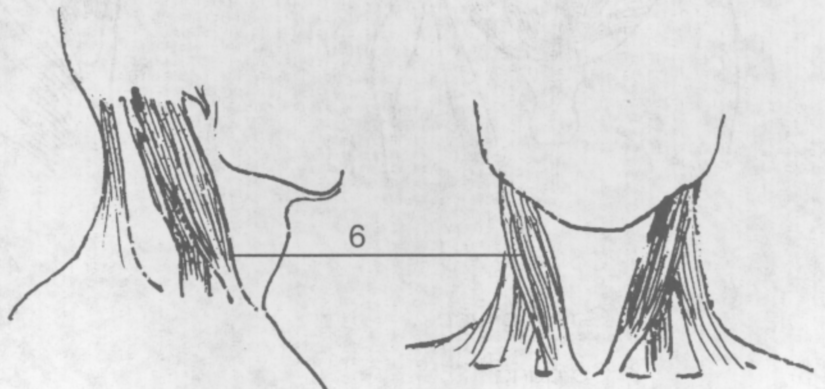
Sụn cổ ở nữ

III.3.4. Các cơ bắp

*** Các cơ chính trên mặt và cổ:**

Từ trên xuống phía chính diện, ta thấy có cơ trán, cơ vòng mắt, cơ vòng mồm và cơ cằm. Chiều nghiêng có cơ thái dương và cơ quai hàm. Cơ ở cổ ta lưu ý 2 cơ chính kéo từ sau tai xuống đến chỗ lõm giữa cổ nơi hai đầu xương đòn châu vào nhau. Phần cổ đặc biệt ta lưu ý đến phần sụn trước cổ, phần này thường nhô ra mà người ta thường gọi đó là "hầu", đối với nam giới phần "hầu" bao giờ cũng lớn, lộ rõ hơn so với "hầu" của nữ giới.





1- Cơ thái dương

2- Cơ trán

3- Cơ hàm

4- Cơ vòng mắt

5- Cơ vòng mồm

6- Cơ cổ

*** Cơ mình:**

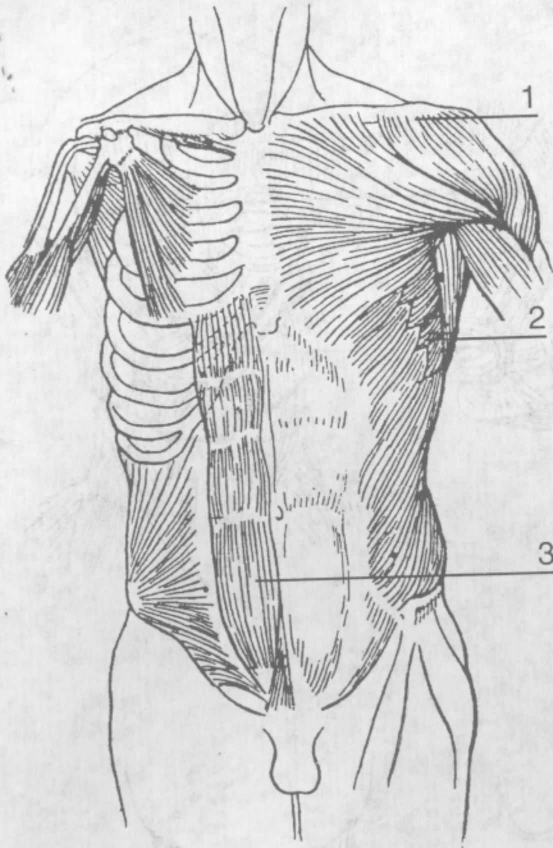
Cơ mình phía trước có cơ ngực, cơ bụng và cơ răng cưa (răng lược), phía sau có cơ lưng và cơ thang, phía dưới cơ lưng là hai cơ mông lộ rất rõ ở phía sau xương chậu.

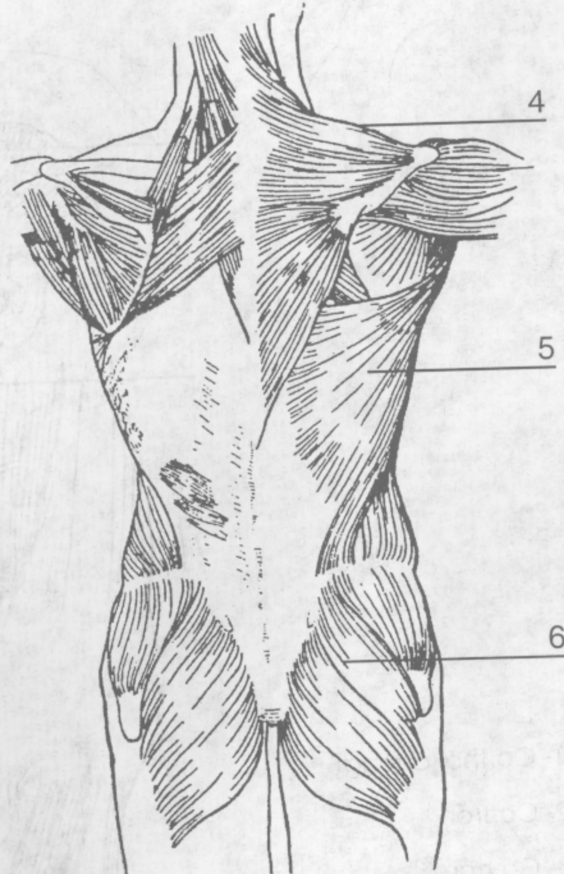
*** Cơ tay:**

Cơ tay gồm cơ bả vai, cơ cánh tay cơ cổ tay và cơ bàn tay. Các cơ này làm nhiệm vụ điều khiển sự hoạt động của tay nên nó luôn thay đổi hình dạng như phồng lên, xẹp xuống khi tay hoạt động.

*** Cơ chân:**

Cơ chân bao gồm cơ đùi, cơ bắp chân và cơ mu bàn chân. Các cơ này làm nhiệm vụ điều khiển các hoạt động ở chân nên hình dạng cũng thay đổi theo mức độ hoạt động của chân như phồng lên, xẹp xuống.





1- Cơ ngực

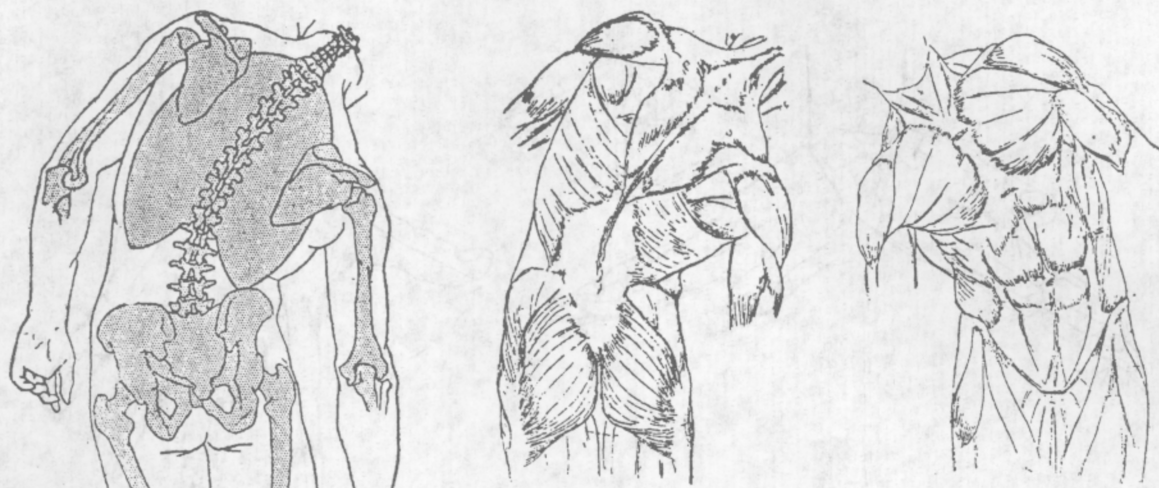
2- Cơ răng lược

3- Cơ bụng

4- Cơ thang

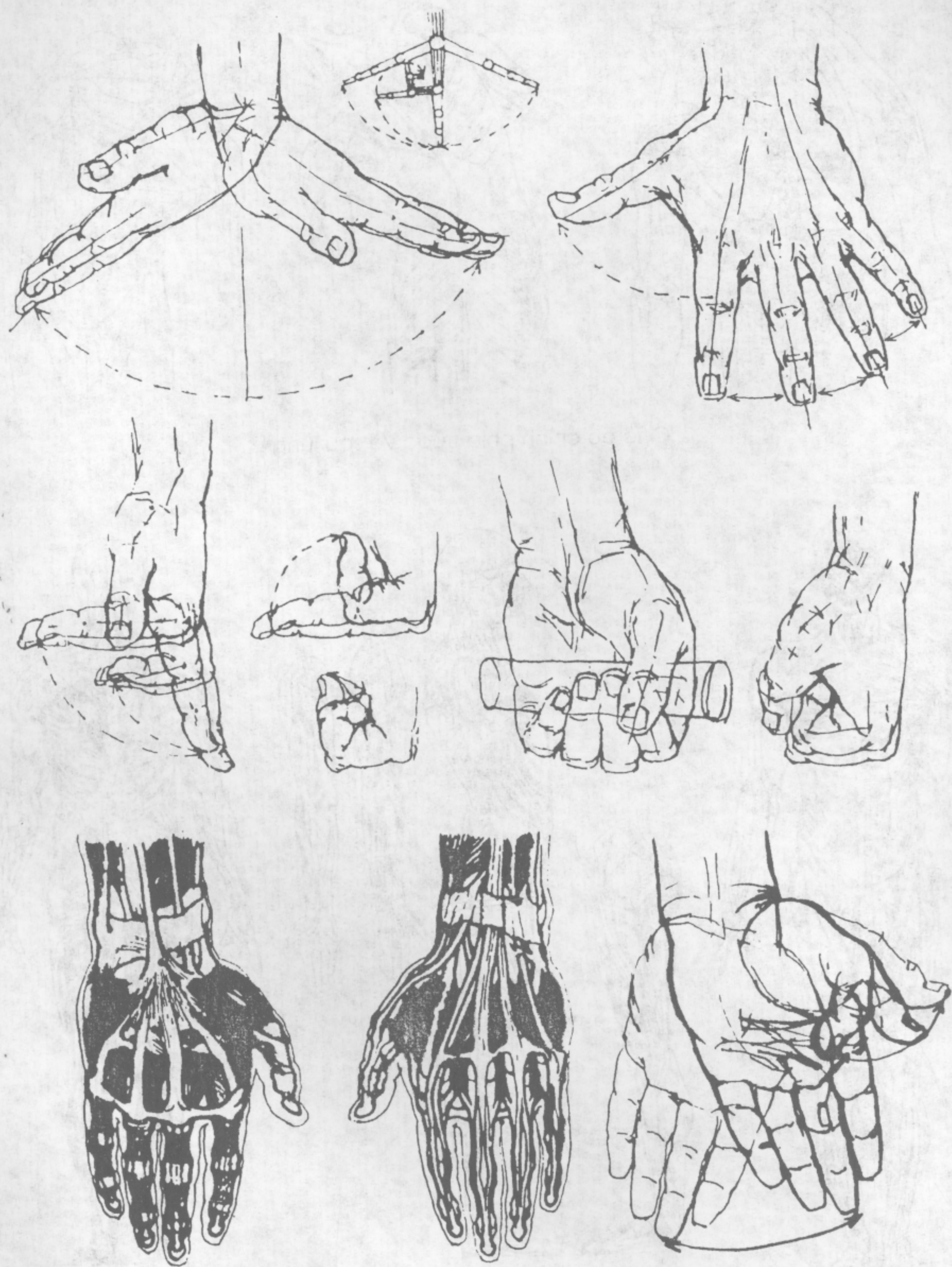
5- Cơ lưng

6- Cơ mông

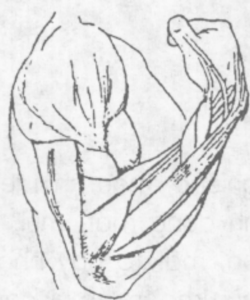


Các cơ chính phía trước và sau lưng

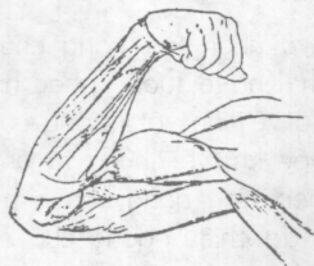
Các cơ phía trước và phía sau cơ thể người



Các hoạt động của bàn tay



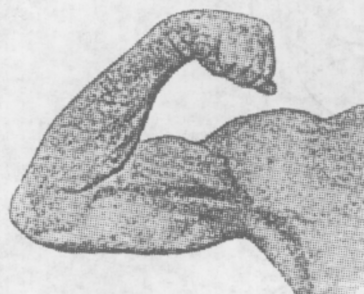











Cơ tay thay đổi theo động tác

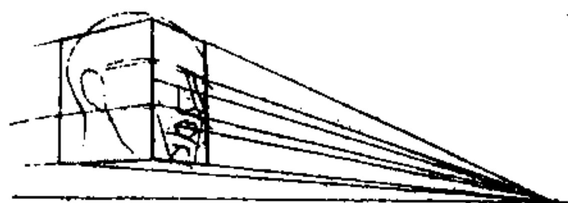
Cơ chân và sự thay đổi hình dáng khi thay đổi động tác

III.3.5. PHƯƠNG PHÁP VẼ TƯỢNG.

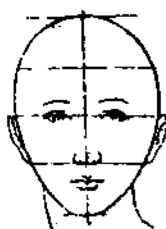
III.3.5.1. Vẽ tượng chân dung.

Khi vẽ tượng chân dung ta cần tiến hành các bước sau:

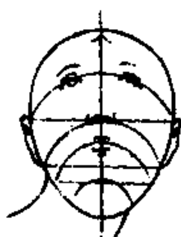
* Quan sát và nhận xét mẫu như: Mẫu nhìn thẳng hay nghiêng, mẫu nhìn lên hay nhìn xuống, mặt ngửa hay mặt cúi. Mẫu thuộc lứa tuổi nào, hình dạng mắt, mũi, mồm, tai.v.v... và phân tích: Mặt của mẫu dài hay ngắn, vuông hay tròn, mắt to hay nhỏ, mắt nằm ngang hay mắt xếch, mắt sâu hay lồi..., mũi thẳng hay mũi khoằm, mũi cao hay mũi tẹt, cánh mũi to hay nhỏ. Mồm rộng hay hẹp, mồm dô hay móm..., cằm rộng hay vuông, cằm dô ra hay thụt vào..., tai to hay nhỏ dái tai vuông hay chúc...



Khi phân tích và nhận xét xong chúng ta bắt đầu phác hình. Khi vẽ tượng phác hình cũng giống như khi ta vẽ tĩnh vật (tượng cũng là một vật tĩnh). Trước khi vẽ chúng ta phác qua ý đồ bố cục theo hình dạng khuôn mặt rồi đo chiều cao và đo chiều ngang của bức tượng. Ta gấp số lần đo được cho tương ứng với bố cục mà ta vừa sơ phác.

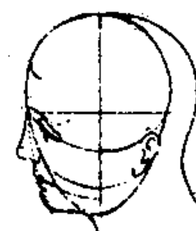









Phương pháp vẽ đường trục liên hệ từ tĩnh vật sang vẽ tượng

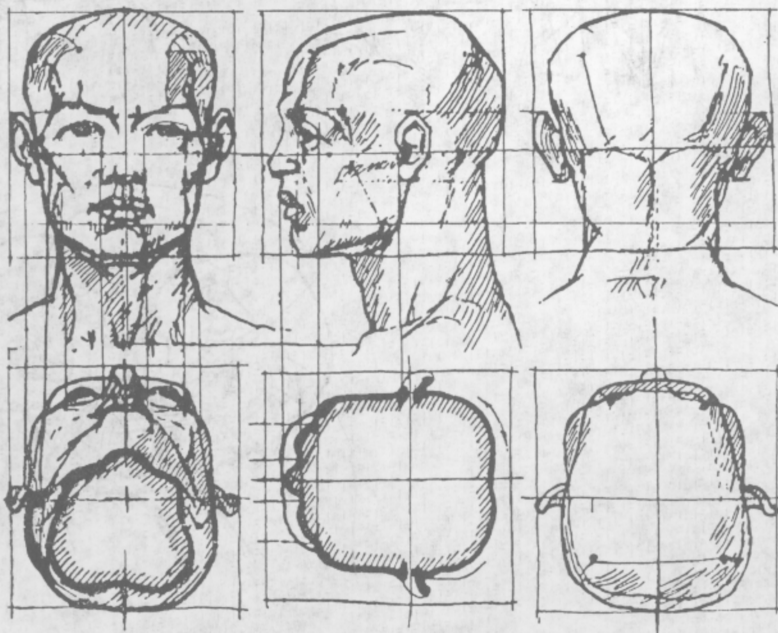
Đo chiều cao khuôn mặt từ đầu tới cằm, sau đó đo chiều ngang chỗ rộng nhất giữa hai bên gò má, tiếp theo phác dáng chung của khuôn mặt và cổ. Nếu tượng bán thân có vai thì ta phải đo chỗ rộng nhất và chỗ cao nhất của phần bán thân.

Khi phác xong chu vi khuôn mặt ta tiến hành vạch các đường trục dọc, ngang để xác định các vị trí mắt, mũi, mồm. Vị trí và hình dáng các đường phụ thuộc vào vị trí ngồi và tầm nhìn của người vẽ.

Nếu tính từ đỉnh đầu xuống cằm thì vị trí mắt của người đã thành niên bao giờ cũng nằm ở vị trí chính giữa.

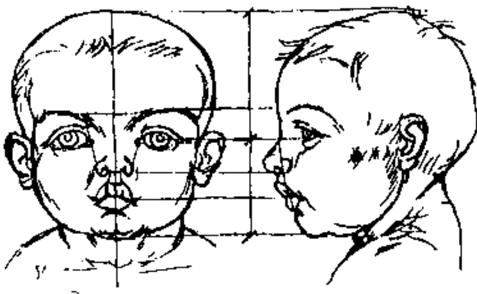
Vị trí mũi (phần dưới) nằm giữa khoảng mắt và cằm (tính từ trên xuống). Vị trí mồm khó xác định hơn vì có người nhân trung dài, có người nhân trung ngắn, có người cằm dài, có người cằm ngắn, bởi vậy vị trí mồm chỉ có thể xác định theo mẫu thực tế.

Vị trí tai thường nằm ở khoảng lông mày và đằng dưới mũi, tuy vậy cá biệt cũng có những trường hợp không theo nguyên tắc này mà phải xem xét mẫu thực.

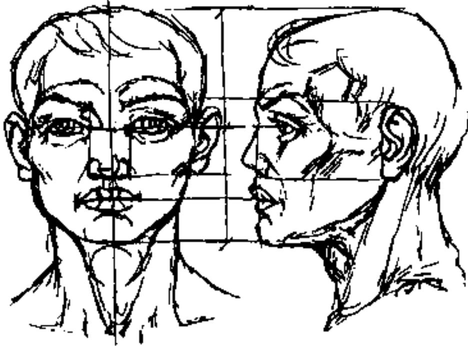


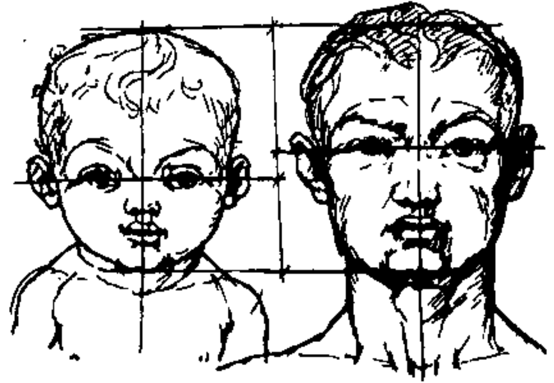


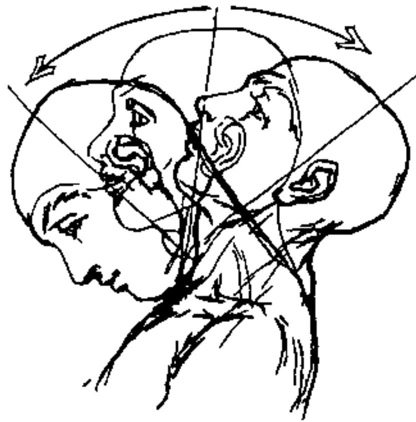
Các điểm cần lưu ý khi đo và dựng hình

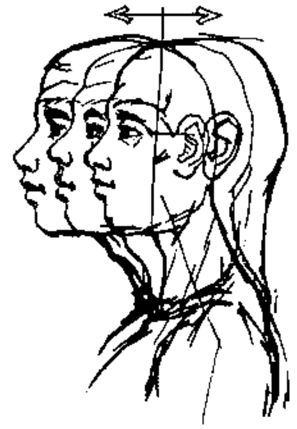


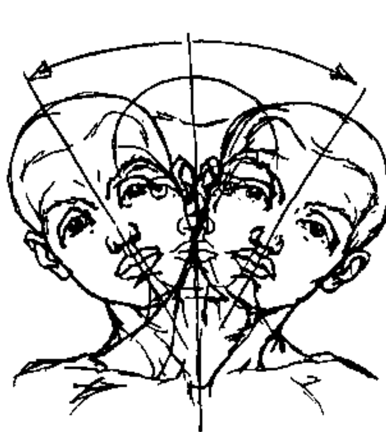
So sánh đường trục ngang qua mắt giữa người lớn và trẻ em

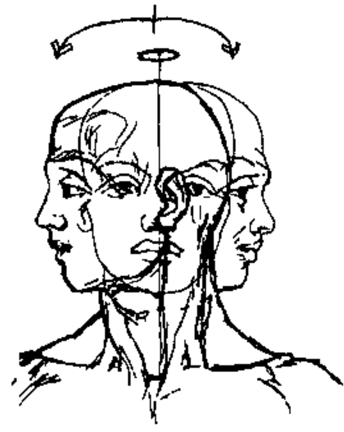




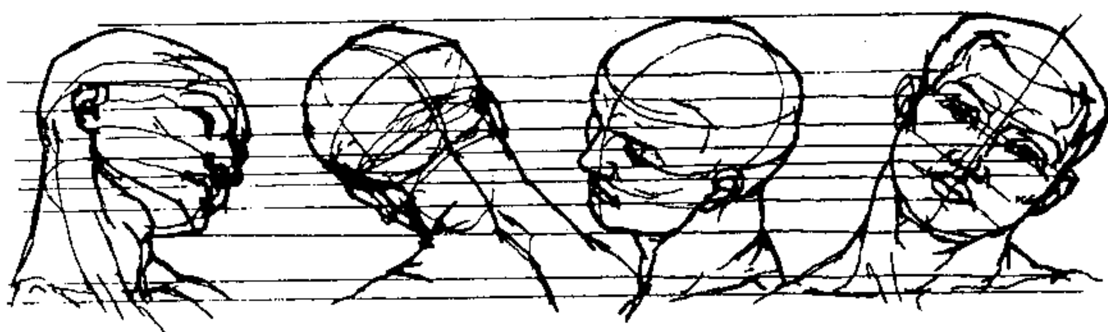
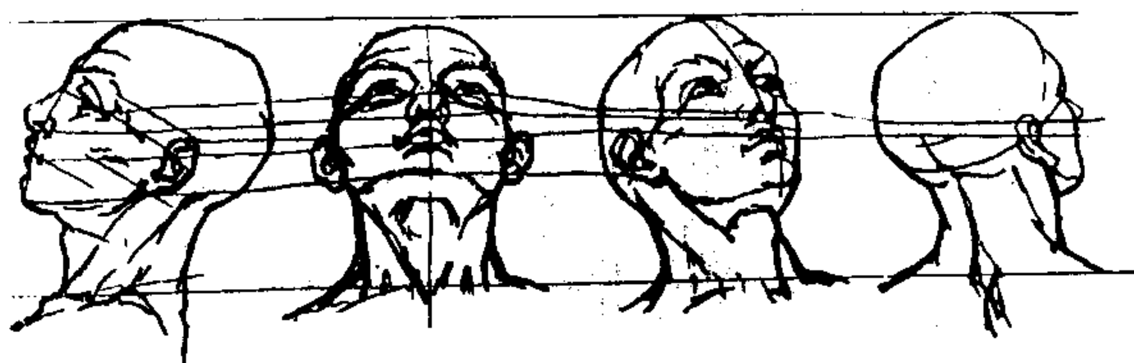
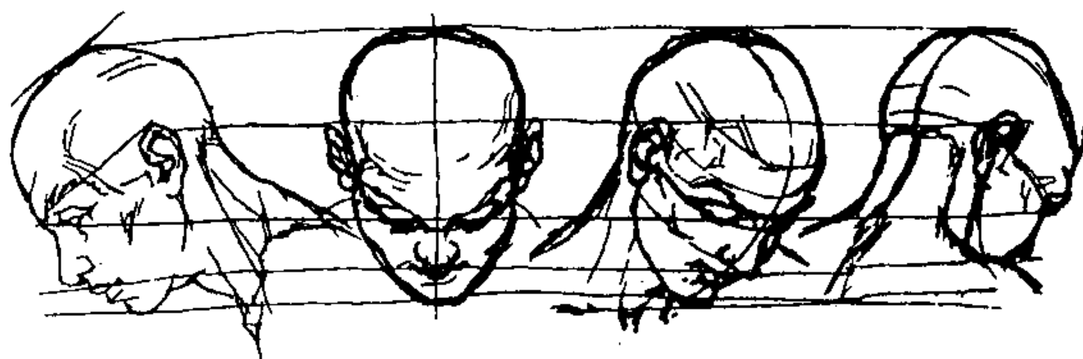




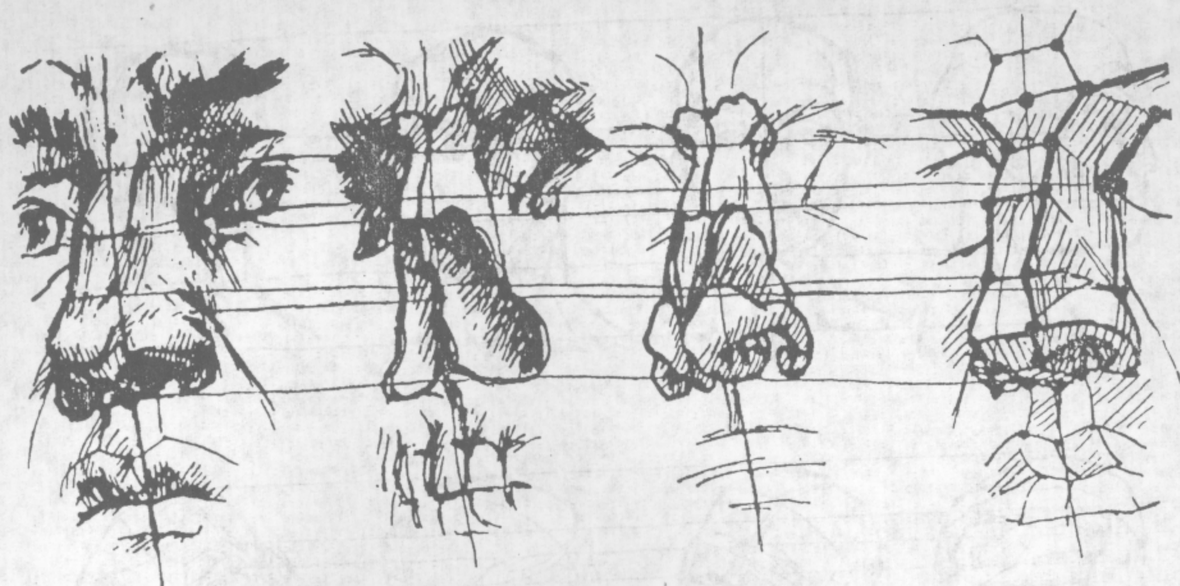




Đường trục khi đầu chuyển động

Vẽ đường trục dọc và ngang theo các tư thế và điểm nhìn khác nhau

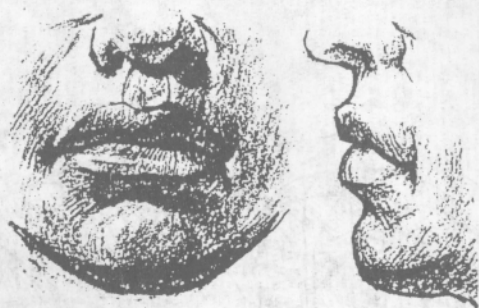


Cấu tạo mũi và các dạng mũi











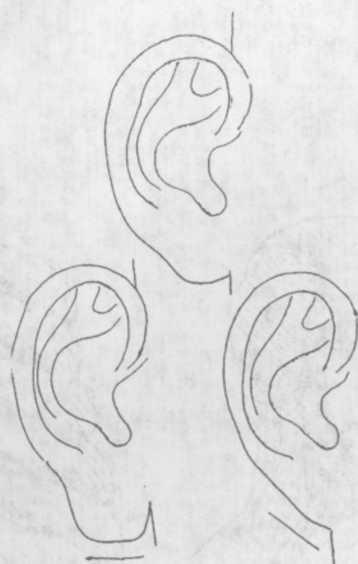


Cấu tạo mồm và một số
dạng mồm khác nhau





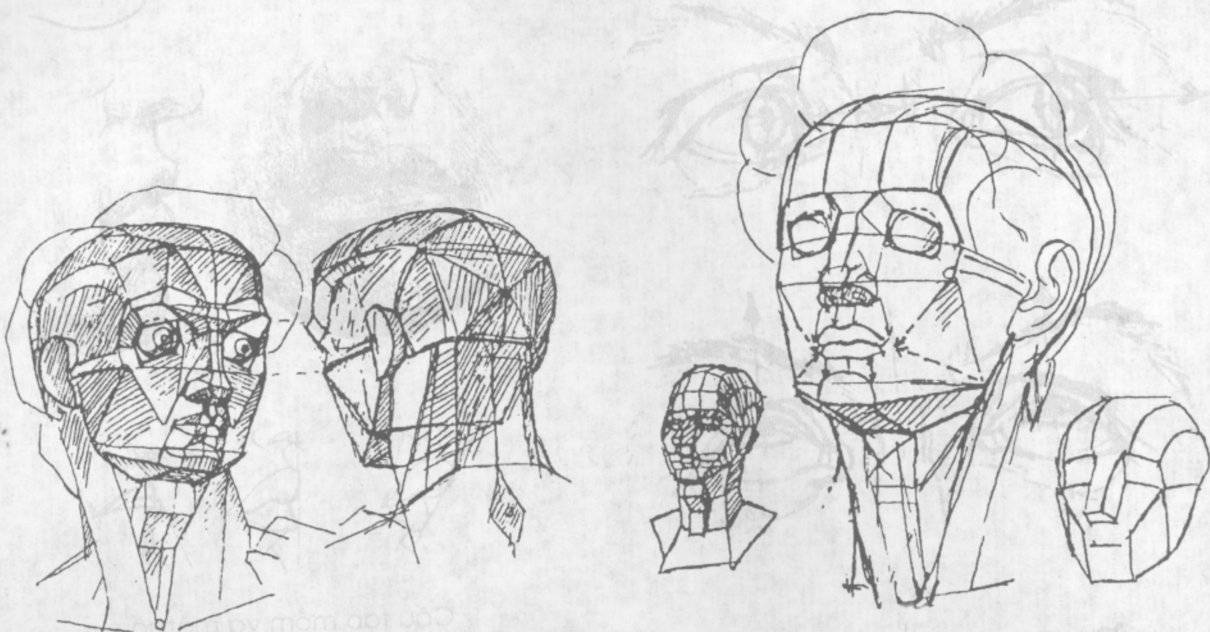
Sự thay đổi của hình mắt theo
các tư thế nhắm, mở và nhìn



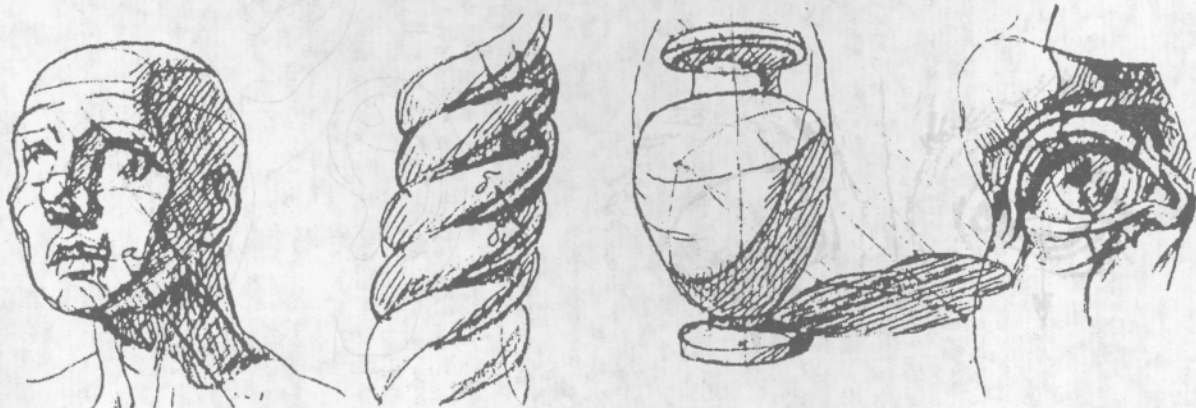
Cấu tạo của tai và sự khác nhau của
một số dái tai

Khi phác xong các đường trục và phân chia đánh dấu các vị trí mắt, mũi mồm chúng ta tiến hành vẽ hình các chi tiết đó theo nguyên tắc từ tổng thể đến chi tiết.

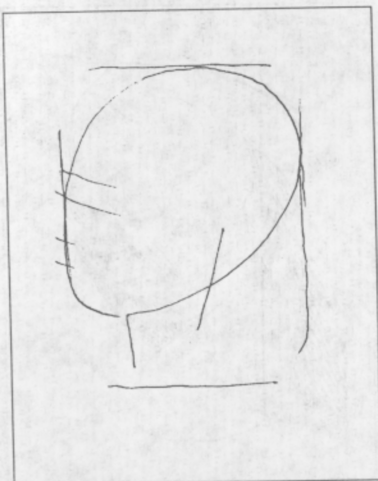
Sau khi đã dựng hình xong ta phân chia các mảng bóng chính rồi tiến hành vẽ bóng theo nguyên tắc vẽ nhạt rồi lên đậm dần. Vẽ các mảng bóng lớn trước, các chi tiết vẽ sau. Vẽ những chỗ đậm nhất trước, chỗ nhạt vẽ sau. Đặc biệt cần lưu ý các điểm đậm ở mắt, mũi, mồm và cằm.

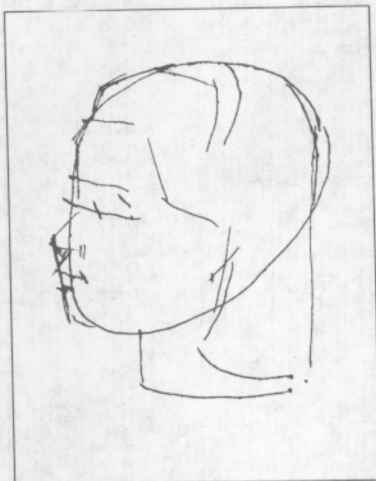


Phân chia các mảng bóng



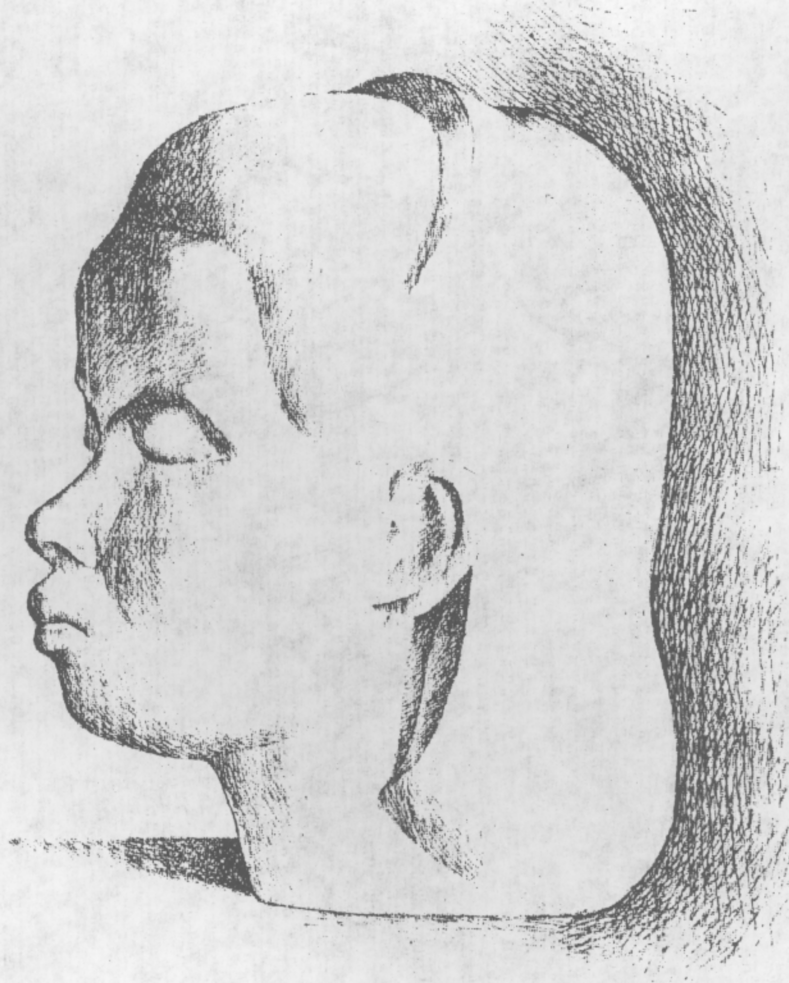
Liên hệ bóng từ tĩnh vật sang tượng



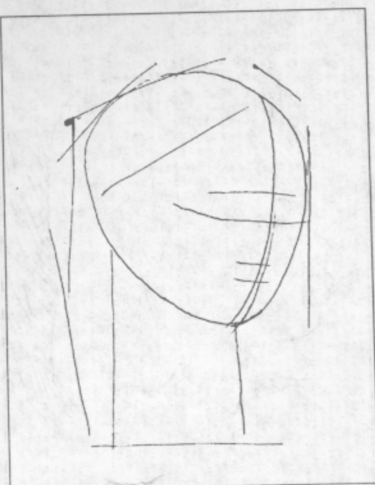


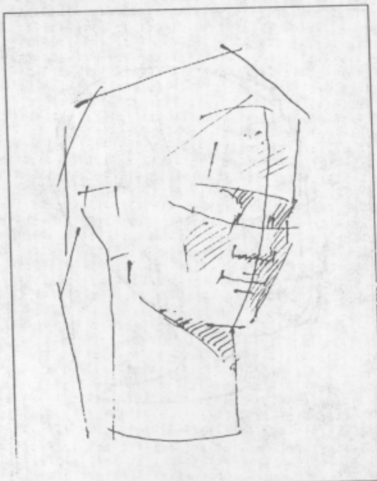






Phương pháp vẽ tượng
chân dung





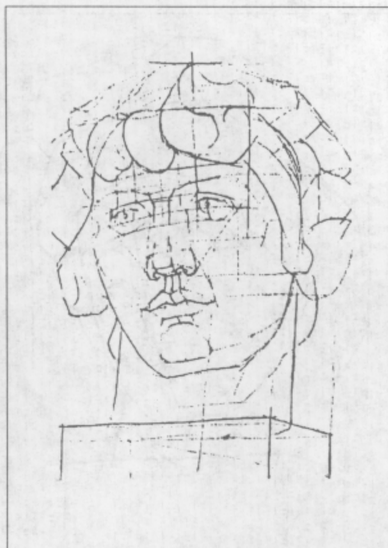






Phương pháp vẽ tượng chân dung

















Phương pháp vẽ tượng






1960

III.3.5.2. Vẽ tượng toàn thân

Dựng hình:

Cũng giống như khi ta vẽ tượng chân dung. Trước khi vẽ cần quan sát kĩ đặc điểm chung của mẫu như: tư thế, hình dáng và những đặc điểm khác của mẫu.

- Dự kiến ý đồ bố cục bằng cách phác sơ bộ dáng lớn.

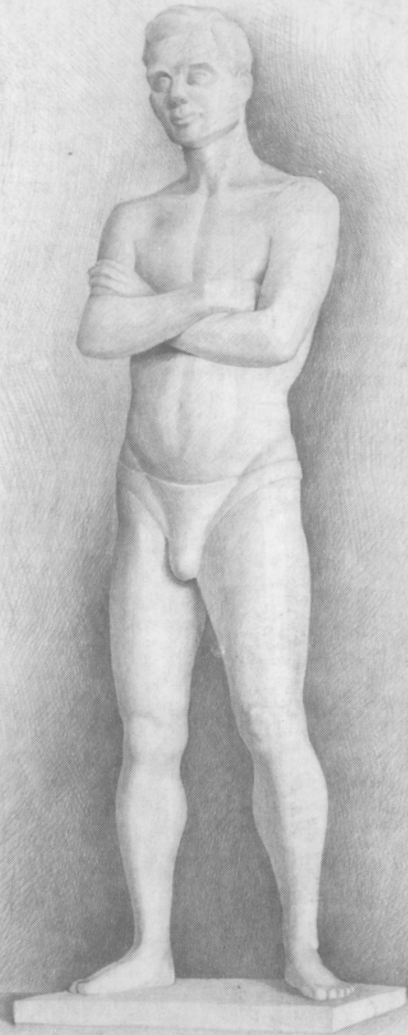
- Đo tỉ lệ chung và phác hình tổng thể.

- Lấy chiều cao đầu của chính bức tượng đó làm chuẩn để so sánh các chiều khi ta đo.

Chiều cao trung bình của người Việt Nam là từ 6 đầu đến 7 đầu còn người Châu Âu có chiều cao trung bình từ 7 đến 8 đầu.

Tỉ lệ đầu có quan hệ đến các lứa tuổi của trẻ em và người lớn như trẻ 3 tuổi cao 4 đầu, 5 tuổi cao 5 đầu.v.v...

Khi phác hình tổng thể cần vẽ các đường hướng ngang, dọc theo tư thế của mẫu đặc biệt cần chú ý các đường trục ngang, dọc của mẫu theo các tư thế. Để kiểm tra dáng đứng của mẫu ta dùng dây dọi, dọi từ điểm ức của mẫu tới chân, nếu tượng đứng ở tư thế nghỉ thì quả dọi phải rơi vào gót chân làm trụ.

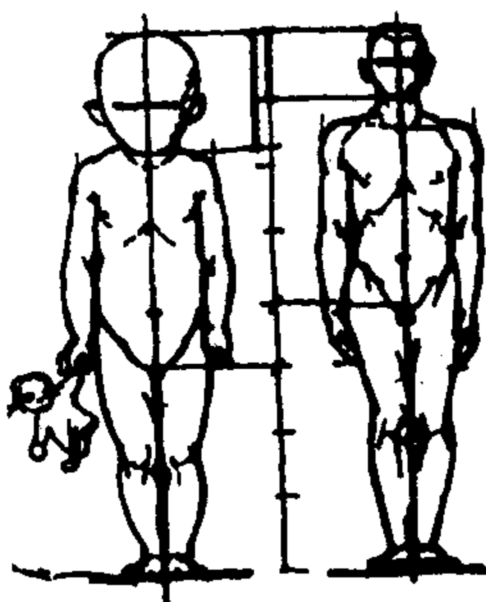


Vẽ bóng:

Vẽ bóng tượng toàn thân cũng giống như khi ta vẽ tượng chân dung: phác mảng bóng lớn trước, bóng chi tiết vẽ sau. Vẽ nhạt rồi lên đậm dần chỗ đậm nhất vẽ trước, chỗ nhạt vẽ sau.

Một số phương pháp vẽ tượng toàn thân:

Vẽ hình họa tượng toàn thân có thể vẽ theo 3 cách sau:

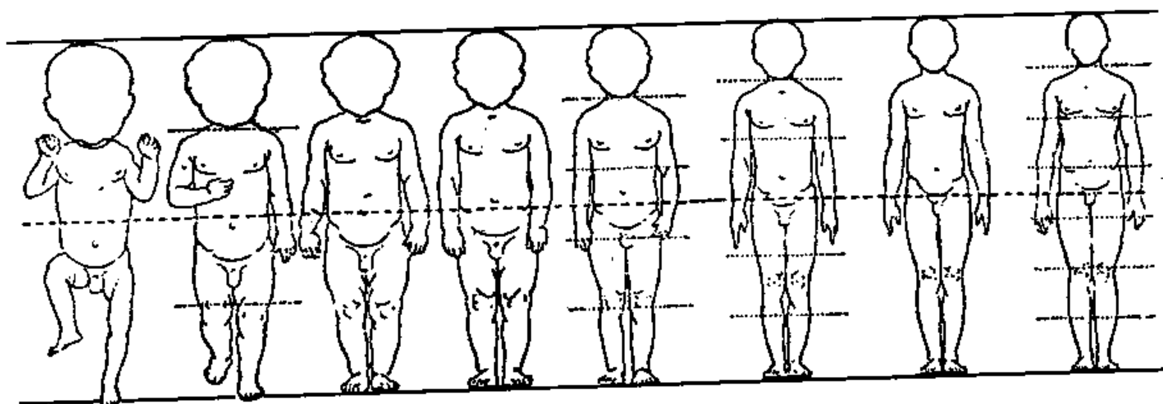


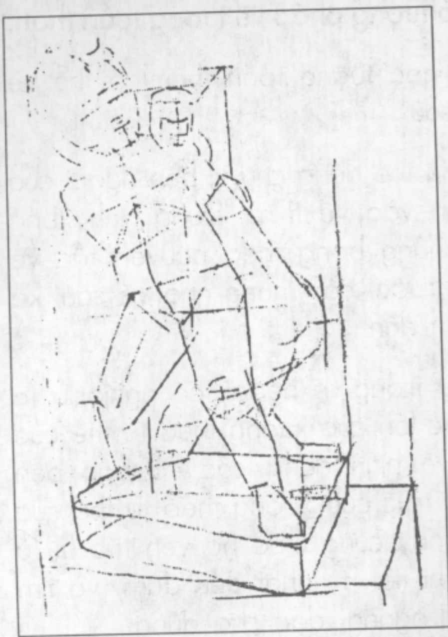
* Vẽ tổng thể dáng chu vi bên ngoài của mẫu rồi đi dần vào vẽ tỉ mỉ. Dựng hình xong ta phác các mảng bóng theo nguyên tắc vẽ các mảng lớn trước, các mảng nhỏ vẽ sau, kế tiếp ta lên đậm dần.

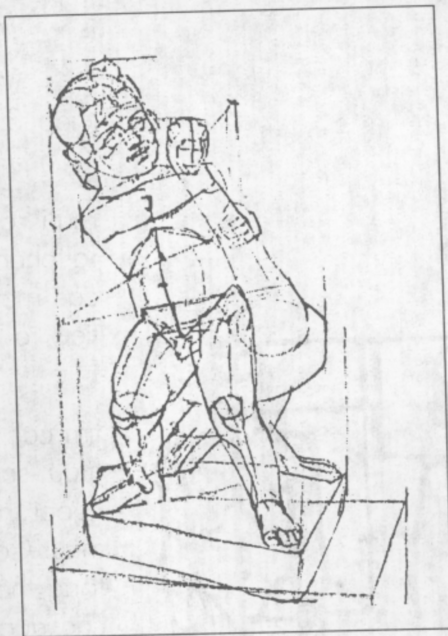
* Phác từ trong ra ngoài, có nghĩa là ta tìm các cấu trúc lớn của xương theo tư thế của mẫu sau đó vẽ hình dáng các cơ bắp bên ngoài theo cấu trúc của xương theo tư thế của mẫu. Cách vẽ này cũng theo nguyên tắc đi từ tổng thể đến chi tiết, từ nhạt đến đậm, và tìm các đường trục ngang, dọc cho đúng.

* Phác hình song song với phác các mảng bóng để dễ so sánh tỉ lệ chúng và cũng hoàn chỉnh dần theo nguyên tắc từ lớn đến nhỏ, từ nhạt đến đậm.

Nói chung về dựng hình mỗi người đều có một phương pháp riêng phù hợp với mình, nhưng nên kết hợp cả 3 phương pháp trong quá trình vẽ hình họa sẽ đạt được kết quả tốt nhất.

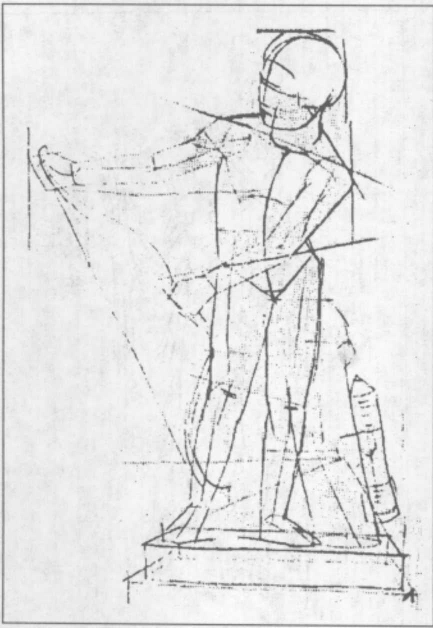


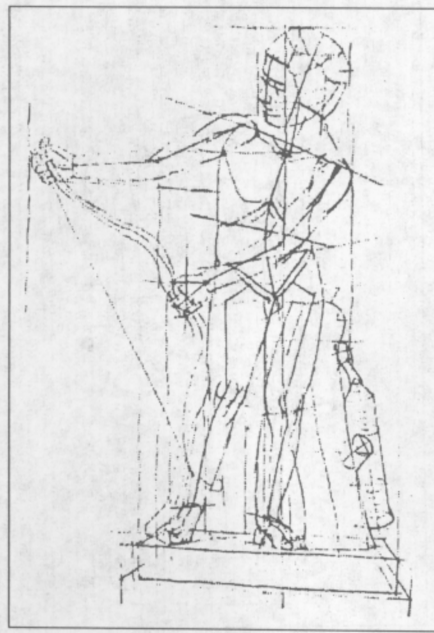


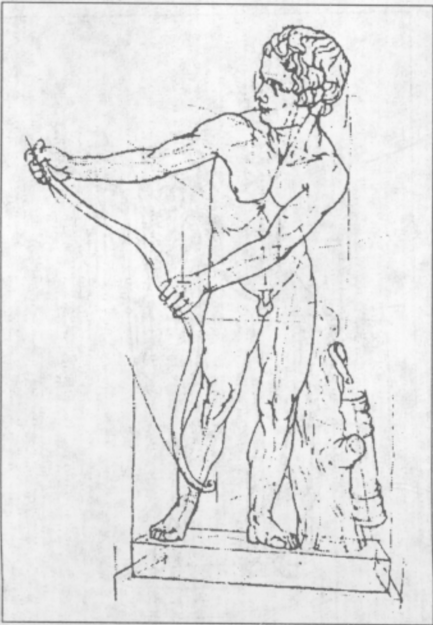


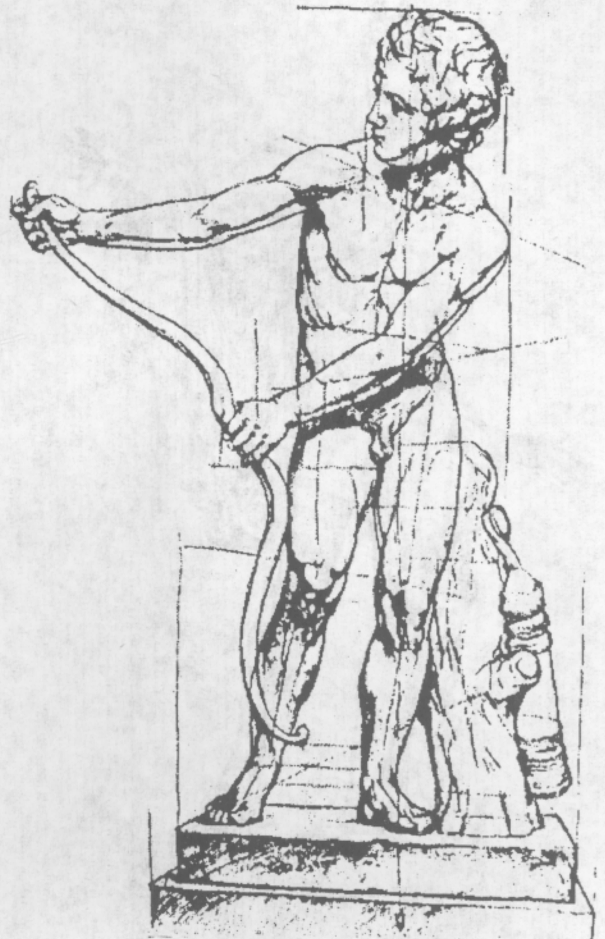

3


4

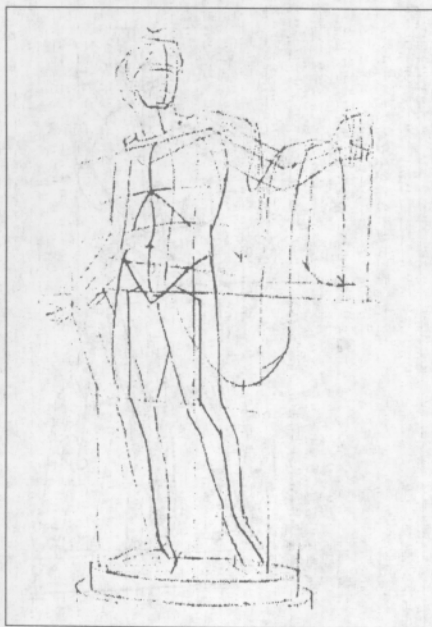








Phương pháp vẽ tượng toàn thân









Phương pháp vẽ tượng toàn thân

III.4. VẼ MẪU NGƯỜI THẬT

III.4.1. Dựng hình

Dựng hình khi vẽ mẫu người thật cũng giống như khi ta vẽ mẫu tượng, song có điều khác là tượng để cố định như tĩnh vật không thay đổi hình dạng. Còn mẫu người thật đôi khi thay đổi vị trí hình dáng do người mẫu mỏi nên đôi lúc cử động làm thay đổi dáng. Do đặc điểm này mà khi vẽ mẫu người ta cần quan sát kĩ, bắt dáng nhanh, trên cơ sở đó gọt dũa dần hình theo sự hiểu biết về giải phẫu, hoặc đợi khi mẫu đứng, ngồi trở lại tư thế ban đầu rồi ta vẽ tiếp, không nên sửa chữa chạy theo tư thế cử động của người mẫu.

III.4.2. Vẽ bóng

Cách vẽ bóng cũng phân mảng như khi ta vẽ tượng hoặc tĩnh vật. Bóng của mẫu người khác tượng ở chỗ có màu sắc, chất da thịt mịn màng, mềm mại vì thế ngoài việc tả đậm nhạt, xa gần còn cần lưu ý tả màu sắc của người nữa.

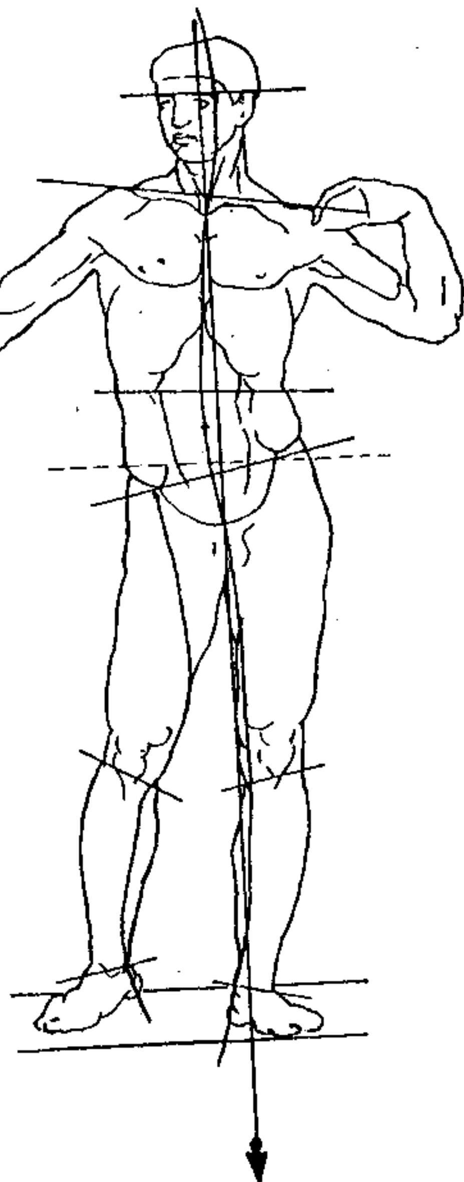


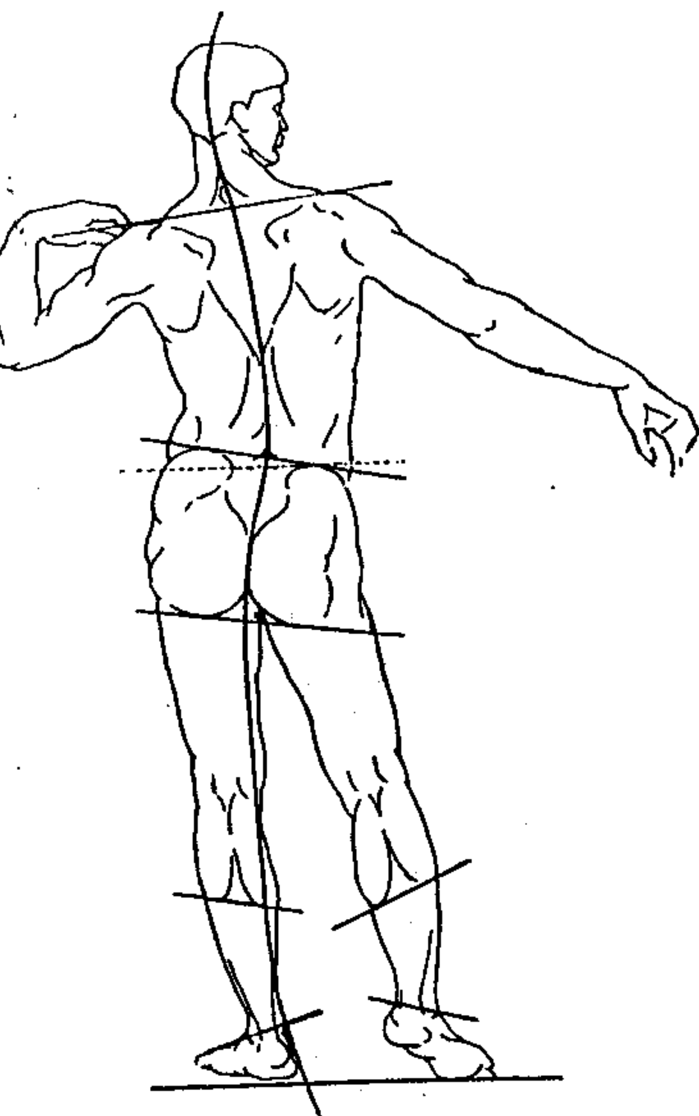


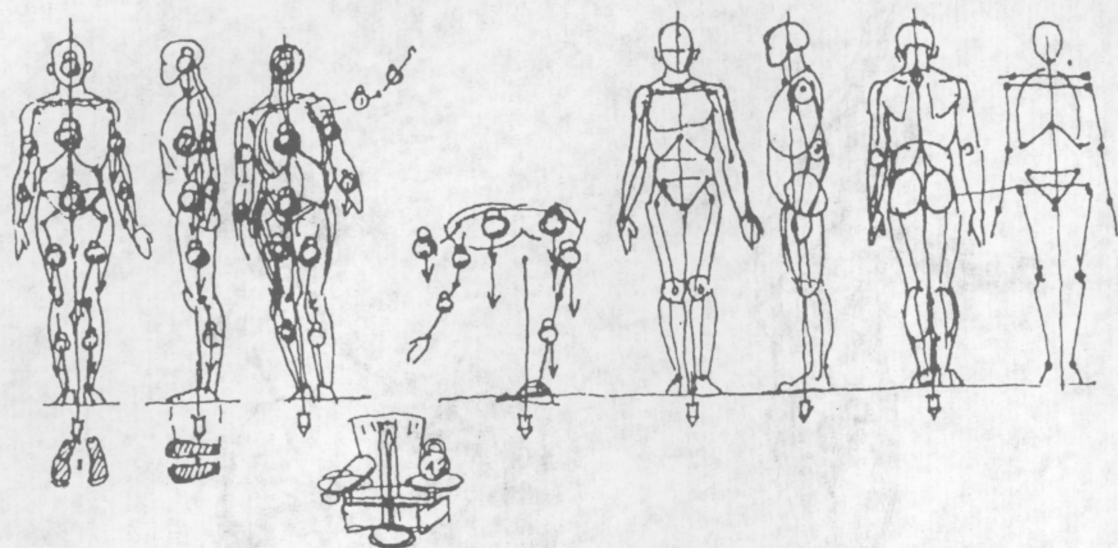


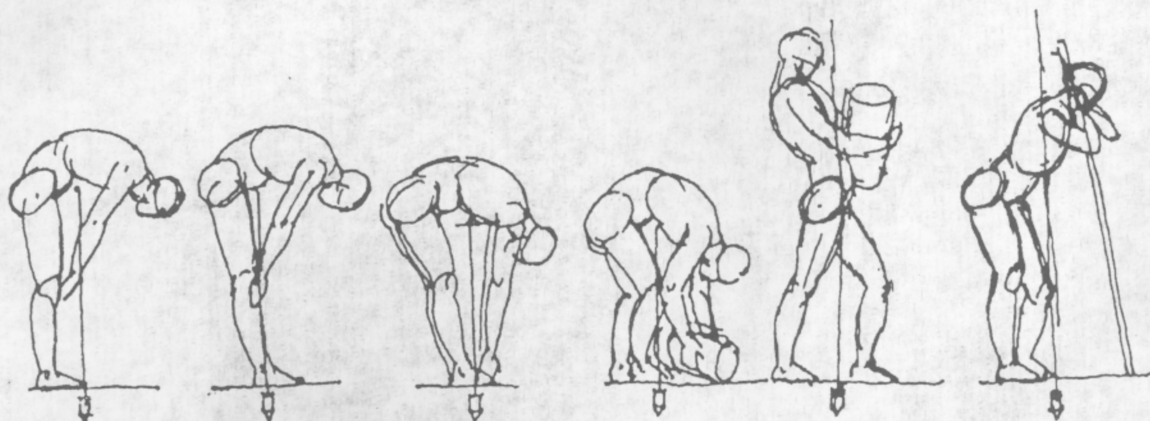
Vẽ chân dung người thật

Đường trục và các chiều hướng của tư thế mẫu cần vẽ phác khi vẽ mẫu người đứng

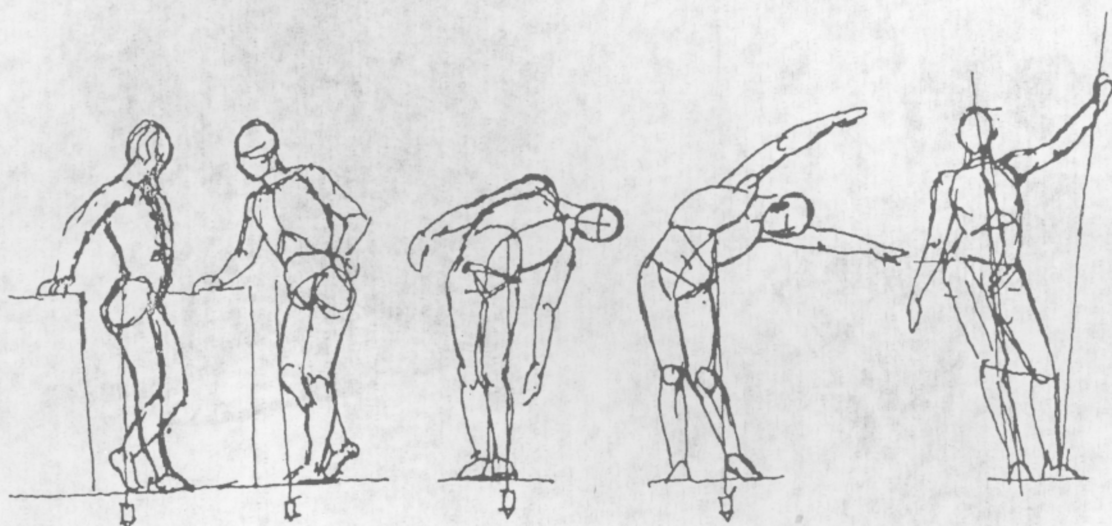


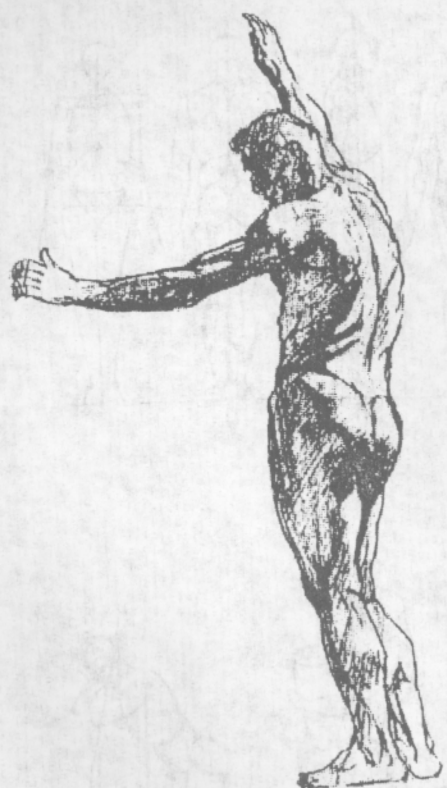


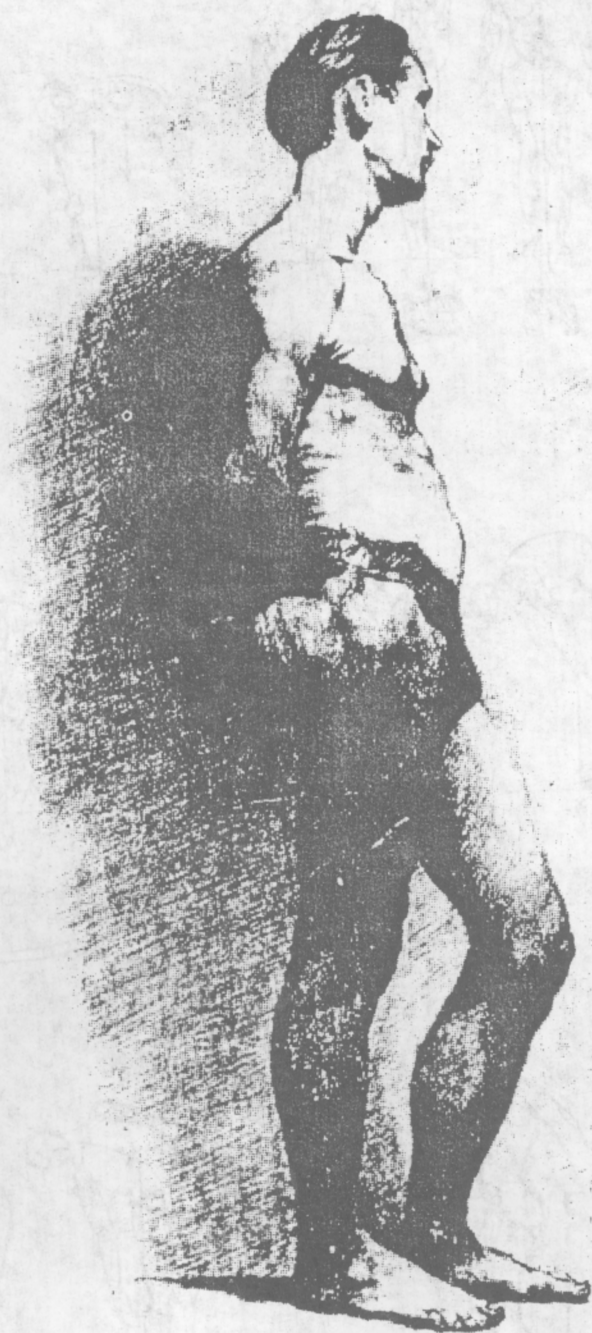


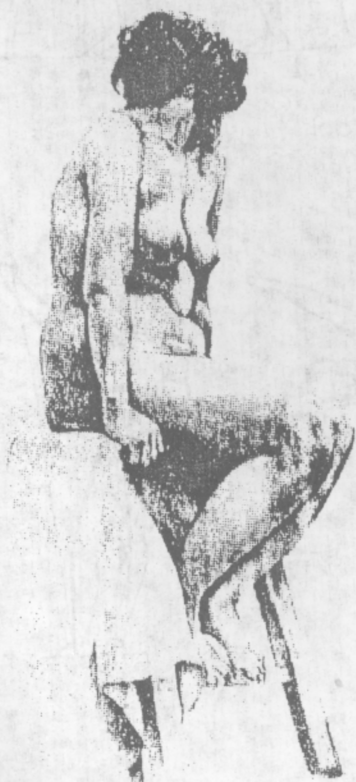


kiểm tra các tư thế bằng dây dọi









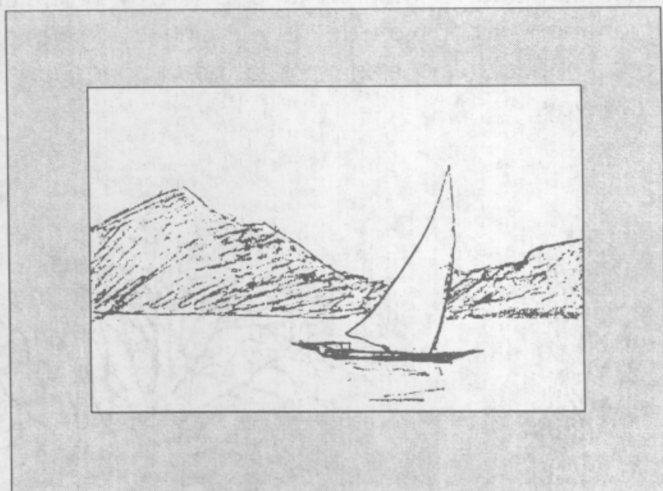
Vẽ mẫu người thật

III.5. VẼ PHONG CẢNH THIÊN NHIÊN

III.5.1. Cắt cảnh

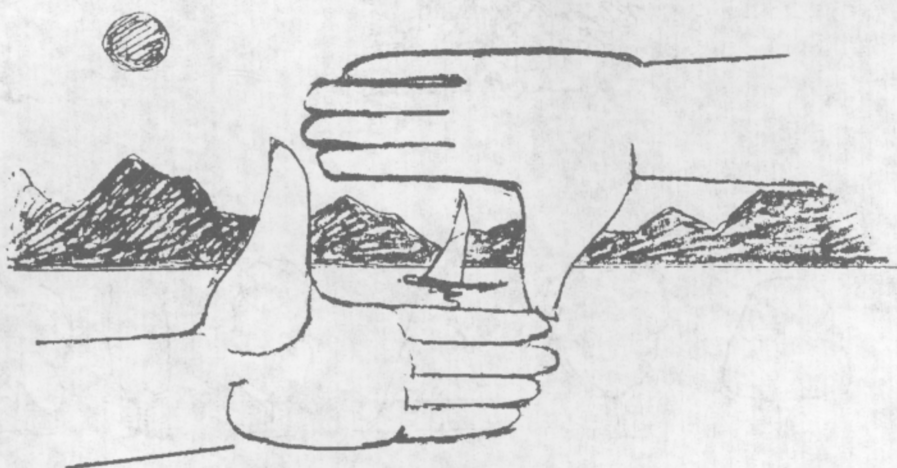
Muốn vẽ được cảnh đẹp, người vẽ phải chọn được những góc độ đẹp. Như thế nào là góc độ đẹp kể ra cũng khó khẳng định vì mỗi người có một cách nhìn khác nhau, ý thích khác nhau song có một cái chung nhất là góc độ đó phải gây được cảm xúc mà được đa số chấp nhận, cụ thể là phong cảnh đó, góc độ đó phong phú về mảng, về hình, làm vui mắt nhưng không bị rối, không bị chung chung, đều đều về mảng khối và đường nét.

Khi đứng trước cảnh vật chỉ cần ta ngồi xuống, đứng lên hoặc thay đổi vị trí đứng là vẻ đẹp của cảnh đó đã cho ta cảm xúc khác đi.



Vậy muốn chọn cảnh và cắt cảnh theo ý ta cần tiến hành các bước sau:

Chuẩn bị một mảnh bìa cứng khoảng 20cm x 15cm. Giữa mảnh bìa ta trổ thủng một lỗ kích thước 8cm x 12cm hoặc dùng hai bàn tay tạo thành khung (xem hình vẽ). Ta dùng khung trên đưa thẳng ra phía trước rồi xê dịch vị trí và tầm nhìn cho tới khi được cảnh vừa ý rồi vẽ theo góc độ đó.

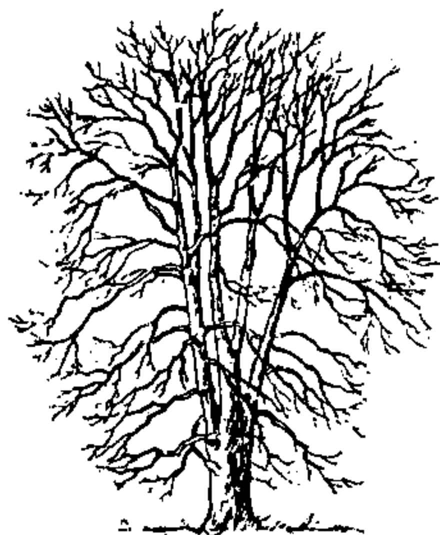
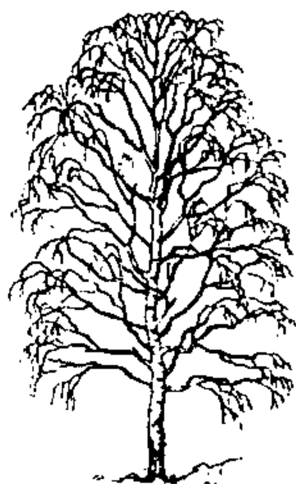


III.5.2. Phương pháp vẽ

Vẽ phong cảnh không nhất thiết phải dùng que đo như khi ta vẽ hình họa trong nhà mà chỉ cần ước lượng tỉ lệ và khoảng cách các vật của cảnh, rồi tiến hành phác hình tổng thể. Khi vẽ xong hình tổng thể ta tiến hành tuần tự vẽ những mảng lớn trước, mảng nhỏ vẽ sau, vẽ những vật gần trước, những cảnh vật xa vẽ sau...

Cái khó nhất của vẽ phong cảnh là vẽ cây, vẽ sao cho đơn giản mà vẫn nhận ra được đó là loại cây gì: Muốn đạt được điều này khi vẽ cần nghiên cứu, quan sát kĩ, các dáng cây, các tán lá và những đặc điểm riêng của từng loại. Thí dụ: Cây nhãn vòm lá có hình tròn, cây thông vòm là hình chóp, cây bàng vòm lá hình tán.v.v..

Khi vẽ cây không nên tỉa kĩ từng lá mà quy vào mảng và khối lớn trừ trường hợp cần đặc tả một số lá ở gần. Tuy nhiên cũng không nên quá đơn giản một số mảng lớn vì như vậy dễ đi vào tình trạng vẽ cách điệu, trang trí. Đặc biệt cần lưu ý các khoảng trống trên vòm lá, nếu không lưu ý điểm này vòm lá sẽ bí, đặc như đống rơm vậy.





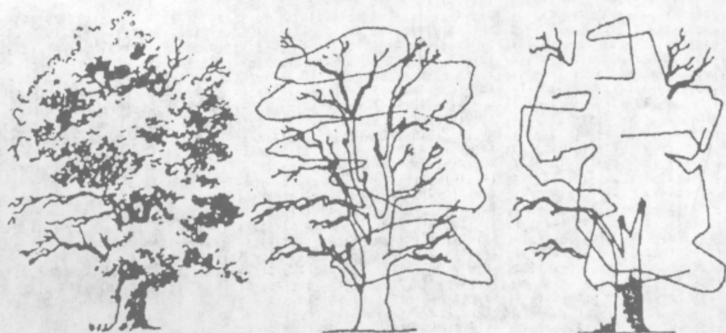




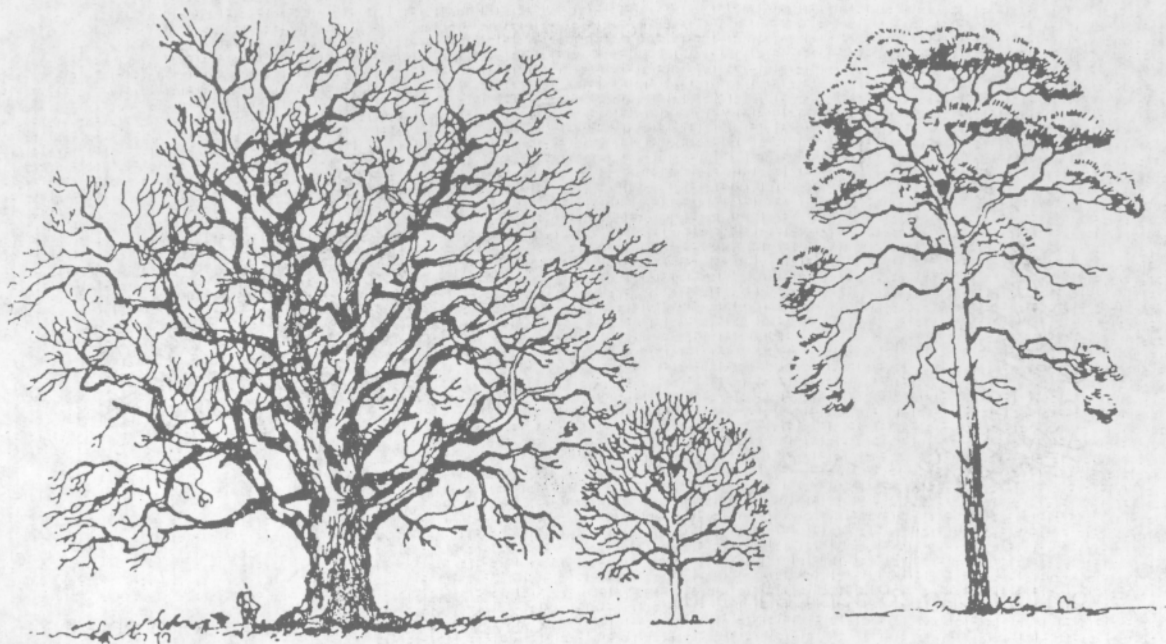
Cấu tạo các cành cây và hình dạng các vòm lá

Quá trình vẽ chúng ta nên lược giảm bớt những gì mà chúng ta cảm thấy đưa vào tranh không đẹp (vẽ khác chụp ảnh ở chỗ đó), đồng thời cũng có thể cường điệu độ cao hoặc độ thấp của cây, có thể xê dịch cảnh vật chút ít nếu thấy cần thiết cho bố cục nhưng không nên thêm thắt những cái mà cảnh vật nơi mình vẽ không có, trừ trường hợp đó là tranh mà mình sáng tác.

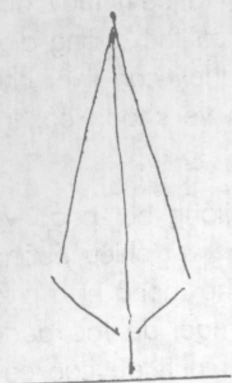
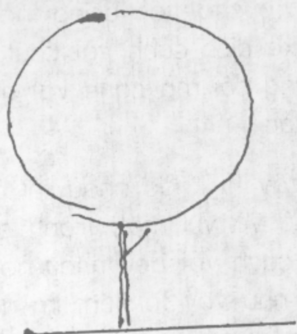
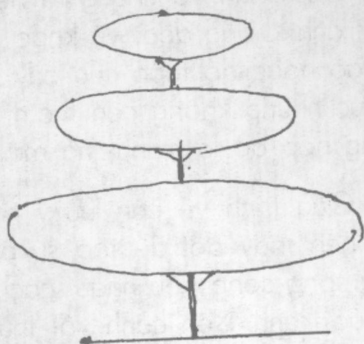
Quá trình vẽ cần lưu ý mỗi loại cây lá khác nhau thì chiều hướng bút pháp vẽ cũng nên thay đổi để tạo sự phong phú và vui mắt, tránh sử dụng quá nhiều đường thẳng song song đều nhau, các khoảng cách vật đều nhau hoặc những mảng hình chia đôi bức tranh. Nên cảnh vật thực tế có như vậy ta nên tìm góc độ ngồi để tạo được những mảng hình thay đổi khác đi hoặc thêm bớt một cách hợp lí. Tránh để các cây vào góc hoặc sát mép tranh. Nên tạo sự tương phản về hình, về mảng cũng như độ đậm nhạt trong tranh.

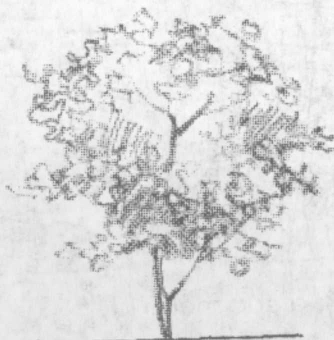
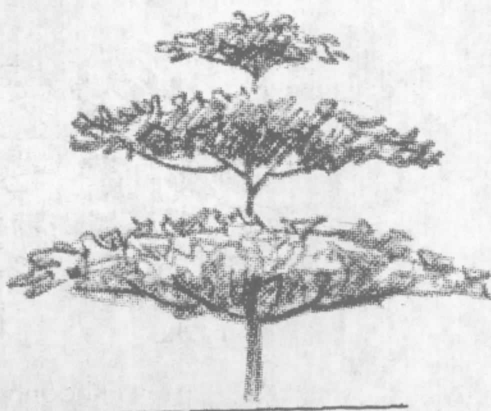


Khoanh vùng các mảng lá



Cấu tạo dáng cành cây

Cấu tạo các vòm lá

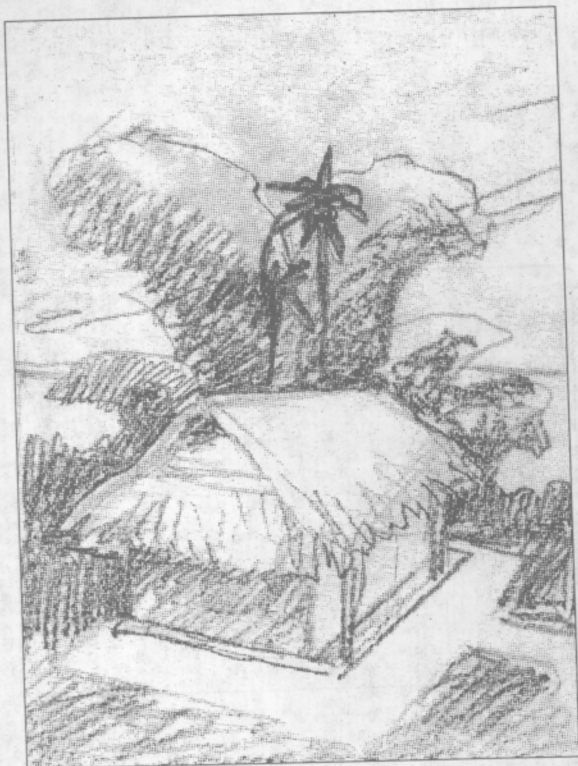


Vẽ vòm lá không có các cành phụ

sẽ cho ta cảm giác bí, kém sinh động



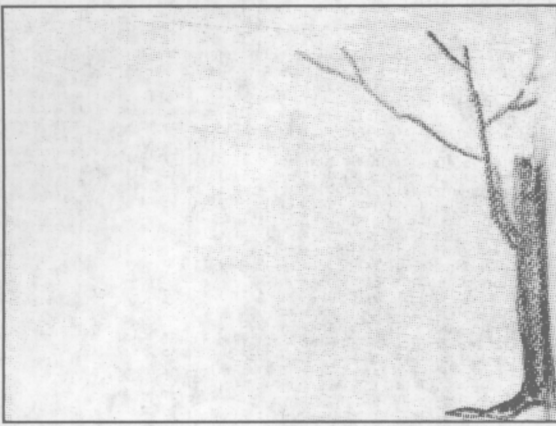
Cây vẽ thoáng nhờ các cành phụ len lỏi trong các khoảng trống

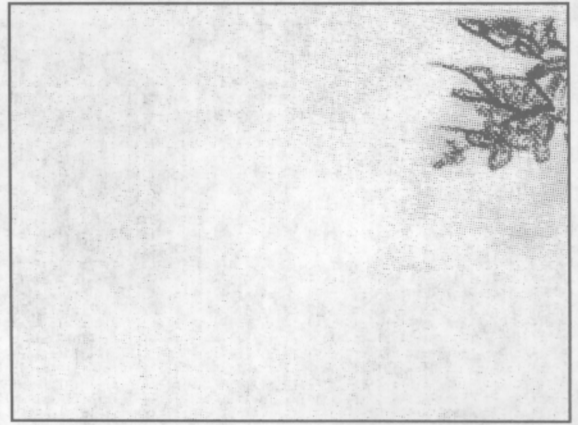


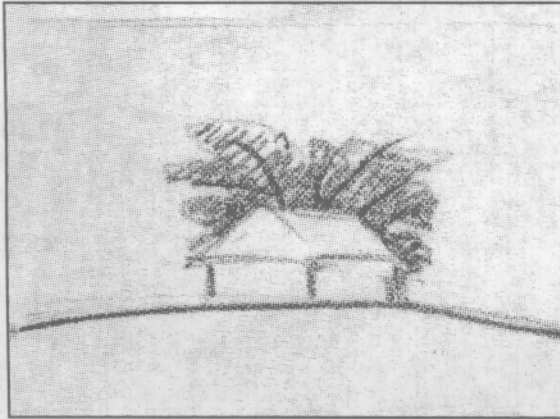


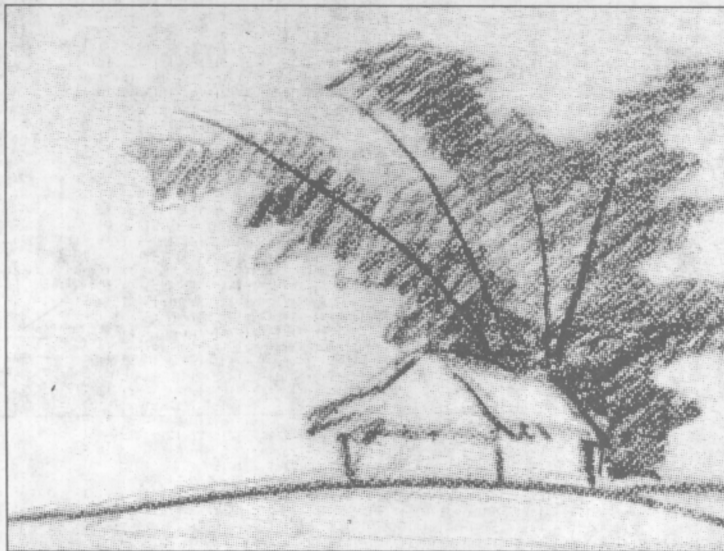

Cùng một cảnh nhưng các điểm nhìn khác nhau cho ta cảm nhận vẻ đẹp khác nhau

Những trường hợp vẽ nên tránh

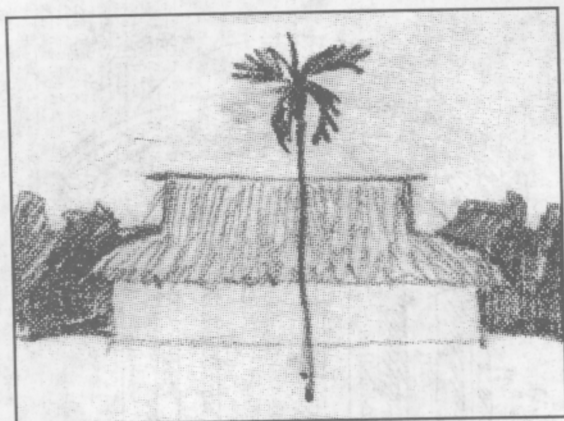




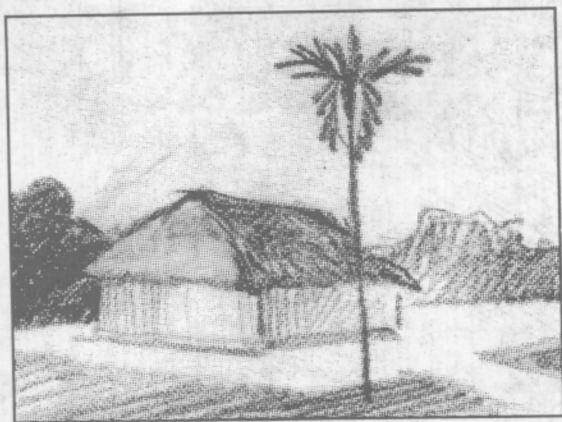




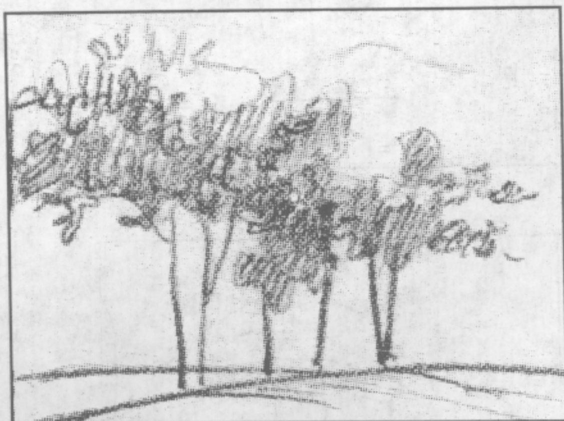
Bố cục hợp lí



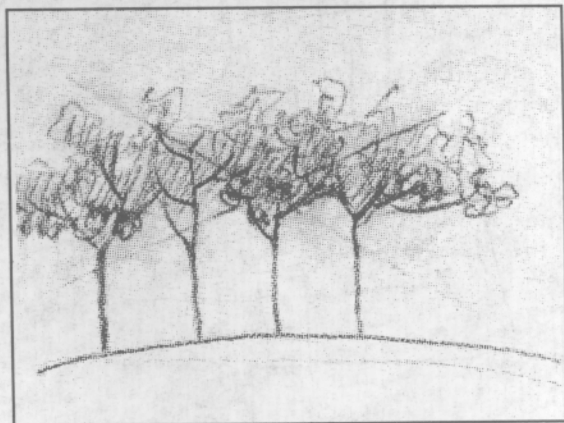
Không để cây nằm giữa bức tranh



Nên vẽ cây lệch sang một bên

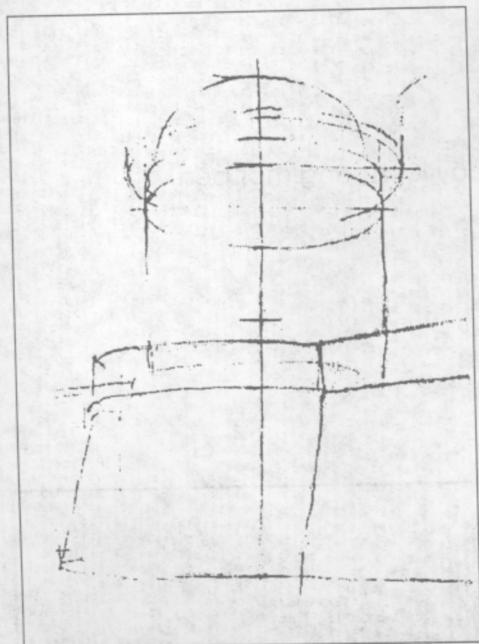


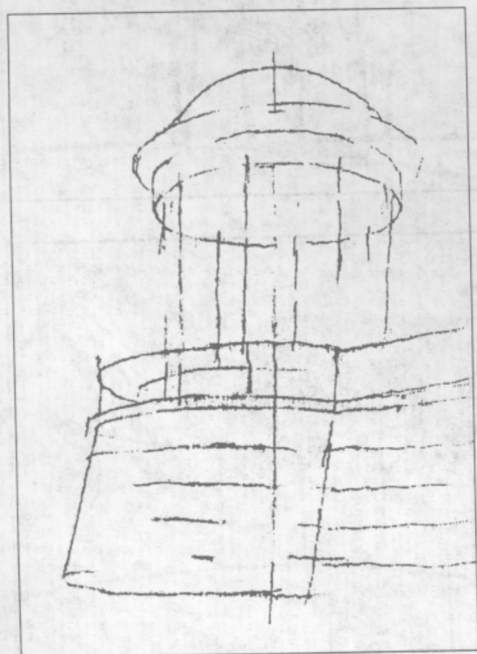
Chọn vị trí vẽ cây có khoảng
cách và hình dạng khác nhau
để bức tranh vẽ sinh động

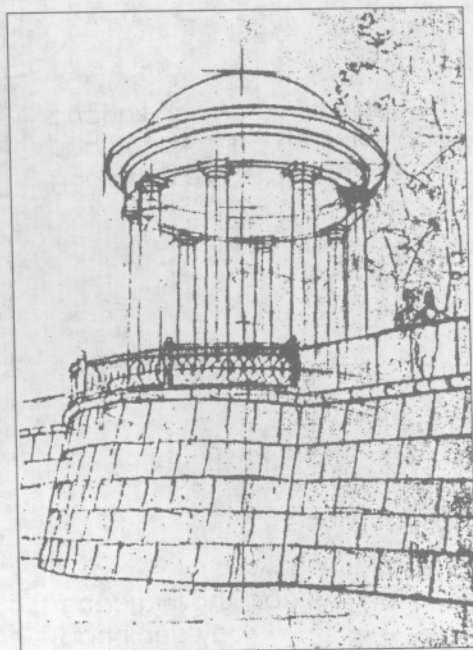


Tránh vẽ các khoảng cách
cây đều nhau



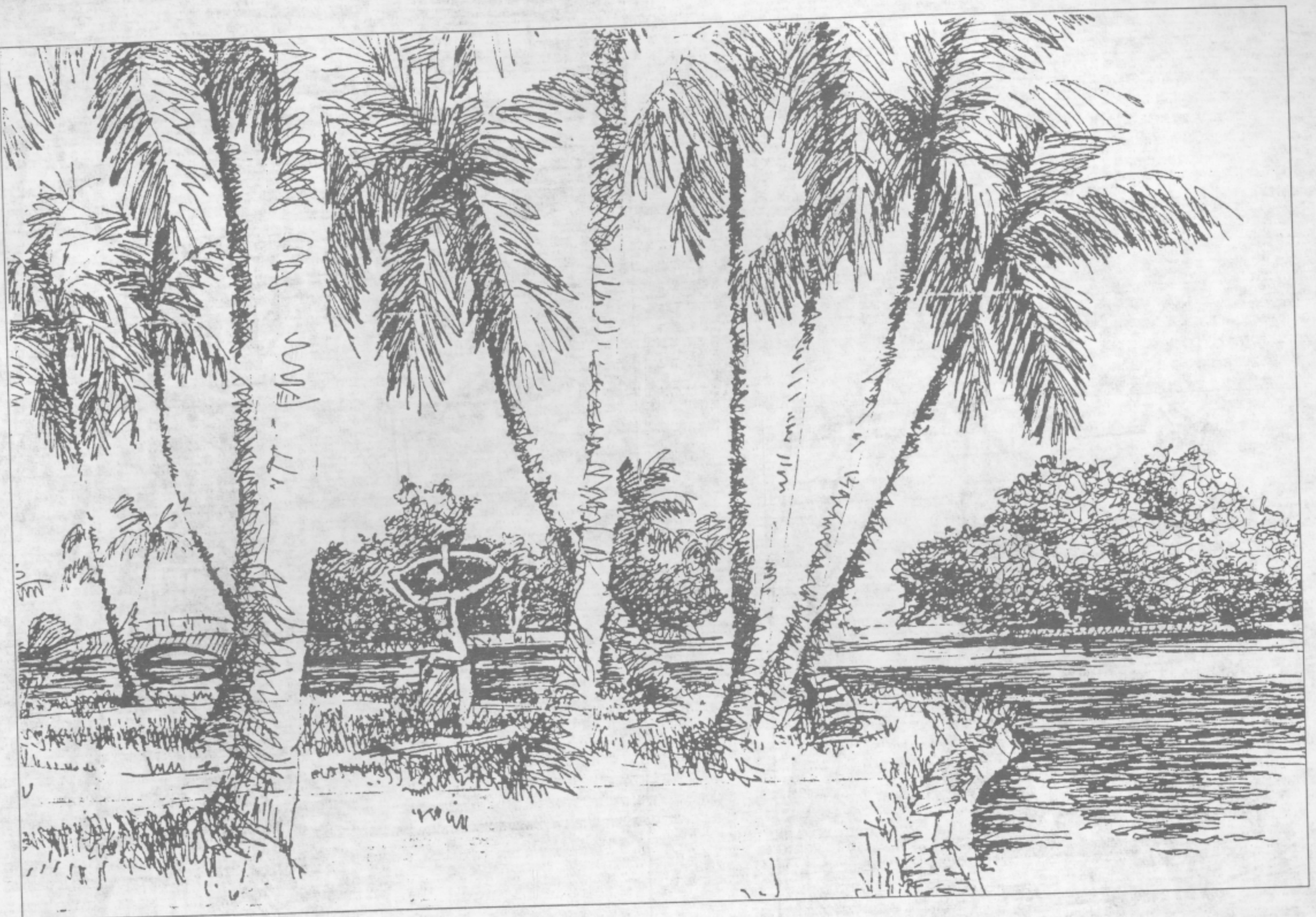




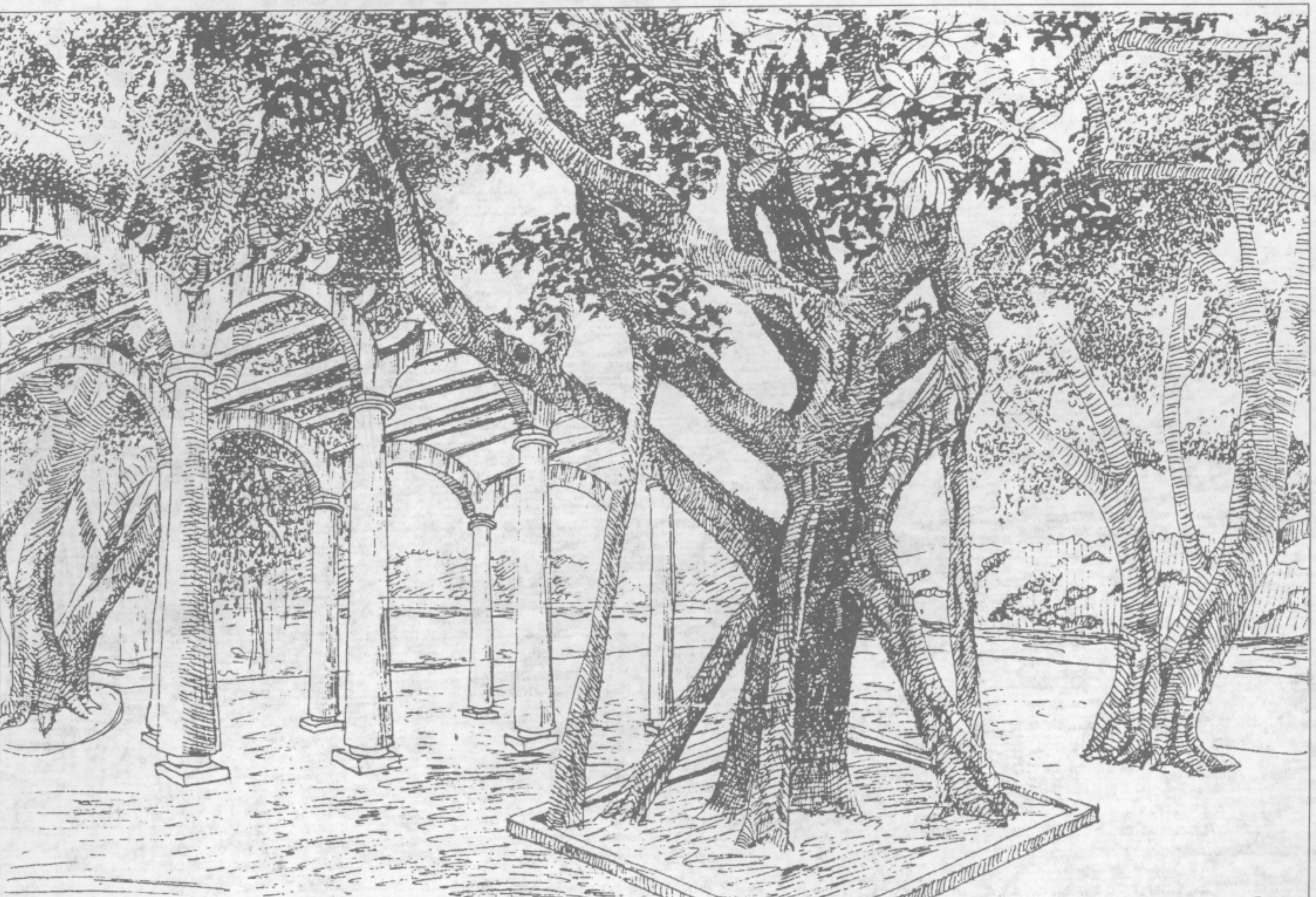




Một số góc cắt cảnh



Công viên Lê Nin



Công viên Lê Nin

IV.1.3. Màu bộ phận.

Khi ta nhìn 2 màu khác nhau đứng cạnh nhau từ một khoảng cách không xa mắt, chúng thường có xu hướng nhòa 2 màu đó vào nhau tạo nên màu thứ 3 màu này trong nghệ thuật người ta gọi đó là "màu bộ phận". Màu này được các họa sĩ hậu ấn tượng rất hay sử dụng. Tác dụng của màu bộ phận cho ta cảm giác lung linh huyền ảo.

Trong kiến trúc, chiều sâu và sự phong phú nhất được đạt tới, bằng sự kết hợp màu bộ phận như kính gương hoặc kĩ thuật tạo chấm màu lốm đốm của sơn trang trí. Tác dụng nhiều màu lung linh huyền ảo của gỗ, đá là những dẫn chứng về màu bộ phận dùng trong vật liệu tự nhiên. Thật vậy, khi nhìn những viên đá granít thật gần ta thấy rõ vô vàn những đốm màu xám nhưng khi nhìn chúng từ xa thì toàn bộ những đốm màu đó hòa quyện vào nhau tạo thành một màu liên hợp, thắm tươi mà không thể có được với bề mặt của một màu đồng nhất.

IV.2. Màu sắc thiên nhiên và màu sắc trong tranh

Do sự biến đổi của thời gian mà khi quan sát thực tế thiên nhiên không bao giờ chúng ta nhận thức được một màu thuần khiết vì sự thay đổi của các màu khác nhau trong thiên nhiên theo thời gian nên chúng ta chỉ có thể nhận thức được màu sắc thực của nó một cách tương đối mà thôi. Vì vậy khi vẽ tranh phong cảnh tại chỗ cho dù chúng ta có cố gắng đến mấy cũng không bao giờ sao chép cho đúng màu của phong cảnh đó một cách tuyệt đối được. Khi vẽ phong cảnh thì sự thành công của người vẽ là nắm bắt được cái chung nhất về hòa sắc của thiên nhiên trong một khoảng thời gian nhất định, hòa sắc đó như thế nào còn phụ thuộc vào ý đồ, tâm lí và trạng thái của người vẽ. Chính vì vậy mà cùng một cảnh vật ấy cùng thời gian ấy mà có người vẽ cho ta thấy màu vui nhưng ngược lại có người lại vẽ cho ta cảm giác buồn man mác...

IV.3. Hòa sắc trong tranh

Mỗi bức tranh đều có một hòa sắc riêng được người họa sĩ thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, mang lại hiệu quả đa dạng, phong phú.

Trong trường phái hội họa cổ điển thì các họa sĩ thường tìm ra những hòa sắc sao cho giống thật nhất để có thể miêu tả được phong cảnh con người và sự vật. Từ chủ nghĩa ấn tượng cho đến các trường phái hiện đại sau này thì hòa sắc trong tranh có nhiều biến thái và tiến bộ không ngừng. Thí dụ: hòa sắc trong tranh của chủ nghĩa "Ấn tượng" gợi lên sự tươi mát, sống động của thiên nhiên còn tranh của các họa sĩ "Biểu hiện" gợi lên sự buồn bã, ảm đạm, ngược lại tranh của trường phái "Dã thú" thì hòa sắc rực rỡ, chói chang.v.v...

Nói chung với nhiều biện pháp khác nhau chúng ta có thể chia hòa sắc trong tranh thành 2 loại cơ bản, đó là hòa sắc đơn sắc và hòa sắc đa sắc:

* Hòa sắc đơn sắc là sự kết hợp giữa các thành phần màu có cùng một gốc màu cơ bản và đạt sự hài hòa về thị giác, phương pháp này được các họa sĩ cổ điển

coi như một phương pháp kinh điển. Thực tế cho thấy ít khi ta nhận thức được một mầu thuần nhất mà lại không bị ảnh hưởng của các màu xung quanh, mặt khác màu sắc của sự vật còn phụ thuộc vào thuộc tính của vật liệu có màu như thế nào. Có vật liệu hút sáng như nhung, có vật liệu phản quang như kim loại, thủy tinh.v.v... bởi vậy nên khi quan sát thiên nhiên kết hợp với hiệu ứng thị giác chúng ta luôn nhận thức được một sắc thái chủ đạo của nó. Từ sắc thái này chúng ta có thể phát triển ra nhiều thành phần nhỏ hơn của màu sắc như chênh nhau về sắc độ, về nóng, lạnh... và như vậy chúng ta có được một hòa sắc đơn sắc trong tranh. Với kiến trúc sư thì hòa sắc này thường được áp dụng vì nó đem đến cho người xem có cảm giác gần giống thật khi công trình kiến trúc đang còn là bản vẽ phối cảnh.

* Hòa sắc đa sắc bao gồm các thành phần mang nhiều sắc loại khác nhau gây hiệu quả kích thích sự điều tiết màu của thị giác. Hòa sắc đa sắc thường là những mảng màu rực rỡ đặt cạnh nhau và dường như không thể tự điều hoà được nếu như không có sự tham gia điều tiết của thị giác. Tâm sinh lí thị giác của con người luôn tự điều tiết bằng những màu bổ túc cho sự nhận thức về màu. Những màu bổ túc ấy thường diễn ra theo từng cặp như: màu lục với màu cánh sen (đối lập sắc thái), màu đỏ với vàng (đối lập sắc độ), màu đỏ với màu xanh lục (đối lập nóng, lạnh).v.v...

Tranh có hòa sắc đa sắc cho ta cảm giác sôi nổi, hòa sắc này được ứng dụng rộng rãi trong ngành đồ họa và trang trí ngoại thất như áp-phích quảng cáo...

CHƯƠNG V

Bài tập thực hành

V.1. Vẽ trang trí cơ bản trên hình vuông và hình tròn.

Trong cuộc sống của con người thì trang trí là một nghệ thuật đóng vai trò hết sức quan trọng: từ ăn, mặc, ở cho đến các đồ dùng thường ngày đều cần đến việc trang trí làm đẹp.

Trang trí có nhiều dạng khác nhau như: trang trí nội thất, trang trí ngoại thất. Trang trí các công cụ lao động và các vật dụng khác... cho dù thể loại trang trí nào thì mục đích chính cũng là làm đẹp những đối tượng mà con người sử dụng.

Ở giáo trình này chỉ nghiên cứu vấn đề trang trí cơ bản các mảng hình vuông, hình tròn, đây là 2 loại hình trang trí mở đầu cho những người mới học vẽ.

V-1-1. Nguyên tắc trang trí cơ bản.

Nguyên tắc đối xứng : Tất cả các hình đối nhau qua trục ngang hoặc trục dọc đều giống nhau và bằng nhau.

Nguyên tắc đăng đối : Những hình đối nhau qua trục ngang hoặc trục dọc không hoàn toàn giống nhau nhưng thoạt nhìn cho ta cảm giác giống nhau. Nếu trong bài bố cục trang trí cơ bản mà sự cân đối và đối xứng lệch lạc, các mảng hình lộn xộn sẽ không đúng với nguyên tắc trang trí các hình cơ bản.

V.1.2. Phương pháp trang trí

a) Chia hình trang trí cơ bản như vuông hoặc tròn ra làm 4 hoặc 8 phần bằng nhau (giao điểm của 2 đường chéo xuất phát từ tâm).

b) Phân bố các mảng lớn, nhỏ, chính, phụ sao cho vui mắt. Đặc biệt các mảng trọng tâm cần được nhấn mạnh (nếu là đen, trắng) còn nếu là màu thì là màu nổi nhất, nếu là hình phải là hình đẹp nhất.

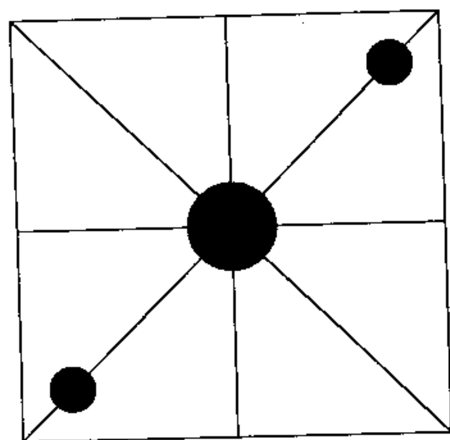
c) Trước khi vẽ màu chính thức cần có phác thảo đen trắng rồi sau đó mới phác thảo màu (nên dùng tối đa 5 màu trở lại). Cần phác thảo nhiều mẫu trang trí có kích thước nhỏ để tìm lấy một mẫu tốt nhất.

Chú ý: Nếu một bố cục không có kết thúc hoặc không có trọng tâm sẽ không đúng nguyên tắc trang trí cơ bản các hình vuông hoặc tròn.

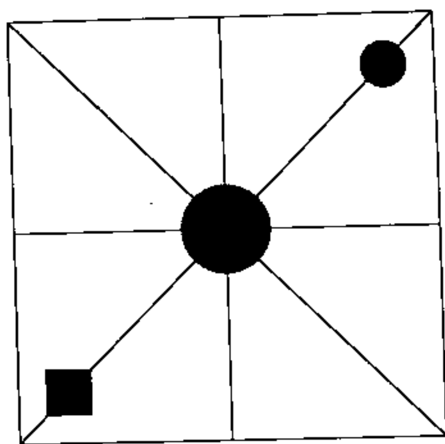
V.1.3. Họa tiết trang trí.

Để tăng thêm vẻ đẹp của nghệ thuật trang trí, các họa tiết cần được đơn giản và cách điệu.

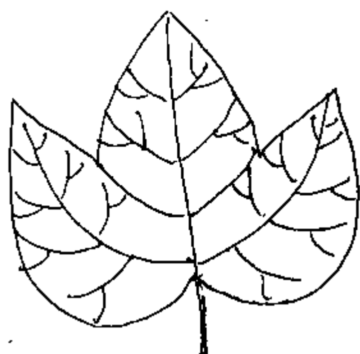
Có 2 cách vẽ cách điệu: Cách thứ nhất là cách điệu hoa lá, động vật hoặc người bằng những nét cong, cách thứ 2 là cách điệu bằng những nét thẳng. Muốn cách điệu được tốt cần nghiên nghiên cứu kĩ đối tượng mà mình định vẽ cách điệu.



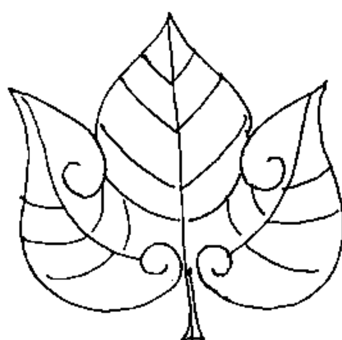
Họa tiết đối xứng

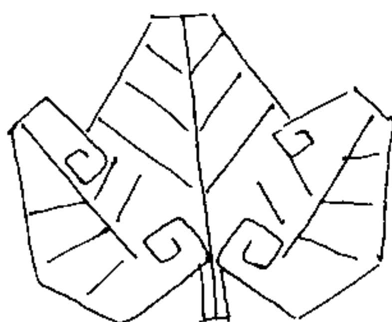


Họa tiết đăng đối

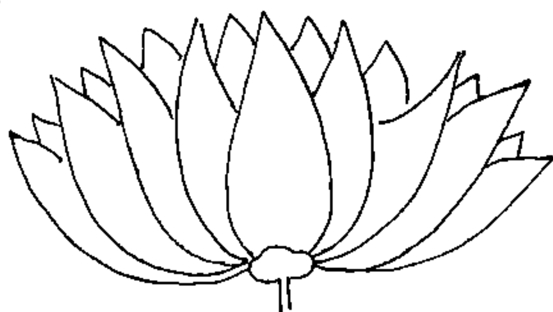


Lá tả thực

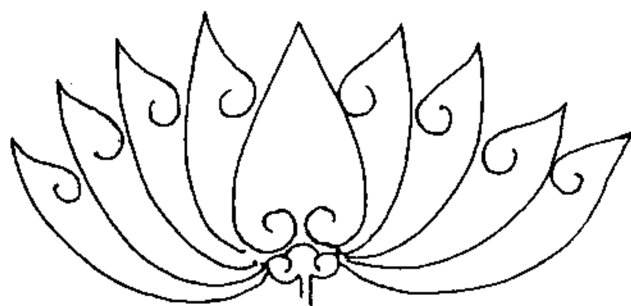




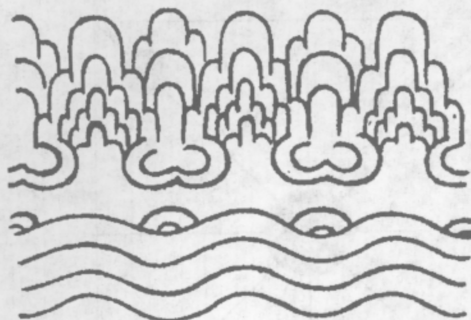
Lá đã vẽ cách điệu

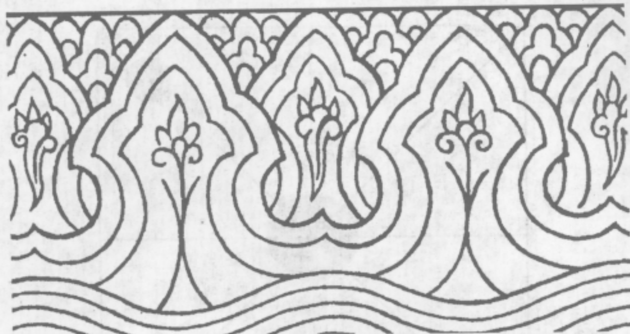


Hoa tả thật



Hoa vẽ cách điệu


1

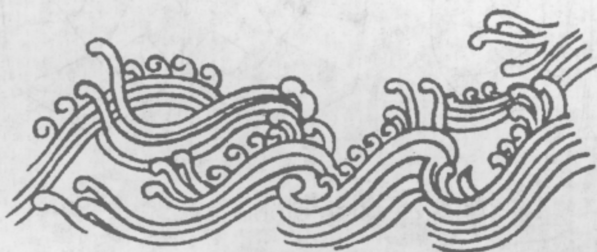

2


3


4


5


6


7


8


9

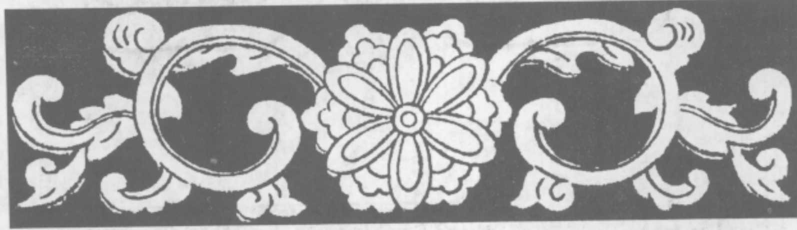
1 : Chạm đá Chùa Vạn Phúc - thế kỉ thứ XI
2 : Chạm đá Tháp Phổ Minh - thế kỉ thứ XIX
3-4-5-6 : Chạm gỗ Hà Nội thế kỉ thứ XIX
7-8-9 : Chạm bạc Huế thế kỉ thứ XIX - XX



1



3



2



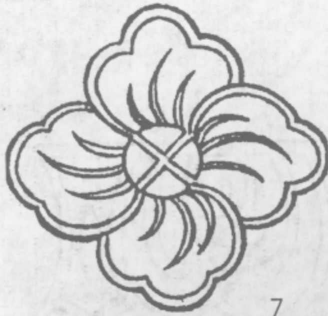
4



5



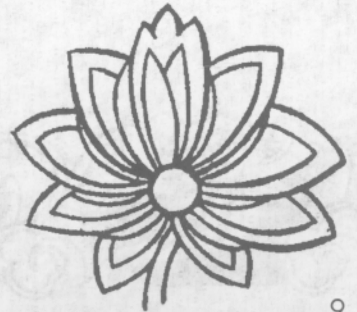
6



7



8



9



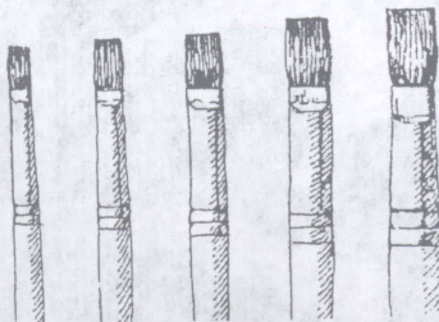
10

1-2 : Chạm gỗ - Chùa Tây Phương, Sơn Tây - thế kỉ thứ XVII
3-4-5 : Chạm gỗ - Thanh Hóa - thế kỉ thứ XVI
6 : Chạm gỗ - Đình Bảng, Bắc Ninh - thế kỉ thứ XIX
7 : Chạm gỗ - Chùa Thần Quang. Thái Bình - thế kỉ thứ XVII
8-9 : Trang trí trên đồ gốm - Bát Tràng, Bắc Ninh - thế kỉ thứ XIV
10 : Chạm đồng - Hà Nội - thế kỉ thứ XVII

V.2.3. Họa cụ dùng để vẽ màu bột.

Giấy bồi sẵn lên bảng (không bồi giấy, khi vẽ xong bài vẽ sẽ nhăn nheo mất đẹp). Muốn bồi giấy phẳng ta bôi hồ xung quanh mép giấy (mặt sau) độ rộng của mép hồ từ 0,5cm đến 1cm tùy theo khổ giấy vẽ lớn hay nhỏ, tiếp đó đặt tờ giấy bồi hồ lên bảng gỗ cho ngay ngắn rồi dùng khăn sạch xấp nước vuốt nhẹ phía trên mặt giấy, sau khi đã vuốt phẳng mặt giấy ta đè mép giấy có hồ lên mặt bảng cho giấy dính chặt, khi mặt giấy se lại là có thể vẽ được.

* Màu bột các loại (tối thiểu có các màu cơ bản: xanh lam, đỏ, vàng, đen, trắng).
* Bút vẽ màu bột các cỡ
* Keo dính
* Nước để rửa bút
* Bảng gỗ dùng để pha màu
* Giá vẽ (nếu có)
* Bay để nghiền màu (nếu có)



Bút vẽ màu bột





V.3. PHƯƠNG PHÁP VẼ MÀU NƯỚC

V.3.1. Đặc điểm của màu nước

Trong hội họa phương Đông màu nước được sử dụng rất phổ biến như ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên.v.v... khi vẽ màu nước, người ta đã sử dụng nhiều cách để đạt được mục đích trong trẻo và mềm mại.

Ở phương Tây ngày nay với sự phát triển không ngừng của công nghiệp hóa học nên màu nước được chế tạo và sử dụng rộng rãi, độ bền vững không thua kém các vật liệu màu nước cổ truyền của các nước phương Đông.

Về nguyên lý chung thì màu nước phải là vật liệu hòa tan trong nước không có cặn và trong suốt. Để đạt được yêu cầu đó là cả một quá trình công nghệ phức tạp do vậy bảng màu nước xưa kia cũng bị hạn chế nhiều, nhưng ngày nay với công nghệ tiên tiến đã làm thỏa mãn được sự mong muốn của họa sĩ. Từ xa xưa các họa sĩ Trung Quốc đã biết sử dụng màu nước vẽ trên giấy, lên lụa, tuy nhiên màu sắc của màu nước khi đó còn rất hạn chế, hầu như họ mới chỉ có được màu đỏ của son, màu đen của mực nho, màu vàng và màu xanh lục.

Ở Việt Nam các họa sĩ cũng đã sử dụng màu nước một cách thành công như tranh "Chơi ô ăn quan" của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là một thí dụ tiêu biểu.

V.3.2. Cách vẽ màu nước

Với tính chất và đặc điểm chung của màu nước đòi hỏi người vẽ khi sử dụng nó phải nắm được những nguyên tắc cơ bản sau:

- Độ mỏng và độ trong của màu
- Độ dàn đều và độ nhòe lẫn
- Biện pháp xử lí những chỗ tiếp giáp của các mảng màu.
- Cách sử dụng màu trắng trong màu nước như thế nào...

Ưu điểm lớn nhất của màu nước là sự trong suốt do vậy khi vẽ ta phải hết sức thận trọng để giữ được sự trong suốt ấy. Để đạt được như vậy việc đầu tiên là phải pha loãng màu với nhiều nước. Tuyệt đối không vẽ màu đặc như bột màu. màu nước phải vẽ trong sao cho ta cảm nhận được mặt giấy phía dưới màu. Những chỗ vẽ đậm thì sự trong suốt có phần hạn chế song không phải không thể xử lí được. Kể cả màu đen khi được vẽ nhiều nước ở một độ nhất định vẫn cho ta cảm giác trong, tuy nhiên sự pha loãng ở đây còn tùy thuộc vào mức độ và yêu cầu của bức tranh.

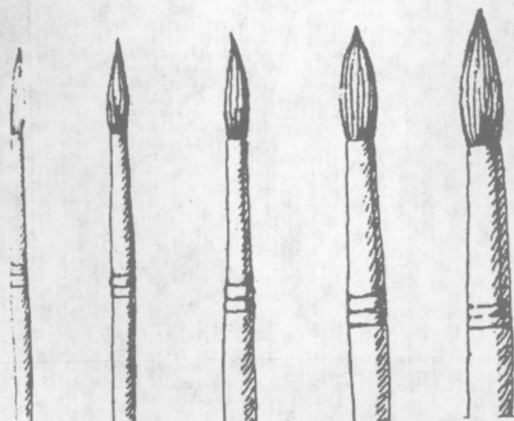
Để chủ động về sự đậm nhạt của màu,ta nên thử màu lên một mảnh giấy trắng trước khi vẽ màu đó lên tranh.

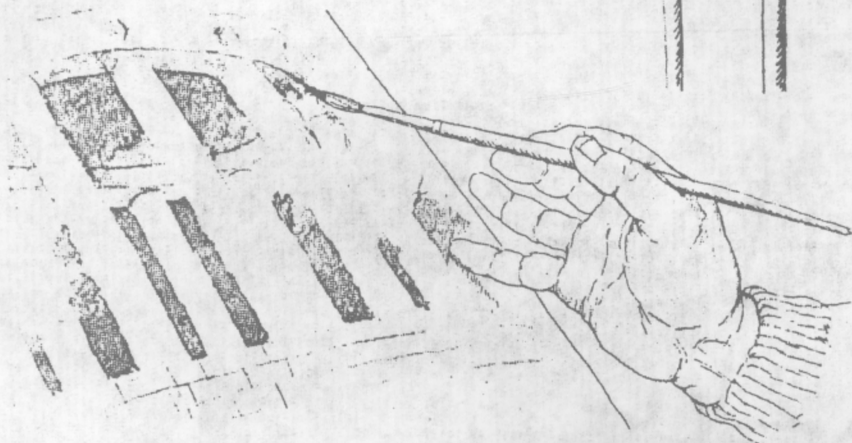
Muốn dàn đều một mảng màu nước lên tranh cần pha một lượng màu sao cho khi ta tô hết mảng màu đó mà vẫn còn dư chút ít và bút vẽ vẫn còn dư nước. Tranh

vẽ cố khi bút đã hết nước màu trừ trường hợp do yêu cầu kĩ thuật. Do vẽ màu nước còn nhiều nước nên các tiếp giáp ranh giới các mảng màu thường loang nhòe sang nhau nhưng sự loang nhòe này đôi khi lại rất cần thiết đối với vẽ màu nước vì chính sự loang nhòe đó tạo nên sự rung cảm đặc biệt, tuy nhiên sự loang nhòe này phải đặt đúng nơi đúng chỗ thì bức tranh mới có giá trị. Trường hợp muốn hai mảng màu không nhòe vào nhau thì phải đợi mảng màu thứ nhất khô se vừa độ mới đặt mảng màu thứ 2 lên. Màu nước pha trộn với nhau rất dễ bị đục, nhất là khi pha trộn nhiều màu với nhau. Để màu nước được trong tréo ta cũng có thể pha màu ngay trên giấy vẽ bằng cách vẽ màu thứ nhất lên giấy để khô rồi chồng tiếp màu thứ 2 lên sẽ được màu thứ 3. Tuy nhiên cũng không nên quá lạm dụng phương pháp này, bởi lẽ chồng nhiều lớp quá màu cũng sẽ bị đục.

Đối với màu nước, thì màu trắng người ta không pha trộn với màu khác mà chỉ sử dụng nó trong trường hợp thật cần thiết như sửa "gọt" hình ở những chỗ vẽ bị bẩn hoặc không đạt yêu cầu về độ sáng... bởi lẽ độ sáng của màu nước chính là màu nền của giấy còn độ đậm nhạt được tạo nên bằng cách chồng lên nhiều lớp màu hoặc pha màu nhiều nước hay ít nước.

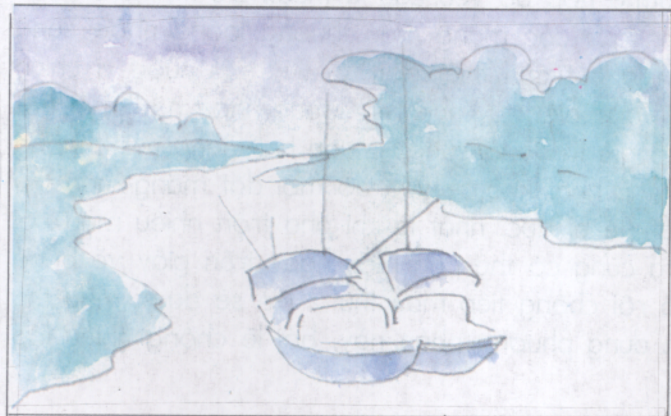
Bút vẽ màu nước

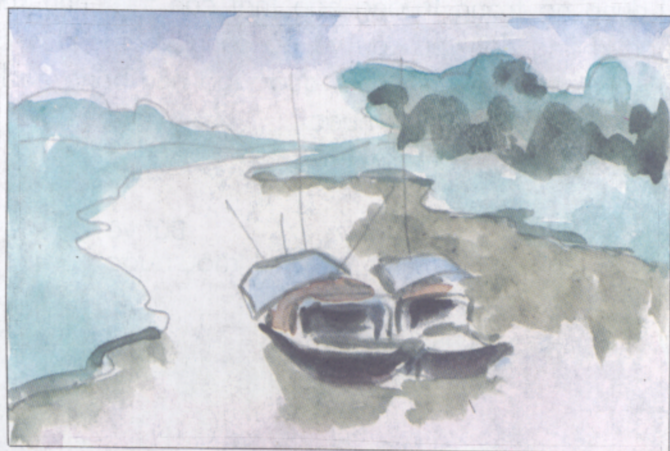




Cách cầm bút vẽ màu nước









VẼ MĨ THUẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI HỮU HẠNH

Biên tập : KTS. ĐINH VĂN ĐỒNG
Trình bày và bìa : LÊ ĐỨC LAI, NGUYỄN HỮU TÙNG
Chế bản : NGUYỄN HỮU TÙNG
Sửa bản in : BẢO CHÂU

In 1000 cuốn khổ 19 x 27 cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng.
Giấy phép xuất bản số 75/CXB-QLXB-58 ngày 20-01-2000
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6-2000